

LÊ HỮU KHÓA

ÁO DÀI

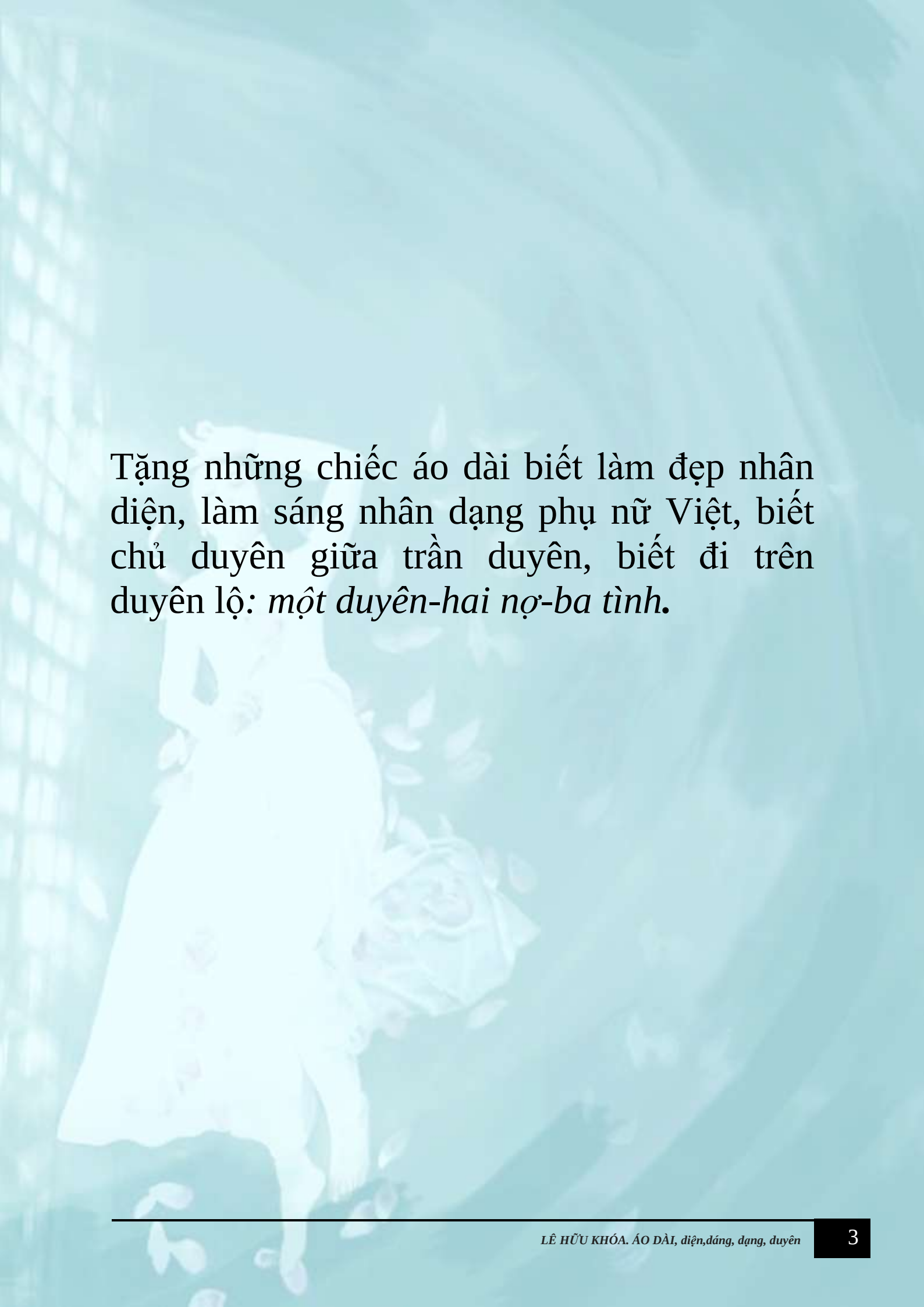
(diện-dáng-dạng-duyên)

NHÂN HỌC DUYÊN DẠNG



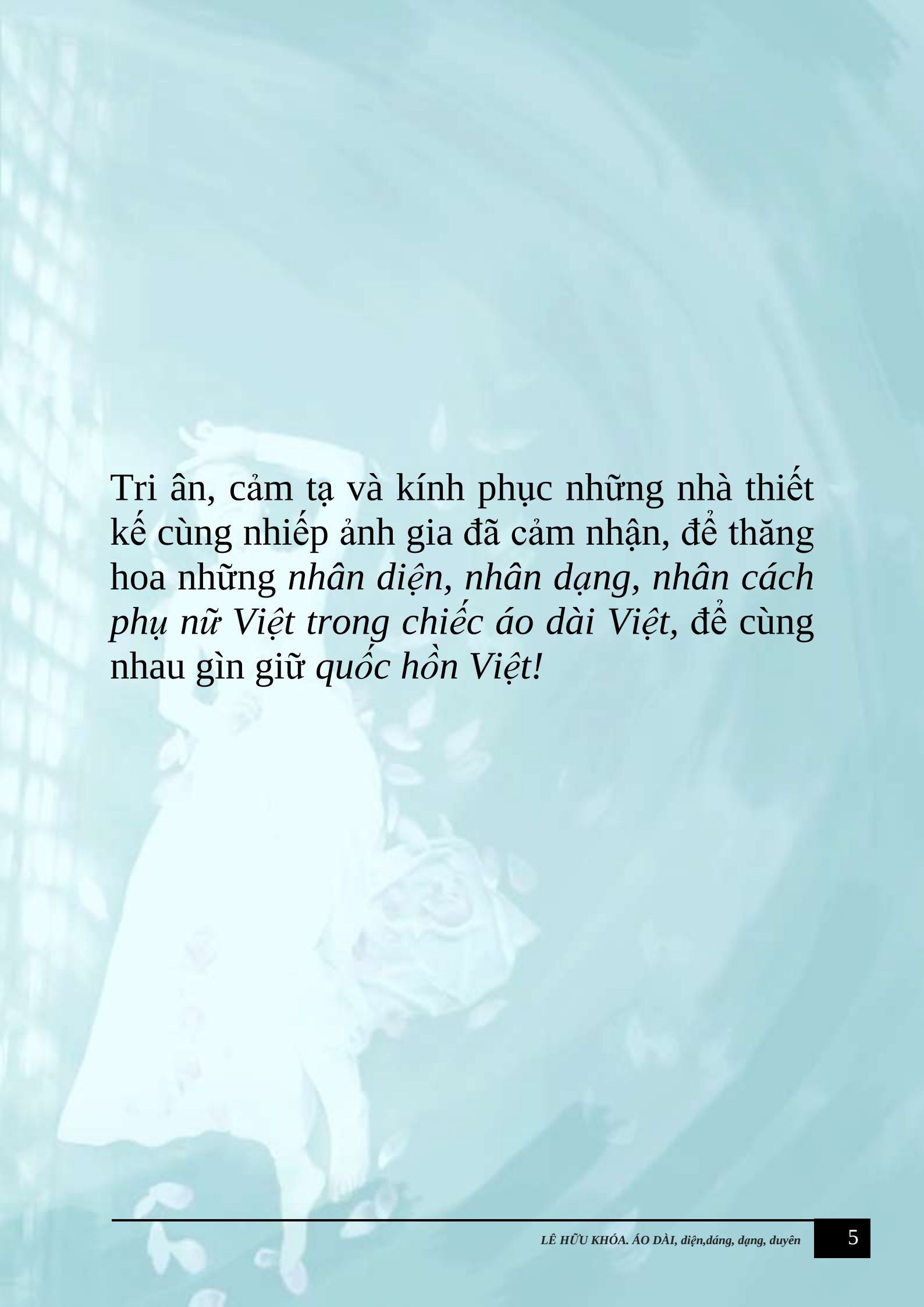
Anthropol-Asie



A woman in a white traditional Vietnamese dress (áo dài) stands in a garden, surrounded by falling pink petals. The background is a soft, out-of-focus green and blue, suggesting a natural setting. The text is overlaid on the upper left portion of the image.

Tặng những chiếc áo dài biết làm đẹp nhân diện, làm sáng nhân dạng phụ nữ Việt, biết chủ duyên giữa trần duyên, biết đi trên duyên lộ: *một duyên-hai nợ-ba tình.*



A woman in a white Vietnamese dress (áo dài) stands in a garden, surrounded by falling pink petals. The background is a soft, out-of-focus green and white, suggesting a traditional building or garden setting. The text is overlaid on the right side of the image.

Tri ân, cảm tạ và kính phục những nhà thiết
kế cùng nhiếp ảnh gia đã cảm nhận, để thăng
hoa những *nhân diện, nhân dạng, nhân cách*
phụ nữ Việt trong chiếc áo dài Việt, để cùng
nhau gìn giữ *quốc hồn Việt!*



Mục

Chủ đề

Chủ pháp

Chủ giải

Chủ duyên

Có một nhân học duyên dạng

Nhân diện

Nhận dạng

Nhân cách

Có một nhân học dạng duyên



Chủ đề

Chủ đề -nhập đề để mở đề- của bút luận này không bình phẩm về áo dài, với lời khen tiếng chê, mà dựa vào các lý luận của tri thức về *nhân diện*, *nhân dạng* làm nên *nhân cách*, khi một phụ nữ quyết định mặc chiếc áo dài bằng kiến thức của chính mình. Liên hợp *nhân diện-nhân dạng-nhân cách* có nền là truyền thống, có cội là văn hóa và có nguồn là giáo dục làm nên một khái niệm mới về *nhân học sĩ diện*. Nơi mà bề ngoài của một cá nhân trong quan hệ xã hội chính là nội dung của nhiều nội dung về gia đình, về tập thể, về cộng đồng đã làm nên cá tính của cá nhân.



Chủ pháp

Chủ pháp -bằng phương pháp luận thực địa- của bút luận này không phân tích sự tích của áo dài, cũng không giải thích sự cố của áo dài, mà chỉ dựa vào *hiện tượng luận trực quan (mắt thấy tai nghe)* về áo dài để vận dụng *hiện tượng luận lý trí (so ra mới biết ngắn dài)* về nhân diện, nhân dạng và nhân cách. Khi một phụ nữ quyết định mặc chiếc áo dài với ý thức của chính mình, thì cá tính đã có nội công, cá nhân đã có bản lĩnh, làm nên tâm vóc của người phụ nữ đã quyết đoán khi chọn mặc chiếc áo dài, nếu quyết đoán này đúng và được công nhận bằng sự khâm phục của tha nhân thì cá thể này đã thành chủ thể để giới thiệu cái đẹp đến với đồng loại.



Chủ giải

Chủ giải -từ giải thích tới giải luận- của bút luận này mang *đề nghị đôi* của nhân học, cụ thể là khi nghiên cứu, khảo sát, điều tra về một đối tượng thì khoa học luận của nhân học phải đi từ *mặt nổi của văn hóa* (thấy được), từ sinh hoạt văn hóa tới quan hệ văn hóa làm nên đời sống văn hóa. Mà không quên *mặt chìm của văn hóa* (cảm nhận được), nơi có niềm tin làm nên tín ngưỡng, có thuần phong làm nên mỹ tục, có giá trị tâm linh làm nên giá trị đạo đức. Bút luận này đề nghị đi xa hơn một bước nữa để thấy sự liên kết, sự hội tụ, sự nhập nội lẫn nhau giữa *mặt nổi* và *mặt chìm của văn hóa* để nhận ra nhân học nhân cách. Nơi đây nhân cách không còn là chuyện bày biện hình thức để khoe khoang bề ngoài, mà nhân cách là sự thông minh biết tôn trọng lẫn nhau được bắt đầu một cách đơn phương của một người phụ nữ biết mặc chiếc áo dài đẹp, làm nên quan hệ đẹp, sinh hoạt đẹp, đời sống đẹp.



Chủ duyên

Khi đang làm đẹp cho mình, cho chính chiếc áo dài mà mình đang mặc, thì người phụ nữ này đang làm đẹp từ sinh hoạt xã hội tới quan hệ xã hội làm nên đời sống xã hội đẹp. *Trông gần để nghĩ xa*, khi một người phụ nữ biết mặc chiếc áo dài đẹp, làm đẹp cho mình, làm đẹp cho chính chiếc áo dài của mình, thì người phụ nữ đó đang làm đẹp cho bối cảnh của các cuộc gặp gỡ. *Nhìn người rồi nghĩ tới ta*, người phụ nữ đó đang trợ lực cho *sơ ngộ* để cái đẹp trợ lực cho *tao ngộ*, với thời gian sẽ trợ duyên cho *tái ngộ*, và nếu có *tái ngộ* thì *hạnh ngộ* sẽ có mặt trong *trần duyên*. Cái *đẹp người-đẹp áo* làm nên thuận cảnh để *thuận duyên* xuất hiện, nơi đây cái đẹp đã mở đường chỉ lối cho cái duyên. Mà khi cái duyên có rồi thì nó sẽ đi rất xa: *một duyên-hai nợ-ba tình*.



CÓ MỘT NHÂN HỌC DUYÊN DẠNG

Người đâu gặp gỡ làm chi/ Trăm năm hỏi có duyên gì hay không, chỉ một lần gặp gỡ mà có thể đã thay đời đổi kiếp một nhân số, người Việt tin trong của nhân số, có lỗi số phần, được làm nên bởi nhân duyên, mà duyên tới từ một người thường là xa lạ.

Kẻ xa người lạ này làm thay đổi mọi nhân sinh quan đang sẵn có, mọi thế gian quan đang vững vàng, mọi vũ trụ quan đang cứng rể, vậy mà chỉ một lần gặp gỡ với kẻ xa người lạ chuyện thay đời đổi kiếp như long trời lở đất đã đến, tưởng như đã làm thay hồn đổi xác, giờ đây những chuyện tưởng như vững chắc trong miên viễn đang bị xem lại, xét lại, tổ chức lại.

Tất cả đều có thể xảy tới trong nhân kiếp của mỗi người, khi ta nhìn để thấy được nhận diện của tha nhân, khi ta thấy cho thấu được nhận dạng của tha nhân, khi ta hiểu rồi thương nhân cách của tha nhân, nhân học duyên dạng đã xuất hiện từ đây.

Một chủ đề nhân học chủ yếu như vậy mà chỉ có ca dao, ngôn ngữ, dân ca nói lên được, còn các chuyên ngành của khoa học xã hội và nhân văn đã vắng mặt, từ lý thuyết tới phương pháp, mặc cho văn chương vận hành câu chuyện duyên khởi qua thi ca và tiểu thuyết. Một chủ đề chủ trọng như vậy, mà triết học, sử học, nhân học, xã hội học lại khơi khơi vắng bóng, lại tà tà biệt dạng.



Phạm trù *duyên* lại là gốc, rễ, cội, nguồn của văn hóa Việt tộc, *duyên* mô tả câu chuyện biến thiên của *thay đời đổi kiếp*, theo chiều rộng và theo chiều cao, và *duyên* lột tả các công đoạn *thay hồn đổi xác* của nhân kiếp chỉ qua nhân tình, đây là chuyện vừa hay lại vừa sâu.

Phạm trù *duyên* phải được chú ý-lắng nghe ngay trong lý thuyết luận, phương pháp luận, khoa học luận của các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn. Nếu phạm trù *duyên* này cứ «*biên biệt miệt đâu đâu*», mà các chuyên gia của các chuyên ngành này không nhận ra, thì đây chính là lỗi của các chuyên gia trong các chuyên ngành này, chứ không phải lỗi của ai khác cả. Hóa ra ngay trong sinh hoạt của học thuật, trong đó có nghiên cứu cũng bị những bóng đêm che lấp mà không được đi tới nơi tới chốn; có khảo sát cũng bị những nếp gấp không được mở ra tới gốc tới ngọn; có điều tra cũng bị những thói quen không được ngó ngang tới gốc, tới rễ; và có điền dã cũng bị những đăng trí không được sáng lên tới hoa tới trái trước phạm trù *duyên*.

Duyên dạng của một người đẹp trong dáng *duyên* với áo dài *duyên* là một chuỗi sự kiện làm nên «*động đất*» ngay trong «*đất trời của đời sống nội tâm*». Người của *duyên* khởi song lứa với áo của *duyên* *thắm*, và nếu gặp *duyên* *lành* thì người *đáng yêu* sẽ trở thành người *đáng tin*. Từ đây, phạm trù *duyên* vượt lên một nhân kiếp chỉ biết vị kỷ trong tính toán, chỉ biết ích kỷ trong toan tính (chắc chắn đây là chân dung xã hội của các nhân dạng vô *duyên*).



Phạm trù *duyên* đi trên lưng chuyện *chén cơm manh áo*, tri thức *duyên* đi trên vai chuyện *giá áo túi cơm*, nhận thức *duyên* đi trên đầu chuyện *cơm áo gạo tiền*, chính đây là bản lĩnh của giải luận *duyên*, luôn biết diễn luận theo mô thức của cụ Tiên Điền Nguyễn Du: *Những phường giá áo túi cơm sá gì!* trước hùng lực của *duyên*.

Duyên dạng của một người đẹp trong áo dài *duyên* dáng thì cuộc gặp gỡ này mở ra một cơ may trong quan hệ xã hội, vì nó đặt nhân cảm qua cảm xúc làm thay đổi nhân sinh quan lẫn thế giới quan của cá nhân nhận ra cái đẹp, hiểu ra cái *duyên*. Dạng của người cùng vùng *duyên* của áo đã đặt cá nhân này vào một quỹ đạo khác, nơi mà chính được các đẹp đã khai thị, đã mở mắt cho sáng lòng cá nhân này.

Chính đây là *duyên lành* làm nên từ *duyên đẹp*. Vì *dáng duyên* đã mở ra một cõi *hay, đẹp, tốt, lành*, ngược lại hẳn với *họa* luôn mang theo những hệ lụy *xấu, tồi, tục, dở*. *Dáng duyên* trong sáng từ nguồn tới giòng. *Dáng duyên* đẹp từ người tới áo. *Dáng duyên* sáng tỏ từ nhận diện tới nhân dạng. *Dáng duyên* có nội chất trong suốt, sạch sẽ, sáng tỏ, *dáng duyên* mới làm đời rực lên và người phải mở mắt lớn mà tươi cười để nhận (diện) *duyên* phận của mình. Từ đây, *nhân kiếp* cảm nhận được hiệu quả của *nhân duyên*, mà chính *nhân duyên* sẽ làm thay đổi *nhân thế* ngay từ bên trong, nếu *thế thái nhân tình* được thay đổi thì chính bản thân *nhân loại* đang thay đổi. Xa hơn nữa *nhân duyên* còn biết làm *thay hình đổi dạng* nhân tính.



Dáng duyên mở ra không gian của *sơ ngộ*, rồi cho xuất hiện *hội ngộ*, từ đó tỉnh táo mà tạo nên thời gian cho *tái ngộ*, để sáng suốt chuyển hóa trần duyên phải là không gian của *hạnh ngộ*.

Dáng duyên là khởi điểm để tiềm năng làm nên hiệu năng *gặp duyên-hiểu duyên-nhận duyên* là sự nhạy cảm làm nên sự thông minh biết xúc cảm khi gặp *dáng duyên*, biết xúc động khi thấy *dạng duyên* trước nhân diện đẹp trong *nhân dạng duyên*. Một nhân học thấy được *dáng duyên*, thấu được *dạng duyên* chắc chắn sẽ là một nhân học có nội công về phương pháp luận mỹ cảm, có bản lĩnh về khoa học luận mỹ quan, có lý thuyết luận mỹ thuật. Đó là một nhân học có 4d: *diện-dáng-dạng-duyen*!

Nhưng khi *hiện tượng luận nhân dạng* nghiên cứu về *duyen dạng* thì nó phải biết đi xa và đi sâu hơn để nhận ra *hiện tượng học nhân cách*, để giải thích được tại sao khi ta gặp một kẻ lạ chưa hề quen mà ta đã quý yêu ngay, khi ta gặp một người xa chưa hề biết mà ta đã muốn gần ngay. Ngay trong cảm xúc trong *duyen dạng* đã tạo được nhân tính biết trân quý *dạng duyên*.

Câu chuyện *dáng duyên* biết làm nên *duyen dạng* không phải là chuyện đam mê tức khắc, say mê tức thì, mà là câu chuyện của sự hiểu biết để nhận ra *nhân diện*, *nhân dạng*, *nhân cách* của một chủ thể đang làm chủ từ *dáng duyên* tới *dạng duyên* của mình.



Chính *dáng duyên* đã *khởi duyên* để nhận ra kẻ hiểu người, hiểu đời, đã biết nhận ra ngẫu nhiên của *ngẫu duyên* đã trao cho mình một mỹ quan mới là thấy được cái đẹp trong cái duyên, đây là sứ mệnh sắp tới của một nhân học biết mở để đón *dạng*, tiếp *dáng* mà nhận *duyên*.

Dáng duyên báo động với kẻ vừa hiểu người, vừa hiểu đời là kẻ này đang *gặp duyên-hiểu duyên-nhận duyên*, và hướng dẫn để kẻ này biết: *tiếp duyên-trao duyên-giữ duyên*, vì trong nhân sinh có những lần gặp gỡ vô cùng vô duyên, vì không phải cuộc gặp gỡ nào cũng *mở duyên*. Không có giây phút đầu tiên của *duyên dạng* làm nên *dáng duyên*, thì kẻ vừa hiểu người, vừa hiểu đời không dám đi tới một bước nữa để gặp *nhân duyên* giữa *trần duyên*.

Trong bối cảnh người có *dáng duyên* lại mặc áo dài biết làm tăng lên *duyên dạng*, thì nhân học phải phân tích cho tới nơi tới chốn phạm trù *duyên* là câu chuyện của mật độ (mật độ của xúc cảm), là câu chuyện của cường độ (cường độ của xúc động).



Mật độ cùng cường độ chính là câu chuyện của trình độ (trình độ cảm nhận duyên dạng). Đây là thử thách của mỹ quan làm nên mỹ cảm, của mỹ thuật làm nên mỹ luận, tất cả đóng góp trực tiếp vào mỹ học. Nhân học duyên dạng song hành cùng *nhân học mỹ quan* làm nên *nhân học mỹ tính* của một dân tộc, của một văn hóa có mỹ cảm biết tạo ra một văn hiến có mỹ tính.

Duyên dạng từ người tới áo là thử thách về trình độ mỹ thuật của nhân học mỹ quan, đây là câu chuyện *so ra mới biết ngắn dài* ngay trong trình độ tri thức của một sắc tộc biết tạo duyên cho người lẫn cho áo.

Duyên dạng làm nên dáng duyên phải biết *cân, đo, đong, đếm*, để tiếp đón cả hai chuyên ngành nhân học mới, mới từ phương pháp luận tới khoa học luận, mới từ lý thuyết luận tới hiện tượng luận: *nhân học duyên dạng* và *nhân học mỹ quan*, cả hai đều quan tâm và chí tình với câu chuyện của trình độ tri thức của mỹ tính, biết về *cái đẹp* cùng lúc hiểu sâu về *cái duyên*.



NHÂN DIỆN

Một nhận diện đẹp chúng ta nhận ra ngay, còn sự hiện diện của cái đẹp trên khuôn mặt đẹp, ở đây thì cái đẹp là gì? Đẹp là tĩnh từ, cái đẹp là danh từ, đẹp thấy được, nhưng cái đẹp phải được định nghĩa. Từ đây, câu trả lời của chúng ta phải cần nhiều khuôn mặt đẹp được trợ duyên bằng những chiếc áo dài vừa xinh đẹp, vừa duyên dáng để nhận ra sự đa diện của cái đẹp. Từ đó, ta từ từ đi tới một nhân học hợp nhất về cái đẹp bằng một không gian đa diện đẹp.



TẠO HÌNH, TẠO THỂ, TẠO DẠNG

Khi một phụ nữ đẹp mặc chiếc áo dài sáng, đưa chiếc áo vào cuộc sống xã hội, người phụ nữ này đã là chủ thể biết trân trọng đón mời chiếc áo dài để làm chủ đề cho những sinh hoạt mà mình trân quý. Người ta sẽ nhận ra những sắc màu biết khuyên thể giới chung quanh nên tỉnh giấc, vì cái đẹp đang vờn bay như xuân thấm đang thấm vào cuộc sống. Với khuôn mặt của một thiếu nữ luôn giữ trọn vẻ đẹp, cùng chiếc áo dài biết sáng lên cho sắc diện được thăng hoa. Có nhân diện đẹp biết tạo nhân dạng thật đẹp, tại đây có công lao của người thiết kế với sự thông minh của cảm nhận nơi mà nhân diện đẹp, nơi mà một chiếc dài là một sáng tác, biết tạo rực sắc bằng ánh sáng của áo duyên, để chế tác ra một huyền lực đẹp! Có mang sung lực tạo hình, tạo thể, tạo dạng, tạo phách, mà chung quanh không được vô tâm, vô giác trước cái đẹp biết nâng cao nhân sinh này.



SẮC DẠNG THÔNG MINH

Có những phụ nữ ý thức rõ về sắc đẹp của mình lại có thêm nhận thức sâu về chiếc áo dài mình mặc, để thăng hoa cái đẹp đôi, đẹp người và đẹp áo, đây là sự thông minh đôi. Một *sự thông minh của trí lực*, vừa yêu nhân diện, vừa yêu trang phục, sự thông minh đi xa hơn các lối nghĩ tầm thường là người đẹp chỉ làm đẹp cho mình. Không đâu! Họ đang làm đẹp không gian sống của họ. Nên người đẹp trong áo chính là sáng kiến của lý trí làm nên sáng tạo ngay trong hình. Nên trang phục là loại hình thể nghệ thuật sống động nhất, nó mang lại bao sung lực cho thời trang, vì nó đại diện cho chất sống, một chất sống không bị khung như tranh, không bị cứng như tượng. những ai *nhìn-mà-không-thấy* các sắc dạng thông minh ngay trong giao tế của chính mình thì kẻ này đúng là nạn nhân của vô minh không thấy sắc để thấu dạng.



TUỔI MÁT ĐỂ TƯỞI MÁT

Một người phụ nữ có nhan diện tươi sáng, mặc một chiếc áo dài thanh thoát, chỉ một màu trắng, đây chính ánh sáng tới từ một nhan diện tươi sáng, với chiếc áo dài trong sáng, làm cho quan hệ xã hội chung quanh tươi tỉnh lên. Tại đây, cái đẹp có tác dụng làm con người tươi tỉnh lại, vì bản chất của cái đẹp - *đẹp người và đẹp áo*- với sự tươi mát. Tươi-để-mát, và mát-để-tươi, lập luận này đi xa hơn định nghĩa về một sắc đẹp thuần túy, nhưng lại dễ phai tàn với thời gian, vì không ai là chủ cả đời trên sắc đẹp thanh xuân của mình. Chính thời gian, chính tuổi tác, chính tuổi người cùng tuổi đời sẽ lấy đi cái thanh xuân của sắc đẹp. Sự tươi mát thì khác, người hiểu sự tươi mát thì biết làm tươi tỉnh đồng loại, người này chọn một con đường khác, đó là *con đường vui*, trong đó *vui sống để sống vui*. Vui sống sinh đôi cùng tươi mát, sống vui sinh cùng với mát tươi. Đây chính là câu chuyện của *cái đẹp mang tính cứu rỗi*, lấy vui sống để sống vui, để ngăn cái già hăm hăm đi đến làm mòn nua cuộc sống. Mà tính cứu rỗi của *cái duyên làm nên cái đẹp* là do người tạo ra, mà không cần một đáng linh thiêng, một đạo giáo linh nghiệm nào bày vẽ cả. Mang cái *tươi mát để tưới mát* mà cứu rỗi nhân sinh trước sự trấn áp của thời gian, làm ta già nua với tuổi tác, sự *tươi mát để tưới mát* chính là sự thông minh của tự do, một tự do biết tưới mát để tưới mát mãi!



CÔ LẺ ĐỂ CÔ ĐỘNG

Một người phụ nữ có nhân diện thanh thoát, lại mặc chiếc dài dài các, lại chọn một chỗ đứng riêng rẽ để làm trội lên cái đẹp của người và của áo; giúp ta nên định nghĩa lại cái đẹp. Người đẹp chọn cái đẹp có không gian riêng, có bối cảnh riêng, tại đây người đẹp trong áo đứng riêng, với nhận thức của *an nhiên tự tại* cho chính mình mà không cần những bày biện nhân tạo. Nên khi ta định nghĩa về cái đẹp, ta phải thấy cái riêng của nó, nó biết tạo *cô lẻ để cô động*. Và chính trong sự cô động, cái đẹp biết giới thiệu nội dung riêng của nó, cái đẹp ung dung đưa ra nội hàm của nó, từ đây nội lực *an nhiên tự tại* sẽ cho ta cảm nhận *cái riêng, cái khác, cái lẻ, cái động của cái đẹp*. Mỹ quan phải nhận ra chuyện này để giúp mỹ luận giải bày được mỹ cảm đã có sẵn trong mỗi chúng ta.



TRONG SÁNG VÌ ÁNH SÁNG

Một nhân diện vừa đẹp, lại vừa sáng với chiếc áo dài trắng, hoàn toàn trắng, không cần một hoa văn, không màng hoa lá, cái đẹp trong sáng này lại được chiếc áo dài trắng đưa về phía ánh sáng cho người và áo được sáng hơn, sáng lên, đây chính là sự thành công của *mỹ quan* đã làm nên *mỹ quang*. Mà *quan* là biết nhìn, còn *quang* là không gian mà ánh sáng đã chế ngự để cái đẹp được sáng lên. Khi gặp ánh sáng thì kẻ chưa tỉnh phải tỉnh dậy, chưa được khai thị thì hãy sáng suốt lên để được khai thị. Câu chuyện *trong sáng vì ánh sáng* này mang *kiến thức* của người phụ nữ biết giá trị của sự trong sáng, lại chủ trì luôn những *tri thức* về quyền năng của ánh sáng, biết lấy sáng tạo sáng. Đây chính là một *ý thức* cao về cái đẹp, một *nhận thức* sâu về ánh sáng để tạo nên nhân diện sáng với nhân dạng sáng nhờ áo dài trắng, đã làm sáng lên cả không gian sáng mà áo và người đang hành tác.



XANH TƯƠI TRONG TRẦM LẮNG

Khi một phụ nữ ngồi yên với chiếc áo dài màu xanh, vừa xanh tươi, vừa xanh sáng trong một không gian nội thất với các màu trầm, màu đậm, thì người phụ nữ đang đi tìm một nhân diện cho chính mình. Một nhân diện có nội lực của hài hòa để dung hòa sự đối nghịch giữa các màu sắc, tính đối trọng giữa màu áo tươi và không gian đang trầm, đang lắng. Tinh ý để tạo *sự hài hòa*, biết dung hòa những cái chưa được dung hòa, để chính người và áo sẽ tạo ra *sự dung hợp* giữa người và không gian chung quanh, từ đó tạo ra tinh khôi cho nhân diện. Người phụ nữ có nhân diện hiền này trong chiếc áo dài xanh tươi đang định vị sự tinh anh cho chính mình rồi!



ĐỒNG HÀNH TRONG TÂM GIAO

Chiếc áo dài trắng lắng yên nhưng vững chãi với nhân diện trầm tư của người phụ nữ, đang sống với những diễn biến nội tâm, và màu áo trắng thanh lịch đã làm nên không gian thanh tao. Tất cả dường như bất động, nhưng không phải là sự bất động của vô tri, vì sự bất động này không hề vô giác, hoàn toàn không vô cảm. Mà chính là một sự sống biết lắng để hưởng yên, sự bất động này làm chung quanh phải nghiêm túc khi đứng gần, ngồi cạnh nó. Một người ngồi yên, nhưng suy nghĩ biết đi thật xa, với chiếc dài như kẻ đồng hành trong mỗi chuyến đi xa của suy tưởng. Giúp ta muốn nói thêm được rằng chiếc áo dài biết lắng lắng đồng hành với người đang mặc nó, ta nói rõ chuyện này để biết thêm là có nhiều trang phục không làm được chuyện đồng hành trong tâm giao với những ai mặc các trang phục không biết đứng lặng, không biết ngồi yên. Ngược lại có trang phục lại nói lên được nhiều chuyện của đời sống nội tâm, từ suy nghĩ tới suy tưởng.



TINH Ý-TINH KHÔI-TINH ANH

Một cô gái đang thanh xuân với nhân diện rạng rỡ trong chiếc áo dài trắng, trắng của tinh nguyên, cô gái này chưa là phụ nữ lại đi ngang qua hai người thanh niên, đã dẫn tới hai hậu quả khác nhau trong nhãn quan của hai kẻ này. Người thanh niên thứ nhất không thấy gì cả, hoặc thấy mà như không thấy, đây là loại người “*nhìn mà không thấy*”. Đừng mong cầu loại người này có *chánh niệm* biết sống trong từng sát na của cuộc sống, và cũng đừng trông chờ loại người này sống để *quán chiếu*, để biết sâu sắc những gì đang xảy ra trong bây giờ và ở đây. Nhưng người thanh niên thứ hai, thì hoàn toàn ngược lại, đã thốt lên với người thanh niên thứ nhất là: “*chúng ta vừa gặp một thiên thần!*”. Người thứ thanh niên thứ hai này, vừa có *chánh niệm*, lại vừa biết *quán chiếu*, biết sống để trân quý các thiên thần của nhân thể. Một loại thiên thần không tới từ đạo giáo, không từ trên trời xuống trần, mà tự động giáng trần giữa trần gian. Thiên thần người này đã mở cõi cho trần duyên, trao cho trần thể một nét đẹp thanh thoát trong thánh thiện ngay trong cõi phàm, với nhân diện tinh khôi, với chiếc áo trắng trong sáng. Chúng ta ai cũng muốn được sống cùng, sống chung với những người tinh ý biết nhận ra tinh khôi của tinh anh.



**TUYỆT TÁC TRONG GIẢN ĐƠN,
TUYỆT PHẨM TRONG GIẢN DỊ,
TUYỆT THUẬT TRONG MỸ THUẬT**

Cái đẹp của chiếc áo dài Việt, dễ cảm nhận nhưng thật khó bình phẩm, và nếu muốn đi tìm một bình luận tinh tảo trong sáng suốt, không thái quá thì chúng ta có nên thấy cái đẹp, cái duyên của chiếc áo dài Việt bằng hệ *tuyệt: tuyệt tác trong giản đơn, tuyệt phẩm trong giản dị, tuyệt thuật trong mỹ thuật*. Đây chính là thử thách loại cao nhất trong nghệ thuật, làm nên mức thang cao nhất, mức tới xa nhất cho những ai có mỹ quan lẫn mỹ cảm, có mỹ thuật lẫn mỹ luận. Biết vận dụng hệ *giản* (*giản đơn, giản dị*) để hóa giải hệ *tuyệt* (*tuyệt tác, tuyệt phẩm, tuyệt thuật*). Đây chính là vấn đề trình độ trong sáng tạo, vì hệ *tuyệt* này sẽ vạch thẳng vấn đề trình độ ngay trong sự đối chọi *đẹp/xấu, hay/dở, thanh/thô, dễ* vạch luôn sự đối kháng của *khôn/khờ, thông/dại, khéo/tục* ... Câu chuyện trình độ từ đây sẽ dần dà trở thành câu chuyện của nhân sinh quan, của thế giới quan, của vũ trụ quan làm nên một quốc phục, để *cái đẹp, cái duyên* bây giờ sẽ là *cái đẹp, cái duyên* của mai sau... Khi chúng ta định vị được không gian của chiếc áo dài Việt qua hệ *tuyệt: tuyệt tác trong giản đơn, tuyệt phẩm trong giản dị, tuyệt thuật trong mỹ thuật*, thì sự thông minh của chúng ta là biến hệ *tuyệt* thành sự sáng suốt của chúng ta trong giáo khoa, giáo trình, giáo án, làm nên giáo lý để giáo dục các thế hệ mai hậu.



NHÂN DIỆN THIÊN THẦN

Chúng ta vẫn giữ một thói quen không đúng vì thói quen này không sinh động, chỉ vì chúng ta tìm thiên thần qua đạo giáo, với những mơ tưởng về một thiên đường có những thiên thần biết bay, luôn có vị thế trên trời, cụ thể là luôn cao hơn chúng ta. Chúng ta cũng có một thói quen chưa đúng là khi muốn gặp các thiên thần, thì chúng ta tới các bảo tàng viện. Chúng ta có luôn một thói quen chưa đúng là chúng ta gặp các thiên thần trong các cuộc triển lãm nghệ thuật. Có khi chúng ta còn tới thẳng mà gõ cửa nhà của các nghệ sĩ, của các nghệ nhân để được thấy các thiên thần trong không gian sáng tạo qua tưởng tượng của các nghệ sĩ, nghệ nhân này. Mà những nghệ sĩ, nghệ nhân này cũng như chúng ta, họ chưa bao giờ được trực diện với thiên thần bằng xương bằng thịt. Nhưng ngẫu nhiên có một thiếu nữ xuất hiện giữa phàm trần một thiếu nữ với nhân diện thiên thần, với nhân dạng thánh thiện, qua chiếc áo trắng một cách linh diệu, thì chúng ta cứ đặt tên rồi gọi thiếu nữ này là: *thiên thần* đi!



KIẾN TRÚC HOÁ MỘT Ý TƯỞNG

Có những phụ nữ khi chọn để mặc một chiếc áo dài là để giới thiệu về một cái đẹp *hài hoà*, một cái đẹp hiển dương *sự quân bình*, tạo ra tính nội kết của sự thăng bằng từ màu sắc tới hình thể của áo. Nhưng cũng có những phụ nữ khi chọn và mặc một chiếc áo dài mà trong đó có sự sáng tạo là sự tự thăng hoa, tự hiển dương cả người lẫn áo. Hãy nhận ra trên các chiếc áo dài sự sáng tạo ra cái đẹp mới. Ở đây có quá trình *kiến trúc hoá một ý tưởng*; và nếu ý tưởng này là một sáng tác được chấp nhận, thì nó có thể mang danh tánh của một tác phẩm.



NGƯỜI BIẾT TỰ LÀM MỚI QUA ÁO

Người thiếu nữ mặc một chiếc áo dài mới với nhân diện đẹp, nhân dạng duyên, áo mới làm nên sáng tạo mới, tạo ra một nhân cách mới, vượt thoát mọi thước đo! Cái đẹp áo mới làm nên con người mới biết tạo ra lãnh thổ vừa mới, vừa riêng cho nó, tại đây hình, dạng, dáng, thể đã có nhân cách mới làm nên cá thể mới. Khi cái mới được công nhận là cái đẹp mới thì nó có hình đẹp mới, dạng đẹp mới, dáng đẹp mới riêng của nó, mà không bị ai xem là quái đản hay dị hợm... Người biết tự làm mới nhân dạng qua áo, vì áo biết làm mới nhân dạng, đây chính là quyền lực của sáng tạo biết làm ngược lại quyền hạn của các tiêu chuẩn, của các tiêu chí luôn muốn đóng khung, đóng khuôn nhân dạng phụ nữ.



TÁC PHẨM CỦA NHÂN TRI VIỆT

Một nhân diện vừa đẹp, vừa tươi trong chiếc áo dài vừa lành vừa duyên, giúp ta nhận ra nội lực của nhân dạng qua chiếc áo dài đã tạo cho người phụ nữ mặc nó có một cõi riêng, cõi người vì những con người thấy, thấu, thấm cái đẹp. Sung lực của nhân dạng qua chiếc áo dài, có không gian riêng với màu sắc riêng, một không gian đẹp được làm đẹp bởi nhân dạng biết mặc áo đẹp. Đã tạo được bản lĩnh cho nhân dạng qua chiếc áo dài biết làm đẹp một nhân dạng, từ một cái đẹp ung dung trong cõi thanh, xa cái tục nơi cõi phàm. Và vóc dáng đơn giản nhưng thanh thoát của chiếc áo dài đã tạo được nhân dạng thái hòa, với nhân diện an nhiên... Áo dài của cõi thái hòa, của miền an nhiên tới từ sáng tác Việt qua sáng tạo Việt, để áo dài Việt là tác phẩm của nhân tri Việt!



CÂU CHUYỆN CHIẾC ÁO DÀI THEO NHÂN LỘ

Sáng tạo ra chiếc áo dài và khi áo dài được công nhận là đẹp, thì cái đẹp này đã vào lộ trình đi từ cái riêng của một sáng tác khi được công nhận đã trở thành cái chung cho phụ nữ. Và sâu, xa, cao, rộng hơn nữa chiếc áo dài đã trở thành quốc phục, một quốc phục đẹp trong ung dung, hay trong thanh thoát, lành trong thư thả, và rõ như cái đẹp đang hiện thân. Đây chính là quá trình của nghệ thuật: cái riêng của sáng tạo đã được xác chứng để trở thành cái đại chúng. Mà cái đại chúng là cái truyền đạt được, cái phổ biến được, là cái giáo dục được. Tại đây mỹ thuật phải được phân tích rồi phân giải bằng mỹ học, để cái đẹp của áo dài được vào phạm trù của hệ *thức* (*kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức*) trong hệ thống giáo dục.



CÂN BẰNG, THẰNG BẰNG RỒI THẰNG TIẾN

Chiếc áo dài đẹp cân bằng tăng sự thăng bằng cho nhân dạng, để nhận diện cứ thoải mái trong xinh tươi, từ đây nhân diện và nhân dạng hội tụ để chế tác ra một cái đẹp mới biết thăng tiến trong vui tươi. Cái đẹp mới này ra đời trong ung dung làm mới cuộc sống, vì chính nó là chất sống mới, bằng nhân cách yêu đời của người phụ nữ. Chính cái đẹp mới cả người lẫn áo này *an nhiên tự tại* giữa đời, cái đẹp mới tự có mặt làm tươi sinh hoạt xã hội, làm mát quan hệ xã hội, làm đẹp cuộc sống của tập thể, của cộng đồng, của xã hội.



NHÂN DIỆN UNG DUNG, NHÂN DẠNG NHÀN HẠ

Người phụ nữ có nhân diện bình an với nhân dạng ngồi trong chiếc áo dài màu trầm vững tâm dù đang chờ đợi, có khi chỉ ngừng lại để nghỉ ngơi. Câu chuyện chiếc áo rất hợp với tư thế nghỉ ngơi cũng là câu chuyện thật đẹp, vì nhân diện bình an trong tư thế nghỉ ngơi để được nhàn hạ chính là chỉ báo của định nghĩa thế nào là tự do? *Tự do được nghỉ ngơi, tự do được nhàn hạ, tự do được thông dong, tự do được thư thả, tự do được ung dung.* Đây là tự do rất nhân đạo trong nhân sinh phải *dãi nắng dầm mưa*. Đây là tự do rất nhân từ trong nhân thế phải *một nắng hai sương*. Đây là tự do có nhân tâm trong nhân gian phải *thức khuya dậy sớm*. Nhân diện và nhân dạng của phụ nữ Việt hài hòa trong chiếc áo dài Việt giới thiệu được định nghĩa tự do này, nhàn hạ để thông dong, thư thả để ung dung. Chiếc áo dài biết tôn vinh sự thư thái, đây là loại quốc phục biết tự thoải mái, vì chúng ta biết rõ là không phải quốc phục nào cũng tạo được cái đẹp bằng tính tự do trong thông thả.



NHÂN DIỆN TẠO NHÂN DUYÊN ÁO BIẾT KHAI DUYÊN

Có một thiếu nữ với nhân diện xinh tươi trong chiếc áo tươi nắng, với nhân dạng yêu đời, đi thong dong trên đường phố. Chiếc áo dài làm nắng đậm theo, nhưng làm quan hệ giữa người mát lên, chiếc áo dài này cùng người thiếu nữ kia đã cùng nhau tạo nên một huyền lực làm đời tươi hơn, làm người vui hơn, vì biết làm mát tất cả chung quanh bằng sự tươi mát. Hãy nhìn kỹ hơn cái đẹp của người lẫn áo, đã làm nên cả một cõi đẹp tươi mát trong thanh thời: thong dong vui trong thư thả mát. Từ đây, nhân diện xinh cùng nhân dạng mát trong áo tươi đã cho ra đời một *vũ trụ quan xinh-mát-tươi*, làm mới cuộc sống, trao tới chúng ta một *thế giới quan mới-trẻ-vui*, đây chính là thượng nguồn của những quan hệ lành, của những sinh hoạt tốt vì một cuộc sống đẹp...



NHÂN DIỆN THÙY MỸ, NHÂN DẠNG THÙY TRANG

Người phụ nữ đã chọn một màu áo xanh, nhưng là xanh non đang dần sang xanh sáng, nhưng là sáng để trong, chứ không phải sáng để rực. Một nhân diện thùy mỹ biết chọn chiếc áo đúng màu để nhân dạng của mình được thùy trang. Khi chúng ta đã nhận diện được cái đẹp mới này, rất sinh động, vừa ra đời với nhân diện xinh đẹp trong nhân dạng sang trọng, qua chiếc áo có màu mà ta phải cảm phục người chọn màu áo đó. Chúng ta sẽ cảm ơn để tri ân cái đẹp mới này, đã giúp chúng ta từ bỏ các phạm trù lý thuyết một chiều, các mô hình lý giải một hướng về cái đẹp. Vì sao vậy? Vì nếu định nghĩa về cái đẹp mà chỉ nêu lên độc dạng của khung, độc chiều của khuôn thì đã lao lý hóa cái đẹp rồi! Trong khi cuộc sống sinh động hằng ngày nhờ trí tuệ của người phụ nữ biết chọn màu làm cho nhân diện xinh đẹp hơn, biết chọn áo làm cho nhân dạng quý phái hơn. Chiếc áo dài Việt là hiện thân của đa dạng, là hiện hình của đa sắc. Nếu chúng ta cứ nhìn người phụ nữ và chiếc áo dài bằng độc khuôn trong mô hình độc khung, thì hóa ra chúng ta rất bất công, vừa với chiếc áo dài, vừa với phụ nữ Việt.



CHIẾC ÁO DÀI CỦA ĐIỀM VUI TẠO ĐIỀM LÀNH

Người thiếu nữ chọn mặc chiếc áo trắng, trắng tinh và trắng suốt, với nụ cười hồn nhiên vui trong khuôn mặt hồn nhiên tươi, nơi mà màu trắng sáng của áo cùng nụ cười xinh đã làm vui ngoại giới. Ngoại cảnh chung quanh đã vui theo nội tâm người mặc chiếc áo dài, luôn muốn có nhân sinh tươi, có nhân gian trong, có nhân thế mát. Cái đẹp rất trong sáng này có một nội lực biết tạo dựng *điềm vui* cho chính mình, rồi *điềm lành* cho ngoại giới. Mà *điềm vui* cùng *điềm lành* là hai ý nguyện của *niềm tin*, nơi mà giá trị của niềm tin là do con người chế tác ra, chứ không phải Thượng đế, cũng không phải đạo giáo... Khi ta đã thấy rõ và cảm nhận được vẻ đẹp có nhân diện vui trong nhân dạng sáng qua chiếc áo dài biết *tươi sáng ngoại giới*, thì chúng ta nên biết ơn các thiếu nữ đã trao cho chúng ta những cơ may này; những cơ may đã làm đổi mỹ quan thông thường để thay mỹ cảm tầm thường của chúng ta.



NỘI LỰC LÀM DỊU, LÀM LÀNH NHỮNG CÁI GAY, CÁI GẮT.

Có lần, Hàn Mặc Tử phải thốt lên: “Áo em trắng quá nhìn không ra”, khi thi từ này được tạo nên thì người thiếu nữ của thi sĩ chắc chắn là mặc áo trắng, nhưng không biết là người ấy có đang đứng dưới nắng gay, nắng gắt hay không? Người thiếu nữ trong ảnh này đang đứng dưới nắng, chắc là nắng gay, nắng gắt đây! Nhưng người này lại có nhân diện ung dung, cùng nhân dạng thư thái, với chiếc áo dài biết làm dịu nắng gay, làm lành nắng gắt. Màu trắng của áo dài mang nội lực làm dịu, làm lành làm nên nhận thức sâu của người phụ nữ Việt về cái đẹp dịu, cái đẹp lành. Các phạm trù lý thuyết về cái đẹp luôn tìm cách lý thuyết hóa cái đẹp qua lý luận và lập luận của nó, cùng lúc nó giải thích và phân tích để làm tăng thêm giá trị của cái đẹp qua diễn thuyết của nó. Chúng ta cũng cần biết các phạm trù lý thuyết của mỹ học trong lúc mổ xẻ cái đẹp có thể lười -để quên những cái nó muốn quên-. Chúng ta phải chống cái lười để nhận ra cái đẹp có nội lực làm dịu, làm lành những cái gay, cái gắt.



CÁI KHÁC MUỐN TỰ DO HƠN, CÁI RIÊNG MUỐN TỰ CHỦ HƠN.

Người phụ nữ chọn màu áo đậm hợp với nhân diện lành lại đặt những đóa hoa ngay trong lòng mình như đặt mùa xuân vào không gian của chiếc áo dài. Trước các nguyên tắc cứng nhắc của cuộc sống thường nhật, thì người phụ nữ này chọn cái cởi mở để cởi bỏ cái khô cứng. Như vậy, khi người phụ nữ chọn màu áo khác vì một nhân diện vui, với một nhân dạng tươi nhờ áo, thì người phụ nữ này đẹp nhờ hoa đang mang cả mùa màng về chung quanh chiếc áo dài. Người phụ nữ này đã tìm cái đẹp mới bằng cái khác tự do hơn cho mình, cái riêng tự chủ hơn vì mình. Từ đây, mỹ quan của chúng ta cũng nên đi phải xa hơn để hiểu ra rằng: cái khác muốn tự do hơn đang chối bỏ cái tầm thường; cái riêng muốn tự chủ hơn đang chối từ cái bình thường. Áo dài kể một câu chuyện thật hay là khi đã có tự do rồi con người muốn có tự do hơn.



CÂU CHUYỆN TẠO DUYÊN

Câu chuyện của người con gái áo trắng, giữ nhiều hoa trắng, với nhân diện tươi như hoa, rồi sẽ còn tươi hơn hoa, thì hãy hiểu rằng người con gái này hình như muốn kể một câu chuyện, *câu chuyện tạo duyên* giữa đời bằng áo trắng hoa trắng, của tinh nguyên biết làm nên tinh khôi. Người qua kẻ lại, sẽ dần dần hiểu ra rằng đây là câu chuyện đẹp của một không gian của ý thức. Tại chốn này, người con gái không đi tìm duyên mà tự tạo duyên, với nhận thức sâu sắc về sự xuất hiện của duyên. Đinh Hùng, đã cảm nhận được tâm cảnh của người con gái biết tạo duyên: «*Chưa gặp em, tôi vẫn nghĩ rằng/ Có nàng thiếu nữ đẹp như trăng*», thi sĩ đã thấy không gian đầy duyên của người con gái: «*Em chẳng tìm đâu cũng sẵn thơ*». Câu chuyện tạo duyên này tác động thẳng tới tâm khảm của tha nhân, vì những kẻ vô tình qua lại chốn này, bỗng nhiên nhận ra *không gian biết tạo duyên* này. Nếu tha nhân bỗng chốc như bị mất thăng bằng rồi choáng váng, nhưng lại cảm nhận được ngay là mình vừa được đánh thức bởi *người duyên-dạng duyên-áo duyên-hoa duyên* đang bày biện cả một *không gian duyên*, đang trực diện trước tha nhân. Nếu tha nhân là “*người khôn chưa dẫn đã đo*”, quá cẩn trọng thì có thể trở thành loại “*khôn quá hóa dại*”. Còn nếu tha nhân là người thật sự khôn ngoan của tri ân có sự thông minh của đa tạ, thì tha nhân này nên khiêm tốn để nói khẽ với người con gái rằng: “*Nhờ duyên ta biết quê mình nơi đây!*”.



BUÔNG BỎ CÁI TÂM THƯỜNG, CÁI THÔNG THƯỜNG, CÁI THÔNG DỤNG, CÁI THỰC DỤNG.

Khi người phụ nữ đã chọn một chiếc áo dài đậm sắc, với trang sức làm đậm nét từ nhân diện tới nhân dạng thì hình như người phụ nữ đang muốn rời bỏ một trở lực. Đó là sự quyết đoán buông bỏ *cái tâm thường, cái thông thường, cái thông dụng, cái thực dụng* đang đầy rẫy trong cuộc sống. Tại đây, chúng ta phải đi xa hơn nữa để biến *mỹ cảm* thành *mỹ luận*: cái tâm thường mà lập đi lập lại thì nó sẽ thành cái độc tài; cái thông thường mà lập đi lập lại thì nó sẽ thành cái độc đoán; cái thông dụng mà lập đi lập lại thì nó sẽ thành cái độc trị; cái thực dụng mà lập đi lập lại thì nó sẽ thành cái độc tôn. Những cái này chặn cuộc sống thăng hoa, ngăn cuộc đời thăng tiến. Tệ hơn nữa nó tạo ra cái dễ dãi -chính là một cái bẫy- đang vây bủa rồi giăng bẫy chúng ta; khi chúng ta lấy *cái dễ dãi* trong ăn mặc để thỏa mãn *cái dễ bảo* trong trang sức. Đừng lấy *cái tuân lệnh* để làm vừa lòng cái độc tài nhưng bắt tài trước cái đẹp.



QUYỀN NĂNG CHIẾC ÁO DÀI

Chiếc áo dài kín đáo che thân thể của phụ nữ Việt, nhưng cũng chiếc áo dài lại biết trình bày rõ nét những đường nét đẹp của nhân dạng phụ nữ. Chiếc áo dài mang hai quyền năng, tưởng là đối nghịch có thể tạo nên sự đối chọi của người mặc nó. Không! Quyền năng chiếc áo dài đã tạo nên quyền lực trang sức của nó, vì chiếc áo dài biết bối cảnh nào phải *che thân*, hoàn cảnh nào phải *“khoe thân”*, và thực cảnh nào thì vừa *“che”* được, lại vừa *“khoe”* được. Đây không hề là mâu thuẫn của chiếc áo dài mà sự thông minh trong *tính tương tác linh hoạt* biết cả hai: *“che để ẩn”* và *“khoe để hiện”*. Một người phụ nữ mà biết *“vừa che vừa khoe”*, lúc biết *ẩn thân*, lúc biết *hiện thân* là một người rất thông minh, vì đã biết vận dụng sự thông thạo của trang phục để làm nên sự thông thái của nhân dạng cho chính mình.



BIẾT THƯ THẢ HÓA, THƯ GIẢN HÓA CÁI ĐẸP

Thiếu nữ biết chọn áo dài trắng để sáng, sáng để nâng một nhân diện xinh tươi, cùng các hoa tươi đẹp, đây là chiếc áo dài biết làm nền cho người và hoa được thăng hoa. Có lẽ đây là chọn lựa của người thiếu nữ khi mặc chiếc áo này, nhưng đây cũng là một quan niệm thông minh về cái đẹp có đủ bản lĩnh để tạo ra một nhân sinh quan đẹp sáng trong giản đơn. Và quan niệm này giúp chúng ta có một vũ trụ quan được sáng lên chỉ bằng một cái đẹp biết dung dị. Cái đẹp này đã tạo được một *thế giới quan đẹp trong thư giản*, không bị đóng khung bởi các trang sức rườm rà. Cái đẹp này làm cuộc sống thư thả, làm cuộc đời thông thả. Con người biết mong cầu về cái đẹp, con người cũng biết thư thả hóa, thư giản hóa cái đẹp.



NGƯỜI VÀ ÁO DÀI BIẾT RỜI, BIẾT TÁCH, BIẾT LÌA

Khi một phụ nữ chọn chiếc áo dài đẹp, vừa làm rực nhân diện, vừa làm vững nhân dạng, người phụ nữ còn biết cầm quạt để cái đẹp, cái rực, cái vững được thăng hoa, thì người này đã nhận ra được cái đẹp mới. Như mọi cái đẹp mới khác, cái đẹp mới này trên thượng nguồn đã có ý định là dứt khoát với cái cũ, với ý muốn là cắt đi các quan hệ với cái tầm thường đã có mặt đời sống xã hội. Cái đẹp mới dưới hình thể một nhân cách mới, nó biết rời nhân sinh *đầu tắt mặt tối*, biết tách nhân gian *quần quật mưu sinh*, biết lìa với nhân thế *một nắng hai sương*. Chúng ta luôn cần cái đẹp mới này để tạm quên đi bao nhọc nhằn của cuộc sống, bao khó nhọc trong cuộc đời.



THÔNG ĐIỆP CỦA CÁI ĐẸP

Thiếu nữ này chỉ chọn chiếc áo dài trắng, mặc màu trắng giữa vũ trụ bao màu sắc là để trắng được trong hơn, là để trắng được sáng hơn, sáng vì nhân diện, sáng vì nhân dạng. Không những trắng biết làm sáng, mà trắng còn biết làm tươi nhân diện, làm mát nhân dạng, thử thách của nhân học duyên dạng là đây. Mà đây cũng là tri thức luận về mỹ quan biết làm nên mỹ cảm, vì cái đẹp được hình thành để chống lại sự bình thường của thói quen vô tình hay cố ý ngày ngày tầm thường hóa nhân diện đẹp, nhân dạng sáng. Thông điệp của cái đẹp luôn là sự thật về cái đẹp, khi khẳng định sự thật của cái đẹp, thì quyền lợi của con người là được sống thanh thoi giữa quyền lực của cái đẹp.



CÁI ĐẸP CÓ THAO THỨC, CÓ ĐAU ĐÁU.

Khi chúng ta nhận ra cái thao thức làm nên cái đau đáu trên khuôn mặt một phụ nữ mặc chiếc áo trắng trong, chúng ta sẽ suy đoán về nỗi lo làm nên nỗi buồn của người phụ nữ này. Cái thao thức của nhân diện đã làm nên cái đau đáu của bối cảnh, trong cái đẹp biết gánh nỗi lo, biết công nỗi buồn làm nên nội chất, một nội chất không thuần chất, mà có ít nhất bốn chất: *chất nhân diện, chất nhân dạng, chất bối cảnh* và *chất áo*. Nhưng chính chúng ta phải biết gần hơn nữa cái đẹp biết lo, biết buồn để thấy trong cái đẹp này có *cái tôi nội tâm* rất riêng biệt của người nữ có mang đầy đủ mọi chất sống (chất nhân diện, chất nhân dạng, chất bối cảnh và chất áo) nhưng để tạo cái đẹp có thao thức, có đau đáu. Cái tôi nội tâm đã làm nên nhân cách thật của người phụ nữ này, với cái tôi nội tâm rất thật mà cũng rất riêng của người phụ nữ này, mà chiếc áo dài là một chỉ báo. Một chỉ báo để báo hiệu với thế giới chung quanh là đời sống nội tâm của một người, từ thao thức tới đau đáu, đang diễn biến và đang hiển hiện, mà chúng ta phải biết: thấy để thấu.



SÁNG TẠO TRÊN SÁNG TẠO

Sáng tạo trên sáng tạo chính là sung lực của chiếc áo dài Việt, nơi mà nhà thiết kế có thể sáng tạo thêm một bức tranh, từ phong cảnh tới mùa màng, từ thiên nhiên tới hoa lá... Nên trước khi người phụ nữ Việt mặc chiếc áo dài Việt, nhà thiết kế đã thực hiện hai sáng tạo, một là chiếc áo dài với màu sắc và hình thể đặc thù của nó, hai là sự vận hành các hoa văn sống động đặc sắc ngay trên áo. Câu chuyện về áo dài là câu chuyện cảm xúc của mỹ cảm, làm nên mỹ quan có lý trí, từ ý thức về cái đẹp, dẫn tới nhận thức về sáng tạo ngay trên sáng tạo.



CHIẾC ÁO CÔI MỘNG, TÀ ÁO CÔI MƠ

Một nhân diện, một nhân dạng, một chiếc áo dài của cõi mộng với ánh sáng chung quanh tạo nên một cõi như trong mơ, giúp chúng ta đọc lại những vần thơ của Xuân Diệu để trân quý hơn quan hệ người và người đã tạo nên một nét đẹp, mong manh, chúng ta hãy luôn cẩn trọng bảo vệ nét đẹp này: *“Không gian như có dây tơ/ Bước đi sẽ đứt động hờ sẽ tiêu.../ Sương trình rơi kín từ nguồn yêu thương”*. Để phân biệt cái đẹp và cái không đẹp, Kant đề nghị nhận diện cái đẹp qua xúc cảm trong phán xét, xúc cảm từ giới thiệu tới trình bày, từ bày biện tới xếp loại, mà không quên vai trò của xúc cảm trong nhận định. Khi cái đẹp được trình bày và được cảm nhận, nơi mà cái đẹp làm cầu nối cho mối tương quan giữa *chủ đề, đối tượng và chủ thể tạo ra cái đẹp*. Quan hệ giữa cảm quan và cảm nhận sẽ làm giàu cho nhân sinh quan; quan hệ giữa cảm xúc và cảm động sẽ làm giàu thể giới quan; và quan hệ giữa mỹ cảm và mỹ luận sẽ làm giàu cho mỹ thuật.



CÁI ĐẸP MANG MỘT Ý THỨC ĐẦY HUYỀN LỰC

Có một nhận diện thanh tao trong một nhân dạng trong sáng với chiếc áo dài trắng, trong và sáng trước nắng, trong nắng, ngoài nắng. Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn đã cảm xúc bằng cảm nhận qua ca khúc *Nắng chiều*: «*Anh nhớ trước đây dáng em gầy gầy/ Gợn buồn nhìn anh đôi mắt lonh lanh/ Anh nhớ bước em khi nắng vương thêm/ Má em màu ngà tóc thè nhẹ buông*». Hãy phân tích sâu vào cái đẹp được cấu trúc từ một nhận diện thanh tao trong một nhân dạng trong sáng với chiếc áo dài trắng. Đây là kết quả của sự sáng tạo trong thanh thời nhưng tạo được những mỹ quan, dựng nên mỹ cảm. Mà giờ đây mỹ cảm trở thành là ý thức biết tiếp nhận cái đẹp rồi được trao truyền tới đồng loại. Một cái đẹp mới khi đã được tạo ra, nó sẽ trợ duyên cho những cái đẹp khác sẽ tiếp tục ra đời. Nên chỉ một cái đẹp bình thường trong giản dị, vậy mà nó sẽ cho xuất hiện trong những ngày sắp tới nhiều cái đẹp mới khác. Con người thường nhật phải vật vã vì *chén cơm manh áo*, nhưng con người có mỹ cảm biết rất rõ là cái đẹp mang một ý thức đầy huyền lực, nó lẳng lẳng dạn dò thường xuyên là con người phải biết *ăn ngon mặc đẹp*!



THÔNG ĐIỆP SÁNG: “TỪ ĐÂY NGƯỜI BIẾT YÊU NGƯỜI”

Khuôn mặt rạng rỡ của người phụ nữ, với chiếc áo dài hồng theo duyên giữa xuân, hãy nhận ra nhân diện tươi vui trong nhân dạng tươi mát, từ đây các ca từ của nhạc sĩ Văn Cao sẽ tìm tới ta. Vì đã có một *Mùa xuân đầu tiên*: “*Ôi giờ phút yêu quê hương làm sao.../ Từ đây người biết yêu quê người.../ Từ đây người biết yêu người*”. Ca từ biết định hình diễn biến của tư tưởng từ diện mạo tới nhân dạng, nơi mà chiếc áo dài là một *thông điệp sáng*, nó làm sáng người và sáng luôn cho bối cảnh mùa màng chung quanh... Người phụ nữ chọn chiếc áo dài này trong quang cảnh xuân đang làm thay đổi nhân sinh quan lẫn thế giới quan của chúng ta. Đây là sự thông minh biết cách làm sáng, làm đẹp, làm rộng vũ trụ quan của chúng ta. Tổ tiên Việt tộc vô cùng cẩn trọng trong giáo lý làm nên nhân cách, để thăng hoa tư cách, để nâng cao phong cách (*học ăn, học nói, học gói, học mở*). Sự thông minh của người phụ nữ biết chọn chiếc áo dài tươi để sáng, mát để vui, đã tạo ra một nhân diện đẹp cùng một nhân dạng lành với chiếc áo dài tươi. Chuyện tiếp theo là đồng loại phải thấy và tha nhân phải thấu là những cái *hay, đẹp, tốt, lành* đang xuất hiện trước mắt họ.



TRÁNH TRẦN THÂN ĐỂ LÁNH TRẦN TỤC

Cái đẹp kín đáo toàn thân của chiếc áo dài đã chọn lựa ròi quỹ đạo của cái trần lung của trần thân đã có trong trang phục phụ nữ Việt trước khi chiếc áo dài xuất hiện. Chính cái trần thân làm nên nghệ thuật của phương Tây là lấy thân thể làm khuôn cho hình thể. Nơi đây nghệ thuật tạo hình đã *mở-trần-thân-để-mời-trần-thể* nhận ra *cái đẹp toàn thể của trần thân*. Ngược lại, chiếc áo dài chọn cách thể hiện của cõi thanh, nơi mà cái kín là cái biết che thân để che chở. Từ đây, những ai yêu quý chiếc áo dài, dù là nữ hay nam, sẽ nhận ra cái đẹp qua cái thanh biết che thân để che chở. Đây là một chọn lựa dứt khoát của phụ nữ Việt khi họ mặc chiếc áo dài! Vì chiếc áo dài đã chọn cái đẹp không qua con đường trần thân giữa trần thể, tránh trần thân để lánh trần tục.



LIÊN KẾT Ý LỰC-Ý NGUYỆN-Ý NGUYỄN

Khi cái đẹp được giới thiệu bằng nhân diện xinh tươi với một nhân dạng trong sáng qua chiếc áo dài trắng của người thiếu nữ, với bó hoa đẹp cùng nụ cười yêu đời của người con gái, thì cái đẹp này vẫn ở trong cuộc sống thường nhật. Nhưng cùng lúc hình như cái đẹp thanh thoát và trong sáng này cũng muốn đi ra ngoài với ba thực trạng của cuộc sống: thực trạng thứ nhất của *com*, *áo*, *gạo*, *tiền* với *đầu tắt mặt tối*; thực trạng thứ nhì của *chén com manh áo* với *thức khuya dậy sớm*; thực trạng thứ ba của *giá áo túi com* với *một nắng hai sương*. Chúng ta có toàn quyền đi tìm cái đẹp bên ngoài các nhu cầu vật chất ngày ngày nuôi sống con người. Nơi mà ý lực làm nên cái đẹp tới từ ý nguyện mong cầu về một cuộc sống đẹp với ý nguyện phấn đấu cho cái đẹp. Nơi mà liên kết ý lực-ý nguyện-ý nguyện sẽ làm cuộc sống trở nên đáng sống hơn.



DUYÊN VỮNG ĐỂ BỀN, BỀN ĐỂ DÀI, DÀI ĐỂ SÂU.

Một chiếc áo dài trắng trên một nhân dạng thật đáng trân quý, cùng một nhân diện yêu đời, với bó hoa đẹp trên tay, không đi ngang cuộc đời mà sẽ ở với đời, đang giữa đời để ở trong đời, nơi có người thiếu nữ tạo duyên cho mình và cả cho đời. Vì câu chuyện *trần duyên* là câu chuyện có thật của những cơ may, mà kẻ vô tâm cứ tưởng là ngẫu nhiên trong tình cờ. Không đâu! Từ khi cái duyên làm sáng lên cái đẹp cho người thiếu nữ, thì nó đã tạo được đầy đủ mọi điều kiện thuận lợi cho *sơ ngộ* sẽ đi trên nhân lộ của *tao ngộ*, để *tái ngộ* sẽ thành *hạnh ngộ*. Khi Elias xem lại các *sinh hoạt xã hội* để thấy-cho-thấu *đời sống xã hội*, từ đó xây dựng nền tảng cho *xã hội học*, thì ông đã nhận ra vai trò gốc, rễ, cội, nguồn của *quan hệ xã hội*. Nơi mà một người biết tạo ra tất cả những điều kiện thuận lợi cho câu chuyện gặp gỡ giữa người và người phải là câu chuyện *hay, đẹp, tốt, lành* trong kiếp người. Chính người này sẽ có tiềm năng tạo ra tiềm lực để biến một cuộc gặp gỡ tưởng là sẽ vô tình trong chớp nhoáng, nhưng ngược lại, đó là cuộc gặp gỡ mang sung lực biết tạo ra một quan hệ vững để bền, bền để dài, dài để sâu ngay trong nhân kiếp. Liên minh giữa *xã hội học* và *nhân học* là đây, nơi có những người *thấy cái đẹp để thấu cái duyên*, chính họ sẽ cho ra đời một nhân học rất “*nhạy cảm*” vì rất “*tinh ý*”, đó là *nhân học duyên dạng*!



GIÁ TRỊ CỦA MỸ THỨC

Trong không gian có nhân diện tươi, có nhân dạng duyên, có chiếc áo dài trắng sáng rồi trắng trong, đưa chúng ta tới một mỹ quan mới nơi mà cái đẹp thường là sự gặp gỡ giữa người, áo và cảnh, có mùa màng trong không gian của thiên nhiên tươi với ánh sáng vui. Tất cả tạo nên sự *đồng cảm* của người mặc chiếc áo đẹp và những người nhận ra và hiểu được cái đẹp của người lẫn áo. Tại đây có sự *đồng thuận* về cảm quan của người chọn áo và những kẻ qua người lại đang cảm nhận được cái đẹp này. Khi đồng cảm dẫn tới đồng thuận về cái đẹp, thì mỹ quan và mỹ cảm đã hội tụ với nhau cùng một chân trời. Một chân trời có đồng cảm lẫn đồng thuận, từ đó mở ra một chân trời khác của *tâm giao* trong *đắc khí*. Khi có một người biết mặc trang phục duyên để thăng hoa nhân diện tươi và nhân dạng đẹp của mình, thì người này đã có một nhận thức cao đẹp. Đó là một kiến thức về cái đẹp dựng nên tri thức về mỹ quan, mang giá trị của *mỹ thức*. Dường như nhạc sĩ Cung Tiến cảm nhận được *mỹ thức* này trong ca khúc *Mắt biếc*: “Mắt hoa vừa sáng ngời mùa xuân đó.../ Sớm mai vừa thức với nhiều nhớ thương.../ Nắng ơi đừng vắng, gió ơi đừng lặng, ái ân đừng xa vắng trần gian”.



SỰ TỰ CHỦ TRƯỚC CÁC TRẬT TỰ VÔ DUYÊN

Có nhân diện tươi đẹp trong chiếc áo dài đang vui cùng mùa màng cũng đang vui trong thiên nhiên, giúp chúng ta nhận ra có những cái đẹp vượt qua cái bình thường, vượt lên cái tầm thường, vượt ngoài cái tầm phào, luôn có mặt trong nhân sinh. Tại đây, cái đẹp có cái quyền nội tại để quyết định từ nhân diện tới nhân dạng bằng sắc áo lẫn tà áo. Cái đẹp của người lẫn áo mang sự tự chủ trước các trật tự vô duyên của thế giới bên ngoài, cái đẹp này độc lập ngay trên thượng nguồn trong quyết đoán của người phụ nữ, đây chính là sự tự do trong nhận định về cái đẹp biết chống cái bình thường, để xa cái tầm thường, để lánh cái tầm phào. Cái đẹp này mang một tài năng, mà siêu hình học không ngần ngại gọi nó là *thiên năng của tâm hồn*, lấy mỹ cảm của chủ thể để thay đổi mỹ quan của thế giới chung quanh, mà không cần theo thước đo mẫu mực nào của ngoại giới. Từ đây, sẽ có sự khác biệt giữa cảm xúc bên trong của người chọn chiếc áo dài và thói quen tầm thường của xã hội bên ngoài. Nhưng khi xã hội chung quanh nhận ra rồi chấp nhận cái đẹp mới này, thì sau chiếc áo dài đã tạo ra cái đẹp mới là một chiến thắng mới của cái đẹp biết tự chủ trước nhân sinh.



CÁI ĐẸP MỚI LÀ CHẤT SỐNG MỚI: VỰC DẬY CÁI CHƯA DẬY!

Chính *chất sống mới* trong lao tác nghệ thuật nói lên được *chất sống mới* trong *cái đẹp mới* vừa được trình bày trước công chúng, và trong chất sống tự nó đã mang theo một *đạo lý* lấy *cái đẹp mới* của sáng tác nghệ thuật để làm *mới cái đẹp chung* cho *nhân sinh, nhân thế, nhân tình, nhân loại*. Cái đẹp mang *chất sống* vào *sự sống*, nó mang *sinh khí mới, sung lực mới* không những cho mỗi tư duy cá nhân mà cho cả sinh hoạt tập thể, đời sống cộng đồng, nó còn có thể mang hùng lực làm thay đổi xã hội. Vì vậy, trước mọi cuộc cách mạng hay mọi cải cách, chính giới nắm quyền lực thường van xin (có khi là van lạy) các nghệ sĩ phải cho ra đời những «*bản thiên anh hùng ca*» qua nhạc, qua thơ, qua văn, qua họa, qua điêu khắc... Chính kẻ nắm quyền cũng cần cái đẹp để được thức dậy, để được khôn lên, vì cái đẹp biết vượt thoát để vượt thắng quyền lực.



NHÂN DẠNG GÁI XUÂN.

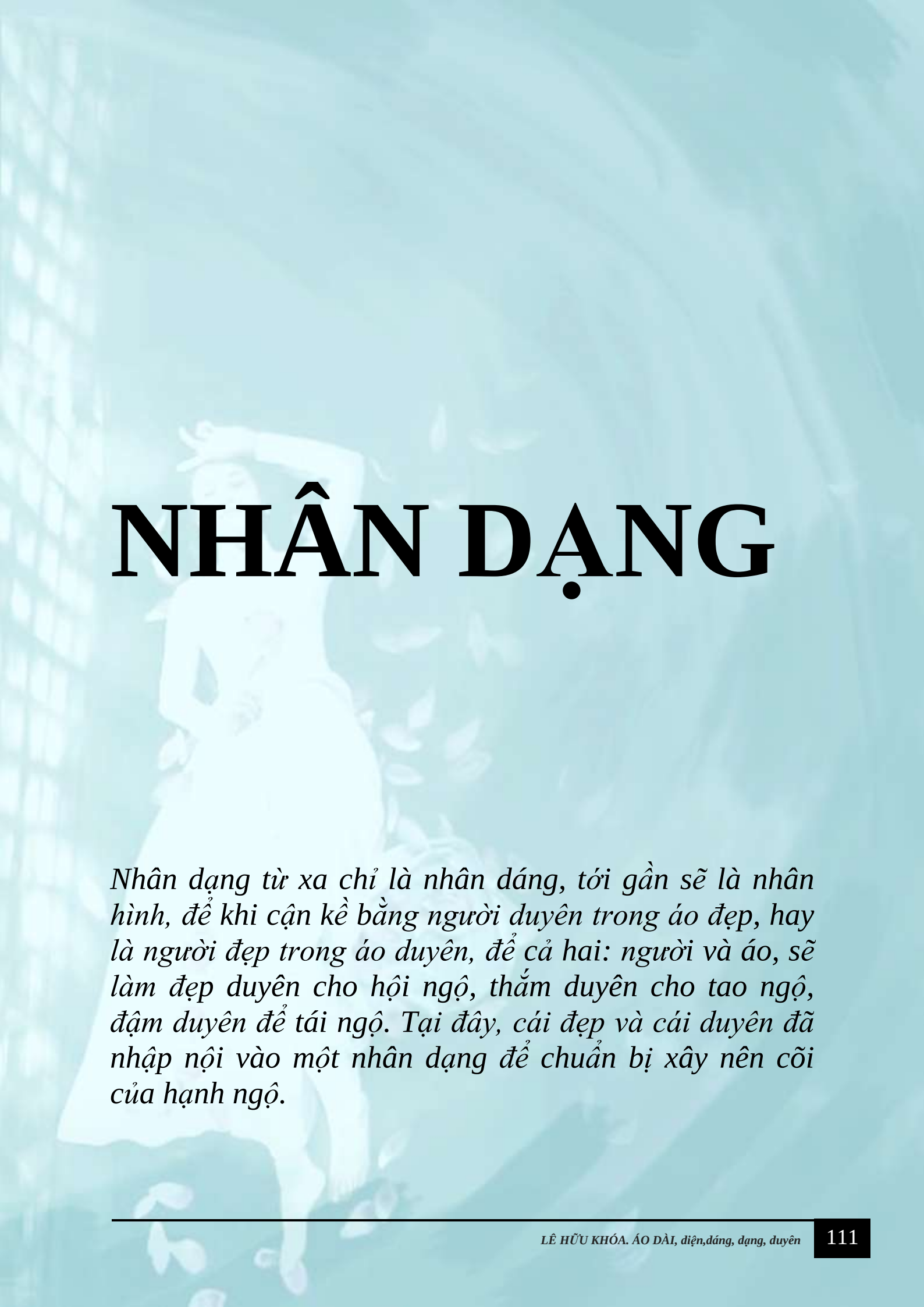
Mặc chiếc áo dài trắng với hành tác thoải mái vui trong thiên nhiên, có ngoại cảnh và nhân dạng cùng nhân cách của người thiếu nữ giữa cõi sen. Đây là cái đẹp nữ tính luôn biết nhập nội vào chất sống của thiên nhiên, nơi có chất xuân làm rộng hẳn lên tuổi xuân của thiếu nữ. Nguyễn Bính đã cảm nhận bằng những thi từ xuân thật đẹp, và nhạc sĩ Từ Vũ đã đưa các thi từ này vào giai điệu thật xuân, rất xuân trong ca khúc *Gái xuân*: “*Em như cô gái hãy còn xuân/ Trong trắng xuân chưa lắm bụi trần.../ Gái xuân rủ lụa trên sông vân.../ Đôi tám xuân đi trên mái tóc.../ Xuân đi xuân tới vẫn còn xuân...*”. Trong thi ca của Pháp, có trường hợp của Baudelaire, cả quyết rằng cái đẹp có ít nhiều dính dáng tới cái đau khổ, khi kẻ sáng tác phải nhận thử thách, hy sinh, cực hình để tạo ra nó, mà thí dụ thì nhiều vô kể, có trầm luân của Gauguin, có khổ ải của Van Gogh... Quan niệm của loại đẹp này có hành trình không thông dong, có lộ trình không thoải mái, có nhân lộ không vui, có nhân thể không tươi. Và nó xa quá với cái đẹp thư thả của chiếc áo dài, nó lạ quá với chất sống yêu đời của Nguyễn Bính qua nhân dạng *Gái Xuân*.



ĐỦ DÁNG, ĐỦ DẠNG, ĐỦ DUYÊN

Một khuôn trang duyên dáng trong chiếc áo dài thanh lịch trong nhân dạng xinh tươi, đây là mẫu chuyện về trang phục tạo nên câu chuyện mỹ thuật. Khi mỹ thuật đi tìm cái đẹp mới qua lộ trình duyên dáng rồi thanh lịch bằng nữ tính, thì cái đẹp đã nhận một thử thách là lao tác tiếp nhận *ngẫu nhiên* sau khi tháo gỡ, tránh xa *cái đẹp cũ* để tự tìm đường mà đi, nhưng không chối bỏ các vốn liếng, các kinh nghiệm mà cái đẹp cũ đã trao tặng cho mình. Chính *chiếc áo tứ thân* thừa nọ đã tạo được cầu nối cho chiếc áo dài ra đời. Và từ một thế kỷ qua chiếc áo dài đã đủ dáng, đủ dạng, đủ duyên, để tự «*độc thân, độc mã*» trên con đường do chính mình vạch ra. Con đường mới này biết đi để tìm cho ra mỹ thuật mới, với tiềm năng tiếp nhận mọi tài năng của mỗi người phụ nữ biết chọn tà áo, sắc áo để làm nên duyên áo.



A woman in a white dress stands in a garden, surrounded by falling petals. The background is a soft, light blue with a subtle pattern of falling petals.

NHÂN DẠNG

Nhân dạng từ xa chỉ là nhân dáng, tới gần sẽ là nhân hình, để khi cận kề bằng người duyên trong áo đẹp, hay là người đẹp trong áo duyên, để cả hai: người và áo, sẽ làm đẹp duyên cho hội ngộ, thắm duyên cho tao ngộ, đậm duyên để tái ngộ. Tại đây, cái đẹp và cái duyên đã nhập nội vào một nhân dạng để chuẩn bị xây nên cõi của hạnh ngộ.



CHỦ THỂ ĐÃ CHỦ ĐẠO TRONG SÁNG TẠO

Khi ta thấy một nhân diện đẹp trong chiếc áo dài khi thì rực, khi thì lắng, luôn biết chở che cho một nhân dạng thanh cao, thì những thi từ của Đoàn Phú Tứ sẽ giúp ta tái tạo được một hệ thống ngữ vựng thanh, một cấu trúc ngữ văn cao, trong một ngữ pháp Việt quý phái làm nên *Màu thời gian*: «*Thoáng xuân tình.../ Nhuộm thời gian.../ Màu thời gian tím ngắt.../ Hương thời gian không nồng.../ Hương thời gian thanh thanh.../ Nghìn trùng e lệ.../ Tình một thửa còn vương...*». Tại đây, cái đẹp giới thiệu tính thanh cao của mình qua chiếc áo hình như «*biết nhuộm màu thời gian*», lại «*biết nhuộm hương thời gian*». Đó là một sáng tác của một phụ nữ có cá tính mà ta được thấy rõ qua bản lĩnh tạo diện, qua nội công tạo dạng. Bằng trang sức cùng trang điểm, người phụ nữ này là một chủ thể đã thấu nội hàm của trang phục để làm đẹp nhân diện, để làm mới nhân dạng của chính mình. Hãy phân tích sâu thêm nữa sự cá biệt làm nên *đặc điểm, đặc thù, đặc tính* tạo ra tính *đặc trưng* của cái đẹp; chính đặc điểm, đặc thù, đặc tính này làm rõ định nghĩa về chủ thể nơi mà người phụ nữ là tác giả đã chủ động từ nhân diện tới nhân dạng của mình. Một chủ thể đã chủ đạo trong sáng tạo ra một nhân dạng cho chính mình, mà mỹ cảm của tha nhân phải nhận diện ra cho bằng được.



TÔN NGHIÊM NHẬP HƯỚNG THƯỢNG

Người phụ nữ nghiêm trang trong chiếc áo dài biết nghiêm túc trong không gian có tín ngưỡng, có truyền thống, có giáo lý, có tổ tiên... Đây là sự nghiêm túc của một ý thức biết chọn trang phục, biết tuyển trang sức. Khi người phụ nữ này biết tạo ra một cái đẹp trong chiếc áo dài có đủ lực giới thiệu lòng sự tôn kính, thì cái đẹp này đã biết định thân, định tâm, định trí ở dạng tôn vinh các giá trị giáo lý mà mình đang sống. Cái đẹp này có mặt để chống lại sự hỗn loạn, sự bê bối, sự cầu thả, vì nó chối từ chuyện «*ăn xổi ở thì*». Cái đẹp biết tôn trọng môi trường của các giá trị tâm linh là cái đẹp có tư duy biết cảm xúc về các niềm tin đã làm nên giáo lý của mình. Đây là cái đẹp có lý trí biết tôn thờ các giá trị của đạo đức tổ tiên để làm đẹp cho đạo hạnh của phụ nữ. Khi cái đẹp được cảm nhận từ niềm tin tới tâm linh, thì chính nó đã là tư tưởng để chế tác ra mỹ cảm biết tôn kính, sẽ làm nên mỹ quan biết kính trên, nhường dưới của người phụ nữ trong nhân dạng tôn nghiêm. Hãy đi xa hơn nữa để tìm một định nghĩa khác về cái đẹp, nơi mà cái đẹp luôn biết đi tìm sự *hướng thượng*. Một cái đẹp có quyền năng hướng dẫn được cuộc sống. Từ đây, vai trò của giáo dục là biết tạo ra giáo khoa, giáo trình, giáo án biết tôn kính những giá trị đã được tôn vinh, để thăng hoa cho tri thức của các thế hệ mai hậu.



MÙA XUÂN CHƯA CẠN NGÀY

Người phụ nữ luôn có ý thức sâu sắc về mùa xuân, vì có nhận thức sâu xa về tuổi xuân của mình, một tuổi xuân sẽ đi qua, nhưng ai cũng muốn cầm giữ nó lại. Nam giới thường có kiến thức hời hợt về mùa xuân, nên có tri thức lắm khi cạn cợt về tuổi xuân, với những mê thức làm ra mê luận là nữ giới «*chóng già*» hơn nam giới. Nam tính từ kiến thức tới tri thức thức thường «*kém hơn*» ý thức cùng nhận thức làm nên nữ tính. Nếu phụ nữ nhận ra cái «*thiếu vì sót*», cái «*kém vì cạn*» của nam giới trước mật độ cùng cường độ làm nên trình độ của nhận thức để nhận diện tuổi xuân; thì phụ nữ nên «*tha thứ*» cho nam giới, đây là *khuyết điểm tâm lý* đã làm nên *khuyết tật tâm tri* của không ít nam giới. Vì cái đẹp nữ tính đòi hỏi trình độ của cảm quan làm nên từ cường độ của cảm xúc, cái đẹp này thường được nhận định ba loại thử thách: thử thách thứ nhất là tuổi xuân mau qua như thời gian trôi nhanh; thử thách thứ nhì là phải biết gìn giữ cái đẹp của tuổi xuân để làm nên cái đẹp cho môi trường mà mình đang sống; thử thách thứ ba là vận dụng cái đẹp đang có của tuổi xuân để chế tác ra cái đẹp từ mỹ cảm tới mỹ quan, từ mỹ thuật tới mỹ luận cho nhiều thế hệ mai sau. Cái đẹp xuân chính là sự tổng kết của các thử thách này, từ khi con người nhận ra tính chóng chầy của thời gian cũng chính là *tính mau tan biến* của tuổi xuân. Chúng ta cầu mong nam giới khi tự nhận ra *khuyết điểm tâm lý* đã làm nên *khuyết tật tâm tri* của mình, thì nên đọc lại bài *Mùa xuân* của sư phụ Nguyễn Bính: «*Mẹ bảo: mùa xuân đã cạn ngày!... Anh ạ: mùa xuân đã cạn ngày*».



TỔNG THỂ CỦA CÁI ĐẸP MỚI

Một người phụ nữ từ tà áo tới sắc áo, từ trang điểm nhân diện tới trang sức nhân dạng tạo được sự tập trung cho thế giới quanh, với cái đẹp biết rực rỡ. Cái đẹp này tạo ra sự choáng váng, làm cho người qua kẻ lại như bị chóng mặt, vì nó đã làm mất thăng bằng ngay trong mỹ cảm của kẻ đang nhận diện ra nó. Một cái đẹp với dạng xuất thần được chế tác từ một vùng màu sắc mới. Tại đây, cái đẹp này làm thay đổi không chỉ cảm xúc, mà cả về nhân sinh quan của những ai đang có cảm xúc choáng váng, cảm giác chóng mặt trước nó. Câu chuyện một cảm quan mất thăng bằng là câu chuyện của khám phá ra cái vừa mới, lại vừa đẹp trong nhân sinh. Nơi đây, người phụ nữ biết giới thiệu với người, với đời một cái đẹp từ nhân diện tới nhân dạng, từ sắc áo tới tà áo làm nên một tổng thể của cái đẹp mới.



NHÂN DẠNG CỦA NGHỆ THUẬT

Trong hệ thống giáo dục xưa, ngoài tứ đức, người ta vừa mong cầu, vừa đòi hỏi người phụ nữ có bốn kỹ năng trong nghệ thuật: *cầm, kỳ, thi, họa*. Câu chuyện này dường như đã xưa lắm rồi, quá xưa và có nhiều người cho nó là lỗi thời rồi. Nhưng câu chuyện của chúng ta đang bàn về nét đẹp dáng duyên của chiếc áo dài, thì chúng ta đều nhận ra là chiếc áo dài rất hợp với tư thế của phái nữ khi họ ngồi cạnh các nhạc cụ dân tộc: đàn huyền cầm, đàn tranh... Câu chuyện chiếc áo dài của phụ nữ Việt: *hợp nơi, hợp chốn, hợp tình, hợp hướng* với các nhạc cụ dân tộc là chuyện thật đáng bàn, đáng luận để lập ra lý cho người và cho nghệ thuật. Khi cái đẹp của áo hợp cái đẹp của đàn, để thăng hoa hai cái đẹp khác là: cái đẹp của nhân dạng được song hành cùng cái đẹp của nghệ thuật, từ đó giới thiệu được nhân dạng của nghệ thuật. Tại đây, cái đẹp người và cái đẹp nghệ thuật biết tương tác lẫn nhau, biết hòa quyện vào nhau. Từ đó tạo ra hình thể mới rồi biểu tượng mới về một sự toàn hảo mới đã được xuất hiện: sự toàn hảo của cái đẹp nhân dạng trong cái đẹp nhân cách đang diễn tả nghệ thuật. Khi suy nghĩ về triết nghệ thuật, Hegel đề nghị phải thấy trong sự toàn hảo giữa người và nghệ thuật, đó là sự kết hợp rất hợp tình hướng giữa những cái đẹp, đã được thể hiện bằng sự kết hợp toàn hảo giữa người và nghệ thuật.



MỸ CẢM ĐÃ CHẾ TÁC RA MỸ QUAN

Trong ca khúc *Bến xuân*, nhạc sĩ Văn Cao có nhận ra một tà áo: «*Tà áo em rung trong gió nhẹ/ Thẹn thùng ngoài bến xuân*». Mùa xuân có bến của nó, và tà áo của người thiếu nữ nào đó đang hiện diện rất thẹn thùng quanh bến ấy. Nơi mà *tà áo ngoài bến xuân* đã là thượng nguồn của sáng tạo làm nên sáng tác được bắt đầu qua ý tưởng nghệ thuật tới từ cái thật của tà áo người thiếu nữ. Tà áo này đóng một vai trò tiên quyết, chính nó thiết lập cầu nối giữa sáng tác của nhạc sĩ và thế giới bên ngoài là *bến xuân*. Khi tác phẩm được hiện hình hóa qua vóc và dáng của *tà áo em rung trong gió nhẹ*, thì cái đẹp đã được trình bày bằng ý tưởng nghệ thuật của *thẹn thùng ngoài bến xuân*. Và sự liên kết của *tà áo* (biết) *thẹn thùng ngoài bến xuân* chính là nơi mà mỹ cảm đã chế tác ra được một mỹ quan mới.



SỰ THÔNG MINH LẠC QUAN YÊU DỜI.

Mặc chiếc áo dài lên chùa, lễ Phật để dâng hương, là giới thiệu về một cái đẹp đã được phổ quát hóa qua thi ca và văn học, cái đẹp đã có mặt trong sách giáo khoa, khi cái đẹp được công nhận. Cái đẹp khi đã phổ quát rồi được thể chế hóa trong các sáng tác, từ hội họa tới điêu khắc, kể cả tượng đài nơi công cộng. Câu chuyện cần phân tích ở đây là khoảng cách giữa mỹ thuật của cá nhân có tự do *tạo diện, tạo dáng, tạo dạng, tạo duyên* qua chiếc áo dài, và mỹ quan của quần chúng chiêm ngưỡng và chứng thực cho cái đẹp của chiếc áo. Đây là chuyện đánh giá về cái đẹp qua mỹ cảm, khi cái đẹp trở thành đối tượng cho những ai nhìn ngắm nó. Nhưng những ai tìm cách chuẩn mực giá trị của cái đẹp bằng cách ép buộc bởi cảnh thờ phụng nơi chốn trang nghiêm vào trang phục, để bắt buộc người mặc áo cũng phải «*âu sâu trong trang nghiêm*», thì đây là chuẩn mực sai. Người con gái có thể lên chùa, với phong cách tươi mát, cùng chiếc áo dài có hoa văn vui tươi, dạng duyên yêu đời. Biết làm tươi mát chốn thờ phụng là một hành tác trang sức tới từ một sự thông minh lạc quan yêu đời.



NHÂN CÁCH-NHÂN BẢN-NHÂN PHẨM.

Người thiếu nữ với nhân diện tươi sáng yêu đời, cùng nhân dạng nghiêm chỉnh, nhưng thoải mái trong chiếc áo dài có màu áo sang đẹp, có tà áo hoàn chỉnh với hoa văn giới thiệu một thiên nhiên đẹp, một vũ trụ lành. Khi quyết định chọn lựa và thể hiện một nhân cách như vậy, thì người thiếu nữ này đã tuyển chọn được một cái đẹp tổng thể đủ bản lĩnh để tạo ra một nhân sinh quan đẹp. Vì chúng ta ai cũng muốn sống với một nhân sinh quan đẹp, có thể giới quan tốt, có vũ trụ quan lành ngay trong nhân kiếp của chúng ta. Thiếu nữ này với thời gian sẽ là phụ nữ, và khi đã trở thành người mẹ, thì tâm hồn luôn đẹp, biết tạo dựng lên những gia đình đẹp với quan hệ xã hội tốt: *trong ấm ngoài êm*. Con người khi biết mong cầu về cái đẹp trong một xã hội tốt, thì ngay trong tư duy của con người đã có những câu hỏi về số phận của chính mình sẽ ra sao? Đó là những câu hỏi về nhân tri và nhân trí cho chính giá trị mà mình muốn bảo vệ. Những câu hỏi về tương lai sẽ như thế nào? Cũng là những câu hỏi về nhân đạo và nhân bản khi cùng nhau chung sống trong những quan hệ xã hội làm nên đời sống xã hội. Nên mỗi lần chúng ta được thấy một người thiếu nữ với nhân diện tươi sáng yêu đời, cùng nhân dạng nghiêm chỉnh nhưng thoải mái trong chiếc áo dài có màu áo đẹp, có tà áo hoàn chỉnh với hoa văn giới thiệu một thiên nhiên đẹp, thì chúng ta phải thấu câu chuyện của con người là luôn phải sống trước các thử thách về nhân phẩm, mà chính nhân cách từ trang phục tới trang sức làm nên nhân bản đang có *nơi ăn chốn ở* là nhân phẩm.



TIẾNG YÊU KHÔNG LỜI

Người phụ nữ có nhan sắc đậm nét đẹp, trong chiếc áo dài làm tăng thêm vẻ đẹp của nhân diện, làm thăng hoa cả nhân dạng. Cái đẹp của người phụ nữ này tạo ra sức hút loại mãnh lực, nơi mà bối cảnh chung quanh phải lùi về đóng vai phụ, để người phụ nữ nhận vai chính; làm trung tâm cho mọi diễn biến (tâm bão). Trong mỹ luận làm nên mỹ học, thì người đẹp trong áo đẹp là một vũ trụ dẫn dắt kẻ thưởng thức cái đẹp phải thốt lên tiếng nói là: *cái đẹp phải được yêu*. Nhạc sĩ Phạm Duy đề nghị một một phản xạ là *mỗi lần cái đẹp xuất hiện thì tiếng yêu xuất hiện*, mà tiếng yêu thì tránh lời hô đồ, khử giọng sỗ sàng, lánh câu vồ vập, đó là loại *tiếng yêu không lời*. Tiếng yêu này có hiện hình rõ ràng trong ca khúc *Bao giờ biết tương tư*, của Phạm Duy chỉ bằng một ca từ: «*Tà áo em phơi bày/ Ngón tay em dài/ Tiếng yêu không lời*».



DỨT KHOÁT THOÁT THÂN

Thiếu nữ đi trong chiếc áo dài có nhân diện rạng rỡ, có nhân dạng thanh cao, làm nên cái đẹp đủ tâm, đủ trí, đủ lực để tạo ra *cái thoát thân* cho chính nó ngay trong một xã hội đang *đầu tắt mặt tối*. Cái thoát thân này mang nội hàm của ý muốn luôn tìm cách đi ra ngoài cái lập đi lập lại đang ép uổng những số phận đang *một nắng hai sương*, đang áp chế những số *kiếp* đang *cày sâu cuốc bẫm*. Cái thoát thân để tìm đến một tương lai có đẹp người, dáng đẹp, mà có luôn cả đời đẹp, kiếp đẹp. Hãy cứ gọi tên nó là *sức bật của sự buông bỏ*, bỏ cái áp chế đang toàn trị, đang ngự trị trên vạn vật, đây chính là sự thông minh của thời trang biết làm đẹp nhân dạng, tự cho phép qua cái đẹp mới và riêng. Từ đây, nói lên hoài bão, ước nguyện về tương lai không những cho nghệ thuật, mà cả cho nhân sinh. Chính sức bật của sự buông bỏ, không hề thụ động này, nó là giàn phóng tạo ra sự dứt khoát thoát thân, sẵn sàng chấp nhận sự rạn nứt ngay thói quen thường nhật, để mang lại một nhân diện mới, một nhân dạng mới, một nhân cách mới, một nhân vị mới. Trong hội họa, có lần Klee khẳng định khả năng tạo ra các rạn nứt ngay trong hệ thống xã hội, chính là sức sáng tạo của sự thông minh. Vì, từ các rạn nứt này sẽ xuất hiện những dạng, hình, thể, dáng mới, hơn thế nữa sẽ xuất hiện trí, tâm, chí, lực mới.



CÁI ĐẸP CỦA CHIỀU SÂU, CHIỀU RỘNG, CHIỀU DÀI, CHIỀU CAO CỦA ĐỘC SẮC.

Chiếc áo dài có duyên giữa đời, giữa thiên nhiên vì nó có thông minh biết hợp duyên với mùa màng với cảnh quan, cả với tâm sự của người, khi áo tím cùng hoa tím trong cả một khung trời tím. Đây làm nên một cái đẹp biết dẫn dắt chúng ta đến với chiều sâu, chiều rộng, chiều dài, chiều cao của màu tím. Đây là một sự khám phá của mỹ quan sẽ làm nên mỹ cảm trong một không gian chỉ một màu: tím. Nghệ thuật ca khúc Việt đã cảm nhận được điều này trong bài *Chiều tím*: «*Chiều tím chiều nhớ thương ai/ Người em tóc dài.../ Thương ai hoa rơi lá rơi.../ Tóc bay dài gió viển khơi*». Trang phục và trang sức không chỉ thu hẹp vào khung vào nhân diện và nhân dạng của một người, mà còn biết xa hơn giữa thiên nhiên, giữa mùa màng để làm nhân diện đẹp hơn, để làm nhân dạng có duyên hơn. Xa hơn nữa cái đẹp của chiều sâu, chiều rộng, chiều dài, chiều cao chỉ một màu còn biết dẫn dắt cả tư duy sáng tác trong ca khúc, trong thi ca, trong hội họa, trong điêu khắc... Tại đây, sáng tác trong thời trang chính là sáng tạo trong một quá trình của tư duy làm *bật*, làm *nổi*, làm *trội* thiên nhiên, để thiên nhiên trợ duyên cho nhân diện và nhân dạng mà làm đẹp nhân cách. Nên mỗi lần nhận định về cái đẹp của chiều sâu, chiều rộng, chiều dài, chiều cao chỉ một màu tạo ra cảm xúc, chúng ta không được quên tư duy sáng tạo đã cảm nhận đầy đủ thiên nhiên, trọn vẹn cảnh quan để chế tác ra cảm xúc đó.



CÁI ĐẸP LÀ MỘT TƯ TƯỞNG BIẾT HƯỚNG THƯỢNG

Khi chúng ta nhận ra cùng một lúc ba cái đẹp: nhân diện đẹp, nhân dạng đẹp, áo dài đẹp, thì chúng ta tự động đi thêm một bước nữa về phân tích cái đẹp. Nơi đây, cái đẹp là cái được yêu, nên chúng ta nhìn cái đẹp như nhìn cái được yêu, từ đây chúng ta nhận ra cái đẹp đưa cái cao thượng tới ngồi chung, để chia chung một không gian trong đó có cái đẹp và có cái cao thượng, Mọi sự đối kháng làm nên mâu thuẫn giữa truyền thống và hiện đại phải biết tự giải quyết xung khắc với nhau bằng những thỏa hiệp thông minh là biết giữ cho bằng được cái đẹp trong cái cao thượng. Sự đồng cảm biết công nhận sức thuyết phục của cái đẹp phải vừa là cảm xúc, phải vừa là lập luận. Từ quan niệm biết làm đẹp tự nhân diện tới nhân dạng qua thời trang vẫn chưa đủ, mà còn phải tạo ra một nhân vị cao thượng. Chính nhân vị cao thượng mang sức thuyết minh về cái đẹp được cảm nhận bằng cảm xúc, tới từ một tư tưởng biết hướng thượng.



DÁNG ÊM Ẳ-DẠNG YÊN VUI

Người thiếu nữ với nhân diện tươi, nhân dạng mát trong chiếc áo dài mang lại những sắc màu mới cho cuộc sống, cùng lúc đánh thức cảm quan để mỹ cảm được hiện diện giữa đời, giữa người với người, phái đẹp đã nhận sứ mệnh này trước nhân sinh. Như vậy, cái đẹp trong trang phục không đi tìm cái giống hệt, cái trùng khớp chỉ là kết quả của lao công không sáng tạo. Cái đẹp đi tìm cái mới để tác động lên mỹ quan, mỹ thuật, lên cả mỹ học, mỹ luận, rồi ảnh hưởng ngay trên nhân sinh quan, thế giới quan, của mỗi chúng ta. Xa hơn nữa, cái đẹp biết xoay chuyển nhân sinh, nhân tình, nhân thế, trong đó nhân lý, nhân tri, nhân trí đã được thay đổi theo hướng thăng hoa. *Cái đẹp mới kể một câu chuyện mới, trong đó nội chất của cái đẹp mới chính là chất sống mới đang mang lại cuộc sống mới làm mới nhân sinh. Nếu cái đẹp mang lại một sức sống mới, thì nó cũng mang lại một sức hoạt náo mới làm cho cái ngủ phải thức, cái gục phải dậy, cái nằm phải đứng, cái ù lý phải vận động, nếu không sẽ bị thụ động trong bất động.* Trong một ca khúc buồn kể chuyện về một sự chia tay: *Nghìn trùng xa cách, vậy mà nhạc sĩ Phạm Duy vẫn biết mong cầu trời đất yên vui vì hạnh phúc cho người: “Đường ta đi trời đất yên vui/ Đường dài hạnh phúc cầu chúc cho người”.* Hình ảnh chiếc áo dài cũng là hình tượng về đường dài được cầu chúc thật yên vui cho người, bằng dáng êm ả, dạng yên vui của nó.



“BIẾT MANG ƠN”

Một người phụ nữ với nhân diện đẹp, nhân dạng sang, trong chiếc áo dài duyên đã tạo nên một sự quyến rũ. Sự quyến rũ nay không là kết quả của một ý đồ chiêu dụ vì ham muốn, mà nó tới từ nhận thức của nam giới, qua chữ: ân bằng ngữ pháp “*biết mang ơn*”. Đây là câu chuyện trong chiều sâu của cái đẹp, luôn có hai mặt, có mặt nổi là sự quyến rũ, và có mặt chìm là đạo lý của những kẻ biết “*biết mang ơn*”. Mà người “*biết mang ơn*” là kẻ có chính lý làm nên chính kiến tới từ chính tâm của họ. Người này hoàn toàn khác với những kẻ *vong ân trong vô ơn, vì vô tri trong vô minh, vô giác trong vô cảm*. Từ thi ca tới ca khúc, các nghệ sĩ Việt đã cảm nhận sâu xa câu chuyện “*biết mang ơn*” này. Trong bài thơ *Ơn em* của thi sĩ Du Tử Lê, mà nhạc sĩ Từ Công Phụng đã đưa *thi ca ân* vào *nhạc lý ân* của câu chuyện “*biết mang ơn*”: “*Ơn em dáng mỏng mưa vời.../ Ơn em ngực ngãi môi trầm.../ Ơn em hơi thoáng chỗ nằm.../ Ơn em hôm sớm ngậm ngùi/ Kiếp sau xin giữ trọn đời cho nhau*”. Schiller nhận thấy cái đẹp tạo ra sức nhạy cảm của cá nhân dựng lên sự quyến rũ cho tha nhân, nơi đây sáng tạo ra cái đẹp mới tức là đang đi tìm một lẽ sống mới, tới từ chính tự do cá nhân mà không cần trường phái. Câu chuyện “*biết mang ơn*” bằng chữ ân của *nhân nghĩa Việt* đi xa hơn câu chuyện sáng tạo ra cái đẹp. Chỉ vì nó khó hơn, nó muốn những ai đang sáng tạo ra cái đẹp phải có đầy đủ nhận thức về chuyện “*biết mang ơn*”.



CÁI ĐẸP NỮ TÍNH VÌ NỮ GIỚI

Nếu cái đẹp mang tới một sức sống mới, tức là nó mang lại một sinh khí mới, và khi kẻ thường ngoạn nhận ra là cái đẹp tạo ra được thích thú mới, hào hứng mới, sáng khoái mới, kể cả khoái lạc mới, tựu chung là chất sống mới, thì chính sự sống của kẻ thường ngoạn đang và đã được thay đổi. Vì dường như lao tác nghệ thuật thời trang trong sáng tạo là lao công, lao lực, lao tâm, lao trí... để đi tìm lẽ sống mới! Trong sáng tạo thời trang, cái đẹp tự nó mang theo một lý tưởng sống để tôn vinh chất sống đang ẩn nấp trong chất người. Chính lao tác thời trang là sự vượt qua: khó khăn, ngõ cụt, khốn khổ, mệt mỏi, đuối sức, kiệt lực... của nhân sinh đang vừa áp đặt lại vừa áp chế điều kiện làm người của phụ nữ. Khi diện, dáng, dạng, duyên được chiếc áo dài thể hiện lên cái đẹp đã được công nhận. Và, khi mọi người công nhận *diện, dáng, dạng, duyên* được chiếc áo dài thể hiện để làm nên cái đẹp nữ tính vì nữ giới, thì người ta đã đưa nó vào nhân lộ vì nhân phẩm.



TÀM VÓC CỦA NHÂN DẠNG

Có nhân dạng nữ với chiếc áo dài qua cầu đi thành thoi ngang chốn gió, đủ mang một bố cục cho hội họa, trong gió, giữa trời nhân dạng này thật sinh động, khung tranh khuôn họa dễ làm mất chất sống này. Trên tay cầm hoa như cầm mùa xuân, như bảo vệ mùa xuân, với chiếc áo dài làm vui nhân dạng. Chiếc áo dài biết làm vui nhân dạng này đem lại một xúc cảm vui, mà kẻ qua người lại tự nhận ra là giữa cuộc sống mỹ quan đã làm nên mỹ cảm, để họ phải thốt lên: “*nhìn sướng mắt*”. Nghệ thuật luôn đi tìm hiệu quả “*sướng*” này trước cái đẹp tới với con người để thỏa mãn *cái sướng mắt* trong hội họa, *cái sướng tai* trong âm nhạc, *cái sướng tâm* trong thi ca. Câu chuyện *sướng tâm* trong thi ca không phải chỉ là câu chuyện đơn thuần của thị hiếu trong cái hiếu kỳ dễ dãi, mà là câu chuyện sáng tạo tầm vóc cho nhân dạng để sáng tác tầm cỡ cho thi ca. Thi ca của Hoàng Cầm có vai vóc nhận ra tầm vóc của nhân dạng này: “*Có phải em đang cầm gió bắc/ Quất lên sông Đuống buốt phù sa*”.



CHIẾC ÁO DÀI VỚI *DIỆN-DẠNG-ĐÁNG-DUYÊN* BIẾT ĐẶT MỘT MỨC THANG VỀ TRÌNH ĐỘ

Cái đẹp của chiếc áo dài với *diện-dạng-dáng-duyên* chính là hành tác chống lại cái dễ xài, dễ dùng, dễ dễ bán, dễ mua. Vì chính cái tùy tiện diệt cái khai phá trong trang phục, hủy cái khai thị trong trang điểm, loại cái khai sáng trong trang sức. Chống lại cái “ăn xổi ở thì” với áo quần bê bối, để tự xác nhận lại hệ mỹ (mỹ quan, mỹ cảm, mỹ thuật, mỹ luận, mỹ học) được trợ duyên bởi hệ thức (kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức) được trợ lực bởi hệ sáng, với sáng kiến trên trang sức, sáng chế trên trang điểm, sáng tạo trên trang phục. Cái đẹp của chiếc áo dài với *diện-dạng-dáng-duyên* biết đặt một mức thang về trình độ: muốn phê bình một cái đẹp của chiếc áo dài với *diện-dạng-dáng-duyên* đã làm nên một nghệ thuật sống thì chính các kẻ phê bình thời trang cũng phải có trình độ về mỹ (mỹ quan, mỹ cảm, mỹ thuật, mỹ học), hệ thức (kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức) và hệ sáng (sáng kiến, sáng chế, sáng tạo).



CHÚNG TA LUÔN CẦN CÔI THANH

Câu chuyện về cái đẹp, cũng như câu chuyện về chiếc áo dài của phụ nữ Việt, cũng mọi chuyện trên đời này, đều là câu chuyện về trình độ! Mà trình độ từ sáng tác tới thưởng ngoạn là câu chuyện lõi của nhân trí, có gốc của nhân trí, từ truyền thông qua truyền đạt giờ đã thành giáo lý nâng giáo dục, để mỹ cảm nâng mỹ quan. Cụ thể là khi chúng ta muốn nhận ra cái đẹp từ trang phục tới trang sức, chúng ta phải nhập nội vào quy trình học-biết-hiểu. Để đừng nhìn sai khi thấy cái thanh mà tưởng lầm là cái tục, để nhìn đúng mà nhận ra cái đẹp, vì câu chuyện thưởng ngoạn cái đẹp cũng như cảm nhận trang phục cũng là câu chuyện dùng nhân trí để định nhân trí cho chính mình. Người phụ nữ cùng chiếc áo dài đã hành tác trong cỏi thanh, nên người thưởng ngoạn phải ở trọn trong cỏi thanh này. Một nhân dạng một phụ nữ được thăng hoa trong chiếc áo dài là để vinh danh trong cỏi thanh. Nên kẻ thưởng ngoạn cỏi thanh phải có từ tư duy tới tư tưởng, từ cảm nhận tới cảm xúc, vì từ nhân bản tới nhân phẩm, chúng ta luôn cần cỏi thanh.



SUNG LỰC ĐI RA NGOÀI

Chính chiếc áo dài biết che thân thật hoàn thiện, lại biết tạo duyên cho dáng, nên chiếc áo dài có sung lực đi ra ngoài. Đi ra ngoài đường thoải mái, đi ra ngoài phố thông dong, đi ra ngoài đời ung dung. Chiếc áo dài không bó thân, bó thể người phụ nữ như chúng ta thấy trong một số quốc phục của vài quốc gia láng giềng với Việt Nam. *Cái đẹp* của chiếc áo dài mang sung lực của sự vận hành bằng thể phách xa cái thụ động của các trang phục bó, siết thân thể nữ giới. Chiếc áo dài chính là sung lực của hành tác linh hoạt trong sinh hoạt xã hội, sống động trong quan hệ xã hội, sinh động trong đời sống xã hội.



BIẾT VƯỜN VAI MÀ SỐNG

Người thiếu nữ ngồi một mình, với nhân diện trầm tư, với nhân dạng của kẻ đang sống nhiều với nội tâm, nhưng với chiếc áo dài đẹp, biết làm cho người thiếu này không cô đơn. Câu chuyện chiếc áo biết làm với tâm trạng cô đơn có trong không gian ca khúc những bài không tên của nhạc sĩ Vũ Thành An. Trong đó, có tà áo là động cơ giúp người biết *vườn vai mà sống*: “*Quán quít vân vê tà áo.../ Hãy sắc se đợi ngày tới/ Mai rồi ngọt bùi sẻ chia/ Hãy đến chia nhau nghèo khó/ Quên lo tương lai mịt mờ/ Hãy cố yêu người mà sống.../ Hãy cố vườn vai mà sống.*”



CÂU CHUYỆN NHÂN CÁCH SỐNG

Qua chiếc áo dài, ta nhận ra một nhân diện đẹp, một nhân dạng nghiêm trang, cùng sự nghiêm cẩn làm lên nhân cách của phụ nữ này. Chúng ta có nên đi thêm một bước nữa trong phân tích nhân dạng và nhân cách để nhận ra được nội công, bản lĩnh, tầm vóc của người phụ nữ trong trang phục áo dài. Đã tạo ra không những *diện-dạng-dáng-duyên* mà cùng lúc cho hình hành một *nhân cách sống* với hành vi đàng hoàng, cử chỉ nghiêm túc, hành tác tử tế. Câu chuyện *nhân cách sống* nơi mà chúng ta cảm nhận được nội dung nhân sinh của phụ nữ này, sâu hơn nữa chúng ta chia sẻ được nhân sinh quan có trong nhân giáo của người này. Rộng hơn nữa chúng ta muốn đồng hành cùng thế giới quan có trong nhân tri của phụ nữ này, và cao hơn nữa chúng ta còn muốn *đồng hội, đồng thuyền* với vũ trụ quan có trong nhân bản của người này.



CÁI ĐẸP CHUNG

Áo dài làm đẹp chợ hoa, áo dài làm đẹp chợ tết, áo dài làm đẹp nhân diện cùng nhân dạng đang đi qua các cõi hoa. Áo dài như tạo được lực liên kết giữa người và hoa, nơi có tà áo như luôn sẵn sàng phơi phới vì một không gian đẹp. Plotin đề nghị là khi chúng ta nhận ra cái đẹp, thì chóng chày gì rồi chúng ta sẽ nhận có sức liên kết của nó, một sức liên kết tạo được nội lực làm cầu nối giữa *dạng* và *ý*. Chiếc áo dài đi ngang chợ hoa, chợ tết như đi tìm sự dung hợp giữa nhân dạng và sắc hoa, nơi đây chiếc áo dài là một cầu nối linh động. Cái đẹp như muốn đi thêm một bước nữa để làm rõ một liên kết khác, liên kết giữa nhân dạng, nhân diện và cõi hoa để tạo ra sự xuất hiện một quá trình khác làm nên *cái đẹp chung*. Một cái đẹp chung hài hòa, có nhân dạng áo dài trong sự bày biện choáng ngợp của hoa, để tổng thể này làm nên *một không gian chung vừa đẹp, vừa rộng*. Trong một ca khúc kể về một cuộc tình tan vỡ, khi người con trai nhìn người con gái rời tình yêu để đi lấy chồng. Một bản nhạc tình buồn -như nhiều bài nhạc tình của khác- nhưng cái buồn của ca khúc này là cái buồn mang người con trai xuống vực sâu. Tên ca khúc này là *Tà áo cưới*, nhưng có một chuyện lạ là ngay trong bài này, rõ ràng có hình ảnh về câu chuyện mà chúng ta đang bàn là *cái đẹp chung* tạo ra một không gian chung vừa đẹp, vừa rộng: «*Hôm nay sao áo bay nhiều thế/ Tôi tưởng nghìn cánh bướm khoe màu*». Hóa ra ngay trong một nỗi buồn của sự tuyệt vọng, mà con người vẫn nhận ra cái đẹp chung.



ÁO BIẾT UỐN THEO THÂN HÌNH

Câu chuyện trang phục của phụ nữ luôn là câu chuyện văn hóa, mà trong văn hóa thì *côi tục* và *côi thanh* đã làm nên *côi người*, trong côi trần kiều “*vàng thau lẫn lộn*” thì chiếc áo dài dứt khoát chọn *côi thanh*. Từ giáo lý tới giáo dục, tổ tiên Việt cũng định vị hai loại người, đối kháng nhau trong sinh hoạt cộng đồng, trong đời sống tập thể, trong quan hệ xã hội: loại thứ nhất là *thanh*, loại thứ nhì là *tục*. Khi hai loại người này phải sống chung trong cùng một không gian văn hóa, nơi mà ngôn ngữ hình thể qua trang phục luôn tìm cách chủ trì các hành động của cá nhân, nơi mà người *thanh* luôn là *thầy* của kẻ *tục*. Huyền lực của áo dài còn cao, sâu, xa, rộng hơn sự phân định giữa *cái thanh* và *cái tục*; vì khi người phụ nữ đã chọn *cái thanh* rồi, thì chiếc áo dài sẽ đưa người phụ nữ Việt tới gặp *cái duyên* để cùng nhau đón *cái đẹp*. Cái đẹp của chiếc áo dài từ tinh khôi tới tinh anh, tại đây cái đẹp áo dài biết *uốn thân hình* theo người phụ nữ để làm nên một loại hình thể mà Phạm Duy gọi tên là *bóng xiêm đình*, trong ca khúc *Tiếng sáo thiên thai*: “*Xinh như bóng xiêm đình/ Trên không uốn thân hình...*”.



HƠI NGƯỜI QUANH TÀ ÁO.

Trong đời sống nghệ thuật, từ thi ca tới ca khúc, từ tiểu thuyết tới hội họa... Chiếc áo dài trắng nhiều lúc hiện diện ở trung tâm các tình khúc, các bài thơ, nhạc sĩ Lê Uyên Phương có những ca từ tuyệt đẹp và tuyệt buồn về chiếc áo dài trắng của chia ly. Về chiếc áo dài trắng của nỗi đau có trong tình yêu, vì biết tình yêu có khi làm nên ê chề tuyệt vọng: *“Một chiều mưa áo trắng đưa nhau/ Bên kia đời, tình buồn nửa vời.../ Áo trắng thân cô có đau nào nề/ Tình yêu cũng thôi ê chề.../ Còn tìm đâu áo ấm thanh xuân áp trên da thịt người...”*. Lê Uyên Phương dặt chúng ta tới hình tượng áo trắng đưa nhau, nhạc sĩ cũng nhắc chúng ta đừng bao giờ quên *hơi người quanh tà áo* trong hình ảnh *“áo thanh xuân... Áp trên da thịt người...”*. Câu chuyện *hơi người quanh tà áo* cũng là câu chuyện một ông vua triều Nguyễn thừa nào: *“Đập vỡ gương ra tìm lấy bóng/ Xếp tàn y lại để giành hơi”*. Đây không chỉ là câu chuyện của kỷ niệm, mà nó còn điều kiện hóa cảm xúc làm nên cảm tính của chúng ta. Rộng hơn nữa nơi mà *kỷ niệm* bây giờ đã thành *kinh nghiệm*, sâu hơn nữa *kinh nghiệm* giờ đây đã thành *kiến thức*, cao hơn nữa *kiến thức* hiện nay đã thành *ý thức*. Một ý thức chủ quan về tình yêu, và khi mất người yêu rồi, thì còn lại một nhận thức thật cao, sâu, xa, rộng về *hơi người quanh tà áo*.



NHÌN ÁO DUYÊN-NHẬN CƠ DUYÊN

Hãy tự nhìn lại cuộc đời của mỗi người trong chúng ta, cuộc đời là một chuỗi dài của những gặp gỡ, hết gặp gỡ này đến gặp gỡ khác, có những gặp gỡ này quan trọng hơn, thiết yếu hơn những gặp gỡ kia. Và có một cuộc gặp gỡ quan trọng nhất, thiết yếu nhất, mà ta phải đặt tên nó là: *cơ duyên*, sẽ quyết định cuộc đời, có khi còn là cả tương lai cùng giòng sinh mệnh của ta. Như vậy *duyên* là khởi sự từ một cuộc gặp gỡ, và cuộc gặp gỡ này tự nó sẽ vận hành bằng cảm xúc của ta để ta tự biết phải xoay chuyển cuộc sống của mình ngay bây giờ và ở đây, rồi chấp nhận xoay vần cùng *duyên* (mới) trong một cuộc đời từ đây đã mới hẳn lên.



DỨT KHOÁT CHỌN CÔI THANH

Mauss là một trong những tổ của *nhân học* và *xã hội học*, có nhiều đóng góp từ nghiên cứu tới khảo sát, từ điều tra tới điền dã. Một trong những đóng góp của Mauss là đã hội tụ được lý thuyết luận, phương pháp luận cùng khoa học luận chỉ trong một ý niệm về *dữ kiện xã hội toàn diện*. Nơi mà một dữ kiện xã hội là một dữ kiện của toàn diện xã hội, một sử kiện lịch sử cùng lúc là một dữ kiện văn hoá, một dữ kiện chính trị cũng là một dữ kiện kinh tế, không có một dữ kiện nào thuần nhất trong “đơn thân độc mã” cả. Nên câu chuyện chiếc áo dài vừa là một dữ kiện văn hóa mà cũng là một dữ kiện giáo dục, mà trong giáo dục thì giáo lý điều khiển giáo khoa. Chúng ta không quên *hiện tượng học lý trí* và *triết học đạo đức* thì trong cuộc sống *cái thanh* vận hành trên lưng, trên vai, trên đầu *cái tục*. Tổ tiên Việt còn dắt con cháu đi xa hơn nữa khi chỉ bảo con cháu là *người thanh* chắc chắn là *người khôn*. Trước hết là nhân vị của người *khôn* «*Người khôn chưa dẫn đã đo, chưa ra tới biển đã dò nông sâu*»; kế đến là nhân cách của người *khôn* «*Người khôn ăn nói nửa (giữ) chừng, để cho kẻ đại (tục) nửa mừng nửa lo*». Người vừa khôn lại vừa thanh đánh giá người đại và tục bằng nội suy của họ «*Rồng vàng tắm nước ao tù, người khôn ở với kẻ ngu bực mình!* ». Và chiếc áo dài đã dứt khoát chọn côi thanh để sống với người vừa thanh lại vừa khôn; chỉ vì côi tục chính là côi ao tù, mà nhà tù này của kẻ tục sẽ giam hãm tư duy dốt của cái tục có khi cả một nhân kiếp.



**«ĐẸP NHƯ TRANH», «ĐẸP NHƯ MƠ»
LÀ «CHUYỆN CÓ THẬT»**

Cái đẹp của trang phục làm nên nhân diện quý phái, làm ra nhân dạng sang trọng là chuyện của *cái thực* qua tà áo dài. Khi cái đẹp nếu được khâm phục bởi nhiều cá nhân, thì cái đẹp sẽ có từ từ tới tính thuyết phục trong tập thể. Nếu cái đẹp thuyết phục được tập thể thì chóng chầy nó có thể được công nhận bởi quần chúng. Quá trình của cái đẹp từ riêng tới chung chính là quy trình từ cá thể tới tập thể. Và khi con người cảm nhận được cái đẹp thì chính nghệ thuật của con người từ thi ca tới ca khúc, từ tiểu thuyết tới hội họa... Tất cả sẽ vận dụng ngôn ngữ nghệ thuật để diễn tả rồi diễn luận cái đẹp này. Trong thi ca, thi sĩ Đinh Hùng đã có ngôn ngữ riêng của mình để thăng hoa cái đẹp, nơi mà ngôn ngữ có lực tạo hình của hội họa, qua bài *Mái tóc dạ hương* có bóng dáng của một người thiếu nữ mang: «*Nét buồn khuê cát hoen sương phủ/ Tiền kiếp xưa nào em hé môi...*». Cứ như vậy liên tục trong nghệ thuật của thi ca và ca khúc phải vận dụng ngôn ngữ thường nhật để ca tụng cái đẹp của phái nữ. Vậy mà ngôn ngữ của nghệ thuật vẫn vẽ được những bức tranh bằng thi từ, bằng ca từ. Sau Đinh Hùng là Trịnh Công Sơn, chỉ sáu chữ thì chuyện «*đẹp như tranh*», «*đẹp như mơ*» là «*chuyện có thật*»: «*Hồn lẻ nghiêng vai gọi buồn*».



CHIẾC ÁO BAO NGƯỜI

Chúng ta sẽ vui khi thấy một chiếc áo dài lụa với hoa văn vừa bình dị, lại vừa tinh tế, và chúng ta sẽ vui hơn khi được người thiếu nữ mặc chiếc áo dài này giới thiệu đó là: *chiếc áo bao người*. Phạm trù *chiếc áo bao người* vừa đẹp, lại vừa đúng, vì chiếc áo này là thành quả của nhiều người: người quay tơ, người dệt, người nhuộm, người cắt, người may, và giờ đây có cả người thiết kế đã đưa mỹ thuật vào tà áo. *Chiếc áo bao người* này thành hình rồi hiện hình giữa cuộc sống qua tay nhiều người biết lao động trong tinh chuyên, qua nhiều công đoạn mà thủ công và mỹ công đã hòa quyện vào nhau. Phạm trù *chiếc áo bao người* vừa đẹp trong sự cần cù lao động, lại vừa đúng theo đạo lý của *nhân nghĩa*; một nhân nghĩa *biết mang ơn* những ai đã chăm lo chuyện *com ăn áo mặc* cho mình. Câu chuyện nhân nghĩa trong giáo lý của Việt tộc là câu chuyện sâu xa của những ai biết: *ăn ở có hậu*. Mà muốn *ăn ở có hậu* để có kiến thức tới tri thức, từ ý thức tới nhận thức trong trang phục cũng như trong trang sức, thì phải biết sự vận hành của đạo lý, lấy *cái tốt* để làm nên *cái lành*. Cụ thể là biết chối bỏ những hành vi *ăn hoang xài phí*; biết buông bỏ các hành động *ăn tươi nuốt sống*, biết loại bỏ các hành tác kiểu *vất tiền qua cửa sổ*, với thái độ *có tiền mua tiên cũng được*. Có tiền nhưng không có giáo dục, có bề ngoài là tỷ phú nhưng bề trong lại là trọc phú, vô văn hóa vì vô tri trước lao động của khác, vô minh trước các lao tác cần cù của tha nhân, vô giác rồi vô cảm vì không biết tôn trọng trang phục. Các phụ nữ Việt đừng để *chiếc áo dài bao người* bị trọc phú hóa!



GẶP GỠ CÙNG MỘT LÚC BỐN CƠ MAY

Có phụ nữ xuất hiện với chiếc áo dài vừa duyên dáng, vừa chỉnh tề với nhân diện tươi vui, với nhân dạng tươi sáng, những người chung quanh như được *khai thị*. Có người lại tự công nhận là lần đầu trong đời được gặp bốn cơ may cùng một lúc: *diện, dáng, dạng, duyên*, chính đây là sung lực làm nên bản lĩnh, rồi tạo ra tầm vóc của chiếc áo dài. Kẻ vô tâm có thể không thấy gì cả, còn người khôn sẽ nhận ra cõi đẹp của nữ tính sẽ là cõi thanh có nội lực giáo dục cảm quan, có nội công giáo dưỡng cảm xúc. Tâm lý học xã hội và triết học mỹ quan, cả hai đã tự lập ra một cầu nối để giải thích nhân tri trong nhân sinh, nhân lý trong nhân gian, nhân tính trong nhân thế. Vì sống chung trong cùng một nhân loại nhưng có kẻ vô giác trong vô tri, vô cảm trong vô minh, ngược lại thì có người có cảm xúc vừa bằng tâm hồn vừa bằng lý trí, người này biết cảm động vừa bằng mỹ cảm vừa bằng các giá trị tâm linh. Cùng là người, nhưng khác nhau nơi đây, sự khác nhau thật sâu xa, kẻ vô tâm đi cả nhân kiếp mà không gặp được trần duyên để dựng nên cơ duyên cho chính mình.



SÔNG CHUNG, SÔNG CẠNH, SÔNG KÈ, SÔNG CÙNG VỚI CÁI ĐẸP

Có thiếu nữ trong chiếc áo dài duyên dáng, với nhân diện xinh tươi, với nhân dạng tươi mát, những người chung quanh nhận ra là họ vừa được khai thị rồi khai trí trước cái đẹp đang thay nhân sinh quan của họ, vì trước cái đẹp này họ đang chuyển hóa chính tri thức luận trong não trạng của họ. Xa hơn nữa, có người từ cảm xúc tới cảm động họ nhận ngay *cơ duyên* để nhập nội vào *thuận duyên* mà xây đắp *tình duyên*. Trong ca khúc, *Thửa ban đầu*, chỉ có một ca từ nhưng nhiều kẻ không nhận ra *cơ duyên* ngay trong hành tác rất nhân tính trong nhân tình: “Sao không thấy em lại để cùng anh *thần thơ*”. Tất cả *cơ duyên*, *thuận duyên*, *tình duyên* hiện diện đầy đủ trong trạng từ *thần thơ*, vì khi ta gặp một người có đủ *diện*, *dáng*, *dạng*, *duyên* đã tạo nên cảm xúc đã làm ta cảm động, thì ta luôn muốn sống chung, sống cạnh, sống kè sống cùng với người này, để ngày ngày được *thần thơ* với *diện*, *dáng*, *dạng*, *duyên*.



KHÔNG GIAN CỦA TIN-YÊU

Khi ta thật sự «*mở mắt*» trước *diện-dáng-dạng-duyên*, ta cảm nhận được sự trưởng thành của chính ta để nhận ra cái đẹp của tha nhân trước mắt ta dù tha nhân này là một kẻ xa người lạ. Một tha nhân không những đáng được yêu mà còn được ta tặng, trao, gửi từ niềm vui tới niềm tin đang có ngay trong tâm trạng của ta. Một niềm tin tới bất ngờ, nhưng được mong cầu sẽ bền vững, sẽ được gìn giữ dài lâu, vì ta muốn ngày ngày được có niềm vui này, được nuôi nấng một niềm tin. Câu chuyện tin-yêu không tới tự một đáng linh thiêng xa lạ, một đạo giáo với các giáo điều, mà là một niềm tin giữa người với người. Một niềm tin “*trước lạ sau quen*”, quen rồi thì tin được, mà tin được thì gửi gắm được, vì ta muốn “*chọn mặt gửi vàng*”, nếu ta gửi đúng nơi thì ta đã sẵn sàng “*trao thân gửi phận*” cho tha nhân được ta yêu và ta tin. Đây chính là *giàn nhún* của *duyên*, được nhận ra ngay từ thượng nguồn của *diện, dáng, dạng* của tha nhân. Vì *duyên* là sự vận hành sâu lắng như một giàn nhún sẽ đưa cá nhân gặp *duyên* vào một không gian khác: không gian của *tin-yêu*. Giàn nhún sẽ là *giàn phóng*, một giàn phóng đưa kẻ gặp *duyên* vào một vũ trụ khác, một vũ trụ của «*ta với người tuy hai mà một*».



CHIẾC ÁO DUYÊN SINH

Một chiếc áo mang phạm trù *duyên sinh*, là một chiếc áo có cái đẹp được kết tinh bởi nhiều điều kiện thuận lợi làm nên *duyên*, duyên dạng rồi duyên dáng. Và cái duyên còn kể được nhiều chuyện của nhân sinh từ quá khứ tới bây giờ, từ hiện tại tới vị lai. Nơi mà sự kết tinh ra cái đẹp trên thượng nguồn đã có tổ tiên Việt biết nhận ra cái đẹp, nơi mà trung nguồn có cha mẹ biết giáo dục con cái biết *ăn ngon mặc đẹp*. Nơi mà hạ nguồn có những thiếu nữ biết mặc chiếc áo dài sẽ thành phụ nữ, rồi sẽ là những người mẹ biết giáo dục các thế hệ mai sau. Giáo dục rằng chuyện *ăn ngon mặc đẹp* này không hề mâu thuẫn, không hề đối chọi, không hề xung khắc với chuyện *ăn chắc mặc bền*. Con người dù phải tính toán trong *ăn bữa sáng lo bữa tối*, con người dù phải toan tính trong *liệu cơm gạo nếp*; nhưng chính con người này cũng biết thưởng thức *sơn hào hải vị*. Và khi trang sức thì biết thể hiện những cái đẹp của *sắc nước hương trời*, cụ thể biết đưa cả *gió mát trăng thanh* để làm nên một tà áo đẹp cho một nhân dạng cao quý. *Chiếc áo dài duyên sinh* mang nhân tri của mỹ cảm, nhân trí của mỹ thuật, nơi mà cái đẹp của một *chiếc áo dài-biết-dài theo duyên sinh*.



CÓ RIÊNG MÌNH, NHƯNG CÓ CUỘC ĐỜI, CÓ CẢ MỌI NGƯỜI.

Thật hiếm có cơ may gặp được một phụ nữ với chiếc áo dài đầy duyên, cùng một nhân dạng thông dong, trong tư thế thông thả nằm vui này, nằm thoải mái với nhân diện thư thái. Hiếm khi thấy được, chỉ vì khi người phụ nữ chọn tư thế xuôi thân để đuổi người, nhàn hạ thân để thư giãn đời, vì người phụ nữ này đang sống trong cõi riêng của người ấy, với chuyện riêng của mình. Mà bất cứ kẻ xa người lạ vào vô ý, vô tứ lạc vào cõi riêng này, với ngôn ngữ hỗn loạn, thì tất cả sẽ trở nên vô duyên ngay! Chiếc áo dài chọn vị thế xuôi thân để đuổi người, nhàn hạ thân để thư giãn đời; còn mang một cái đẹp - thật đẹp- mà có lần thi sĩ Thanh Tâm Tuyền nhận ra được, đó là cõi đẹp của một người thiếu nữ trong tâm trạng tự tâm sự: *“Em gói đầu sương xuống/ Trò truyện với bóng mình/ Tôi đẹp như hình tôi/ Như cuộc đời... Như mọi người”*. Nếu tôi đẹp như hình tôi, như cuộc đời, như mọi người thì cái đẹp trong cõi riêng của người thiếu nữ này không hề tới từ sự vị kỷ, không hề tới từ sự ích kỷ, muốn sống riêng để hưởng riêng. Mà khi người thiếu nữ này *gói đầu sương xuống*, thì người thiếu nữ này đã gói đầu cùng cuộc đời, cùng mọi người; nên *cái đẹp gói đầu* này mang một mẫu số chung từ mỹ cảm tới mỹ quan, từ mỹ thuật tới mỹ luận. Đây là cái đẹp của sự kết tinh trọn vẹn từ nhân dạng thông dong tới nhân diện thư thái, có cuộc đời và có mọi người, từ suy tư tới suy tưởng của người thiếu nữ này.



NHÂN TÍNH VÌ NỮ TÍNH CỦA PHỤ NỮ VIỆT

Cái đẹp có khi *lạc quan*, có khi *bi quan*, lắm lúc *chủ bại*, nhưng cái đẹp xuất hiện giữa cuộc sống để *đánh thức* hệ thức (*kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức*). *Cái đẹp* luôn mang theo nó không những cái *cảm xúc* tạo ra cái *cảm động* của mỹ quan, từ thưởng thức tới chiêm ngưỡng, cái đẹp còn mang theo *lý trí* của kẻ sáng tác ra nó, và câu chuyện chiếc áo dài là câu chuyện của *trí tuệ* làm nên tác phẩm *diện-dáng-dạng-duyên*. Đây là câu chuyện có nội công sâu, bản lĩnh cao, tầm vóc rộng của *tuệ giác* của nhân tri làm nên nhân tính vì nữ tính của phụ nữ Việt. Và liên hợp *lý trí- trí tuệ- tuệ giác* này đã nói lên được một nhân tính luôn sống-động-đề-chủ-động ngay trong nhân sinh. Cái đẹp tới từ sáng tạo trang phục nó cũng tự cho phép nó chủ động ngay trong hành *tác diện-dáng-dạng-duyên* do nó chế tác ra.



SỰ TỈNH GIÁC TRONG CHỚP MẮT

Có một thiếu nữ với chiếc áo dài vừa bay theo gió, vừa tạo ra mây ngay trong *diện-dáng-dạng-duyên* của người phụ nữ này làm cho nghệ sĩ phải sáng tác ngay trên hành tác đầy nữ tính này. Nhạc sĩ Phạm Duy có cách nhìn của riêng ông để thấu được cái đẹp này qua ca khúc *Đường em đi*, nơi đây vừa có thực cảnh, vừa có mộng cảnh: “*Đường em có đi/ Hằng đêm bước qua/ Nở những đóa hoa ôi diệu kỳ*”. Một vũ trụ mà cảm xúc thích toán cộng, xúc động thích toán nhân từ khi ta gặp được *diện-dáng-dạng-duyên*. Người hưởng *diện-dáng-dạng-duyên* không thích toán chia, mà thích tính toán chung, không ham toán trừ, mà yêu *hợp toán* để được *hợp tính*. Chính *diện-dáng-dạng-duyên* làm nên sự *tỉnh thức* trước *nhân tình thế thái*, mà trước đó ta đang say ngủ trong thụ động. Nhưng khi tha nhân trước mắt ta là một thiếu nữ đột nhiên xuất hiện với chiếc áo dài vừa bay theo gió, vừa tạo ra mây ngay trong *diện-dáng-dạng-duyên* đã tạo ra sự *bừng tỉnh*. Và sự *tỉnh giác* trong *chớp mắt* này là một biến động loại lớn nhất trong đời người, như Thanh Tâm Tuyền đã mô thức hóa được: «*Đập vỡ hình hài mà tỉnh giác*».



NIỀM TIN CHỦ QUAN ĐƠN PHƯƠNG

M.Weber là một trong những tổ của hai chuyên ngành xã hội học cận đại, và kinh tế học cận đại, ông đã tôi luyện ra ý niệm chủ đạo cho hai chuyên ngành này: *niềm tin chủ quan đơn phương*. Nơi đây, *niềm tin* vào sinh hoạt xã hội được hiểu một cách *chủ quan* ngay trên các quan hệ xã hội, nơi mà mỗi cá nhân *đơn phương* bảo vệ *niềm tin* này trong đời sống xã hội của mình. Tại sao lại bảo vệ *niềm tin* một cách “*đơn phương độc mã*” vậy? Chỉ vì niềm tin này chính là sự mong cầu được thăng hoa trong tri thức, thăng tiến trong đạo lý, cả hai tự tri thức tới đạo lý sẽ làm nên ý nghĩa của cuộc sống. Từ đó sẽ dẫn dắt chúng ta đi về hướng những sinh hoạt xã hội lành, những quan hệ xã hội tốt trong một đời sống xã hội đẹp. *Niềm tin chủ quan đơn phương* vào quan hệ xã hội là niềm tin một chiều, nó chủ quan nhưng nó chính là niềm tin biết tạo cơ may. Và khi chúng ta gặp gỡ cùng lúc bốn cơ may: *diện-dáng-dạng-duyên*, qua một tà áo của một thiếu nữ, một phụ nữ, một nữ tính thanh cao thì chúng ta đã nhận ra tín hiệu đầu tiên để xây dựng rồi bồi đắp cho *niềm tin chủ quan đơn phương* đang nhen nhúm trong mỗi chúng ta.



CÂU CHUYỆN BỐN HỆ: HỆ MỸ, HỆ THỨC, HỆ CẢM, HỆ TUYỆT

Câu chuyện *diện-dáng-dạng-duyên* qua một tà áo của phụ nữ Việt biết đi thật xa nếu chúng ta biết kết hợp ba hệ, trước hết là hệ *mỹ* (*mỹ quan, mỹ thuật, mỹ luận, mỹ học*). Biết song lứa cùng hệ *thức* (*kiến thức; tri thức, ý thức, nhận thức*) rồi vận dụng hệ *mỹ* cùng hệ *thức* để giáo dục và giáo dưỡng hệ *cảm* (*cảm xúc, cảm động, cảm tính, cảm tình*) trong mỗi chúng ta. Khi ta liên hợp được ba hệ này thì liên minh của chúng sẽ dẫn dắt chúng ta tới đỉnh cao của mọi nghệ thuật, từ thi ca tới ca khúc, từ điêu khắc tới hội họa... Đó là hệ *tuyệt* nơi có *tuyệt thuật* đã chế tác ra được *tuyệt chiêu* để dựng lên *tuyệt phẩm*, hệ này sẽ khai thị một hành trình nhận định *mỹ thuật mới*, rồi khai sáng một nhân lộ của một *mỹ quan mới*, để chế tác ra một *mỹ học mới*. Chính hệ *tuyệt* (*tuyệt thuật, tuyệt chiêu, tuyệt phẩm*) này sẽ tạo một ngã tư mới về một cái đẹp có nhân lý trong nhân tính, có nhân tri trong nhân tình, ... nơi mà tất cả các ngành khoa học xã hội và nhân văn phải suy nghĩ lại để có các lý luận mới, lập luận mới, giải luận mới, diễn luận mới. Giờ đây, bốn hệ (hệ *mỹ*, hệ *thức*, hệ *cảm*, hệ *tuyệt*) đã phơi bày cho nhân sinh, nhân thế, nhân loại thấy được nó chính thể nào *tuyệt tác*! Đây cũng là câu chuyện sâu xa về chiếc áo dài của phụ nữ Việt; và nếu biết *ân nghĩa* làm nên *nhân nghĩa*, thì chúng ta sẽ cảm nhận được chữ *ơn*. Mà thi sĩ Du Tử Lê cùng nhạc sĩ Từ Công Phụng đã cảm nhận được bằng chính phong cách của họ: “*Ơn em ...ngực ngải môi trâm/ Ơn em... để giữ đời cho nhau...*”.



CÁI VANG DỘI BÊN NGOÀI CÁI ÂM VANG BÊN TRONG

Câu chuyện *diện-dáng-dạng-duyên* của chiếc áo dài biết thăng hoa nhân diện, nhân dạng, nhân cách phụ nữ Việt, cũng là câu chuyện *hơi thở của sự sống*. Một hơi thở làm tỉnh lại cuộc sống *đầu tắt mặt tối* bởi sức ép của *cơm áo gạo tiền*. Khi ta cảm nhận được cái đẹp tổng hợp của *diện-dáng-dạng-duyên* làm nên nữ tính đẹp của phụ nữ Việt thì ta hãy đi thêm một bước nữa để nhận ra cái *âm vang bên trong* có trong nội tâm của phụ nữ Việt. Chính cái *âm vang bên trong* đã tạo dựng được *cái vang dội bên ngoài* của *diện-dáng-dạng-duyên* qua chiếc áo dài. Cho tới nay, tất cả các luận thuyết mới về mỹ học vẫn chưa nhận định rành mạch về *cái âm vang bên trong* này. Trong thi ca Việt cận đại, thi sĩ Cung Trầm Tưởng có lần gọi *bên trong* là *bên ni*, và *bên ngoài* là *bên nó*, hoặc ngược lại, chuyện chính là nội lực của *bên trong* sẽ làm ấm *bên ngoài*, qua bài *Bên ni bên nó* có cái ấm của tình: «*Em ơi sương rơi ngoài song khép hờ/ Bên trong kín gió ấm ơi là tình...*».



VƯỢT THẮNG CÁI SỚM NỞ TỐI TÀN

Câu chuyện *diện-dáng-dạng-duyên* của chiếc áo dài với người phụ nữ -dưới ánh đèn hay dưới ánh trăng- với nhân diện đẹp tự nhiên, với nhân dạng đẹp thanh thoi đã có trong văn học làm nên văn hóa Việt qua nhiều thế hệ. Một cái đẹp biết đi xuyên qua nhiều thế hệ, thì đây là cái đẹp được bảo vệ bởi một dân tộc biết bảo trì cái đẹp, vì biết biến cái đẹp thành cái vững, cái bền với thời gian. Đây là dịp chúng ta suy nghĩ thêm về mỹ cảm trong nhân tri của mỗi chúng ta. Nếu cái đẹp đặt trang phục phụ nữ trong sự sống như một cá thể sống, thì cái đẹp cũng có sống và có chết. Nếu sự sống có sự hủy diệt, thì cái đẹp cũng có sự tàn lụi. Nếu sự sống là vô thường, thì cái đẹp cũng vô thường, trang phục cũng bị lỗi thời, có khi bị rơi vào quên lãng. Nhưng cái đẹp của chiếc áo dài từ một thế kỷ nay không bị mai một, có lẽ là chiếc áo dài đã biết vượt lên cái trang trí của thời trang. Chiếc áo dài không cần chạy theo thời thượng, vì chiếc áo dài biết *an nhiên tự tại* cho chính nó. Nếu giả thuyết này đúng, thì chiếc áo dài đã biết vượt thoát cái chết, để vượt thắng cái *sớm nở tối tàn* của thời thượng trong thời trang.



CÂU CHUYỆN BÁO DUYÊN

Chỉ một cuộc gặp gỡ với nhân diện xinh, nhân dạng tươi với chiếc áo dài biết tạo duyên, đang tự vận hành để trở thành duyên thật! Câu chuyện *báo duyên* này mang tới cho ta nhiều câu hỏi để đánh thức tư duy của ta, không những hỏi về tha nhân kia đang có thể trở thành người yêu, người thương là ai vậy? Rồi chính ta tự tra vấn về số phận của chính mình? Nhân kiếp của mình trong vị lai mình có tiên liệu, tiên đoán được chăng? Rồi nhiều câu hỏi khác nữa, và tất cả những câu hỏi này không hề dễ trả lời. Những câu hỏi về *nhân lý* và *nhân tính* của thiếu nữ có nhân diện đáng yêu, có nhân dạng của người thương? Đây cũng là những câu hỏi về nhân tâm và nhân ái của người ấy. Câu chuyện «*người đâu gặp gỡ làm chi*» chính là một chỉ báo sinh động để đi tới nơi tới chốn chữ *duyen*. Nơi mà trần duyên mang đầy những ngẫu nhiên, ngẫu nhiên vì ta không dự liệu trước được, vì ta không tiên liệu trước được, ngẫu nhiên đến ta đến ngạc nhiên. Như vậy, *duyen* mang nội chất của sự tình cờ, đột biến làm ta đột ngột, nên ta mới sực tỉnh mà tự hỏi: *trăm năm hỏi có duyên gì hay không?*



ĐỪNG PHẢI LẠC LŨNG NHAU.

Trước nhân ảnh một thiếu nữ trong chiếc áo dài trắng tinh anh với nhân diện xinh tươi trong nhân dạng tươi mát lại ngồi giữa cội hoa mà thông thả nhặt hoa. Chiếc áo dài trở thành trung tâm trắng trong giữa cội phượng đỏ rực, nếu ta chỉ là kẻ qua người lại nhưng có tâm với đời, có tình với người, thì chúng ta sẽ có nhiều diễn luận băng quơ. Diễn luận thứ nhất là *áo trắng người thanh nhặt cội phượng*. Diễn luận thứ nhì là *người, áo, hoa cùng nhau lạc lối về*. Diễn luận thứ ba là *người và áo cứ ngày ngày đi về cùng hoa*. Nếu ta có não trạng thông dong, có não bộ thanh thoi như thiếu nữ này, thì ta cứ cho ra đời các diễn luận khác... Có lần nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đưa diễn cảm của mình đi thật xa, rồi vận dụng *cái xa* này để thăng hoa *cái đẹp* chung quanh một thiếu nữ. Qua ca khúc *Hạ trắng*, nơi mà mỗi ca từ cứ tăng dần, cứ tăng cao cái đẹp của *đường xa áo bay*, đó là câu chuyện đẹp, đẹp dần lên cao, lên cao mãi: «*Gọi nắng trên vai em gầy đường xa áo bay.../ Đường đi suốt mùa nắng lên thấp đầy.../ Gọi nắng cho tay em gầy dài thêm nắng mai.../ Gọi nắng cho tóc em cài loại hoa nắng rơi.../ Áo em bây giờ mờ xa nẻo mây*». Cội nam giới là cội thường có những mong cầu thâm lặng là *diện-dáng-dạng-duyên* cứ cùng nhau mỗi ngày lạc lối trong cội hoa, để người không bỏ quên hoa trong bơ vơ, đừng để mùa đẹp, hoa đẹp, áo đẹp, hoa đẹp đừng phải lạc lũng nhau.



ÁO CÙNG NGƯỜI HỨNG SUỐI NẮNG

Trong ca khúc *Tiếng sáo thiên thai*, nhạc sĩ Phạm Duy đã chia sẻ một hình ảnh, tưởng như không có thực nơi cõi trần, và tại đây hình như có nhân dạng của người phụ nữ đã nhập nội vào hản chốn thiên thai: «*Xuân tươi, êm êm ánh xuân nồng/ Tiên nga buông lơ tóc bên nguồn...*». Sáng tạo ra *cái đẹp* là chế tác ra *cái lực* để đẩy xa *cái thấy*, đẩy cao *cái nhận thức*, từ một ý lực phải vượt qua «*cái tầm tầm*». *Cái đẹp* nữ tính đi trên lưng *cái bình thường*, trên vai *cái tầm thường*, đưa ta tới gặp *cái đẹp* trong *cái mới*, *cái chưa có*, *cái vừa được* sáng tạo bằng chủ ý của trang phục làm nên nhân diện *đẹp*, nhân dạng *đẹp* của một thiếu nữ đã là chủ thể trên trang sức, trang điểm của mình. Một chủ thể biết đặt nhân dạng vào một không gian đặc sắc nơi người và áo đang *đẹp* trong *suối nắng*. Nhân diện tìm chốn *đẹp*, nhân dạng tìm nơi cao để đẩy xa nhân cách luôn biết tìm cách vươn tới.



KỶ NIỆM-HOÀI NIỆM-TÂM NIỆM

Một phụ nữ chọn chiếc áo dài vàng, thơ thần trên con đường có lá hoa vàng, tất cả *dáng-diện-dạng-duyên* tạo nên một cõi của *ấn tượng*. Mà *ấn tượng* khi đã trở thành *dấu ấn*, thì nó đã là một *kỷ niệm* sâu xa, và sẽ sống với người với đời như những *hoài niệm* bền, với *tâm niệm* vững. Khi còn thanh niên, Trịnh Công Sơn đã nhận ra không gian của *ấn tượng*: «*Áo xưa chưa quen phong trần/ Đợi mùa thu vàng áo thêm*» qua ca khúc *Chiều một mình qua phố*. Vào tuổi trung niên rồi qua luôn tuổi trung niên, nhạc sĩ đã nhận ra *kỷ niệm* giờ là đã *hoài niệm*, *hoài niệm* về một cái đẹp có chỗ đứng trung tâm trong *tâm niệm*, ngày ngày lặng lẽ có mặt trong *tâm tưởng*: «*Trên đường em đi hoa vàng mấy độ*», trong ca khúc *Hoa vàng mấy độ*. Khi nhận ra trang phục qua chiếc áo dài lúc đầu chỉ là *ấn tượng*, sau trở thành *kỷ niệm*, sâu hơn nữa đã biến thành *hoài niệm* trong nhân kiếp, rồi nội kết trong *tâm niệm*, bền như *tâm tưởng* lại có sung lực làm nên *tư tưởng* trong sáng tác ca khúc, thi ca, hội họa... Câu chuyện *dáng-diện-dạng-duyên* của chiếc áo dài đâu còn là câu chuyện đơn thuần về trang phục, nó là câu chuyện biết đi thật sâu vào *tâm hồn*, biết đi thật rộng trong *lý trí*, biết đi thật cao trong *tuệ giác*. Mà liên minh của *tâm hồn-lý trí-tuệ giác* chính là sự xúc cảm đánh thức cái thông minh trong những ai biết nhận ra cái đẹp.



CÁI ĐẸP TẠO RA KHOÁI LẠC ĐỂ THỎA MÃN MỸ QUAN

Khi một thiếu nữ có ý thức rõ ràng là chiếc áo dài không những duyên dáng mà còn sang trọng nếu biết trang sức. Và một chiếc áo dài vừa duyên, vừa đẹp sẽ thăng hoa nhân diện và nhân dạng, tạo nên sự khoái cảm cho người biết mặc nó. Nơi đây, chúng ta hãy phân tích cái đẹp tạo ra khoái lạc để thỏa mãn mỹ quan, đây là vai trò đầu tiên của mỹ thuật: giới thiệu cái đẹp, bằng kiến thức về cái đẹp qua sự khoái cảm. Cái đẹp này tự nó đứng ngoài giáo dục, đứng ngoài luân cả văn hóa, và các thói quen của một xã hội, vì nó muốn chế tác ra một phạm trù riêng cho nó: một ý thức về sự khoái cảm. Một ý thức về sự khoái cảm còn tạo ra được những tác động tâm linh, ảnh hưởng thẳng lên tâm lý. Và ý thức về sự khoái cảm, nó có thể kéo dài với thời gian, có khi cả đời người mà còn biết truyền nối cho các thế hệ sau. Nhưng cái đẹp biết tạo ra sự khoái lạc làm thỏa mãn cho mỹ quan thường là những cái đẹp mới, luôn bị các sức đề kháng không những từ các định kiến cũ kỹ, mà cả một hệ thống giáo điều đã có mặt trong các cơ chế bảo thủ từ văn hóa tới giáo dục, chuộng cái cũ trong thủ cựu, hơn là chọn cái đẹp mới mà họ không biết từ đâu tới? Câu chuyện cái đẹp mới lấn lướt cái cũ chính là câu chuyện hiện đại thông minh lấn áp thủ cựu vô minh. Và vô minh trước cái đẹp luôn mang theo ít nhất hai hậu quả: vô minh là thiếu kiến thức, vắng tri thức, trống nhận thức về cái đẹp; mà vô minh còn tới từ vô tri làm nên vô giác, tạo ra vô cảm trước cái đẹp.



VỚI BAO NHIÊU LÀ HƯƠNG

Câu chuyện về cái đẹp là cái tự có trong thiên nhiên, đủ sức tự tái sinh qua thời gian, mùa màng, từ hoa mùa xuân tới tuyết mùa đông, cho nên cái đẹp này là cái sẵn có, có ngay trong cái bẩm sinh. Khi nghệ sĩ sáng tạo ra cái đẹp trong nghệ thuật, thì tài năng của nghệ sĩ đó, theo Platon, được xem như thuộc cái bẩm sinh, tên gọi của nó là: thiên năng. Tại Âu châu, thiên tài sáng tạo của nghệ sĩ là tạo ra cái đẹp tối thượng có thể so đo với cái đẹp tối cao của Thượng đế. Có câu chuyện về cái áo dài của một thiếu nữ, giữa mùa thu lại mặc chiếc áo vàng màu mùa thu, quan hệ gần bó mùa thu và màu thu làm nên ca khúc Thu Vàng của nhạc sĩ Cung Tiến, không giới thiệu một cái đẹp tối thượng có thể “đo sức” với cái đẹp tối cao của Thượng đế. Mà liên kết mùa thu-màu thu đã chế tác ra một hiệu quả nghệ thuật khác: hiệu quả *thấm muôn hương*: “*Một mình đi lang thang trên đường/ Hoàng hôn xuống chiều thấm muôn hương/ Chiều hôm qua mình tôi băng khuâng/ Có mùa thu về tơ vàng vương vương/ Chiều hôm nay trời nhiều mây vương/ Có mùa thu vàng bao nhiêu là hương*”. Nếu chúng ta yêu chiếc áo dài, thì chúng ta sẽ cảm nhận được: *tơ vàng vương*, vì *trời nhiều mây vương*, nên có *mùa thu vàng với bao nhiêu là hương*.



CHUẢ TÀN BA SINH

Có người con gái với chiếc áo dài trắng duyên dịu, với nhân diện thản nhiên trên thuyền, thông dong trên mặt hồ, cạnh sông dài. Câu chuyện không ngừng ở đây, mà câu chuyện đi xa với đời, đi sâu với tình yêu, khi người con trai yêu người con gái này nghĩ về một tà áo trên sông dài, có người con gái thông dong chưa hề biết phiên nào về tình yêu. Nhưng người con trai yêu của cô gái này thì mang một tâm sự khác, hoàn toàn khác, từ tâm tưởng tới ý tưởng, từ đây sinh ra tư tưởng nghệ thuật cho thi ca, vượt xa để vượt sâu hơn ngôn ngữ hàng ngày, vì thi ca có sung lực đưa ngôn ngữ tới những nơi mà chính ngôn ngữ và con người chưa từng tới. Từ sung lực trở thành mảnh lực, thi ca dẫn dắt ngôn ngữ tới những chốn mà ngôn ngữ chưa từng biết, chưa từng thăm. Đây cũng là chuyện người con gái được yêu nhưng chưa hiểu gì về tình yêu, và người con gái sẽ được thi ca biết thắng hoa tình yêu đưa cô ấy tới chốn yêu, nơi yêu, cõi yêu mà sự vô tâm trong vô tình của người con gái đã không tự khám phá ra được. Thi sĩ Tô Thùy Yên đã đưa đường mở lối cho những ai vô tình với tình yêu, vô ý với người yêu: “*Sông Hằng suốt bãi chờ nhau/ Cát mòn mỗi cát mùa hao hót mùa/ Hẹn về dù nắng dù mưa/ Che đầu, sẵn tám lòng thừa tuyết sương*”. Tới đây, nếu kẻ vô tình vẫn vô tình thì thi sĩ sẽ bày tỏ thêm: “*Nguồn đào trôi xuống nhánh đào/ Hỏi thăm còn hết chiêm bao chỗ nằm*”. Nếu vô tình luôn vô tâm, thì thi sĩ sẽ giữ một hình ảnh rất đẹp về người con gái này, một hình ảnh xuyên thời gian, xuyên cả ba sinh (quá khứ/hiện tại/vị lai): “*Em về, gió cát òa lên/ Trăm thương nghìn nhớ vỡ rền thế gian/ Trở chiều ngồi lại cời than/ Thổi bùng ngọn lửa chưa tàn ba sinh*”.



ĐIỀU TIẾT TÂM HỒN

Hình ảnh áo cùng người lạc chốn hoa đồng cỏ nội, mọi vật cùng nhau ở dạng lay chuyển, rung chuyển, một nơi gió mạnh, làm nhân diện tươi lên, làm nhân dạng tỉnh ra. Nhưng cái đẹp này có khi được tâm trí hóa một cách khác, hoàn toàn khác, đã có bạn nhạc sĩ Trịnh Công Sơn nhìn áo trong gió chiều với cái nhìn hoàn toàn mới “*Như áo xưa lồng lộng đã xô dạt trời chiều*”. Cùng một tà áo nhưng hai cách nhìn hoàn toàn khác nhau, cách thứ nhất thì áo bay theo chiều gió, cách thứ nhì ngược lại *áo xô dạt trời chiều*. Đây là câu chuyện giữa xúc cảm và lý trí biết tạo nên ý thức làm nên ấn tượng. Cái đẹp không chỉ là chuyện của cảm xúc, mà nó còn là chuyện của tâm lực biết dẫn dắt trí lực. Để tâm trí nhận vai trò tiếp nhận kiến thức, rồi sắp xếp lại tâm trạng, từ đó tâm trí mang nội lực biết tự tổ chức lại thế giới chung quanh. Tâm trí luôn nhận vai trò điều tiết tâm hồn!



ÁO MÂY-ÁO GIÓ

Áo dài là loại quốc phục thật sống động nó chỉ cần gió chuyển mình là nó chuyển thân theo, khiến người thiếu nữ mặc chiếc áo dài vui theo tà áo bay. Chuyện đáng phân tích là chiếc áo dài làm vui, cùng lúc làm đẹp nhân dạng người phụ nữ một cách sinh động nhất. Vì chúng ta biết là có rất nhiều quốc phục không hề sinh động trước thiên nhiên, không hề sống động trước mùa màng. Đây là sự thông minh biết chế tác ra chiếc áo nhẹ nhàng như mây, sẵn sàng bay theo gió, vì văn hóa Việt biết thanh thơi trong nhẹ nhàng, văn minh Việt biết thông dong trong thư thả, văn hiến Việt biết thư thái trong ung dung. Văn học Việt cùng thi ca Việt thì hoàn toàn không hững hờ với chiếc áo dài, Nguyên Sa đã thấy, đã thấu chất sống luôn sinh động của chiếc áo dài: *“Có phải em mang trên áo bay/ Một phần gió thổi một phần mây/ Hay là em gói mây trong áo/ Rồi thả cho làn áo trắng bay”*. Một công hai việc, nhân cơ hội này chúng ta hãy thêm một định nghĩa mới về cái đẹp: cái đẹp có *tính cởi mở* trong bối cảnh của tự do không ai bị ép buộc rồi bị o ép. *Tính cởi mở* là hiệu quả của sự thông minh mang *tính tháo gỡ*, để đi tìm «*cái dễ thở*» mà chống lại «*cái ngột thở*». Đây là sự thông minh của thư thái, biết linh hoạt mà chối từ những khuôn mẫu lúc nào cũng muốn thuần hóa nhân tính thanh thơi của chúng ta.



RŨ ÁO MÙ SA-TRÚT QUẦN PHONG NHUY

Một phụ nữ trong cõi riêng của mình với chiếc áo dài biết tạo ra sự thanh thoi, với nhân dạng biết chế tác ra phong cách thông dong, vì tà áo dài biết trợ duyên rồi trợ lực cho nhân cách thư thái này. Một nhà xã hội học thì phân tích rằng chiếc áo dài tạo ra nhân cách của người phụ nữ, một nhà dân tộc học thì phân giải rằng chiếc áo dài xây dựng được nhân cách thư thái của người phụ nữ Việt. Cả hai chuyên gia này không sao đi sâu hơn nữa bằng cảm xúc làm nên cảm động, bằng cảm quan làm nên hình ảnh vô cùng táo bạo như thi ca của Bùi Giáng: “*Từ em rũ áo mù sa/ Trút quần phong nhụy cho tà huy bay*”. Thi từ lục bát này của thi sĩ đã gợi tới một nội hàm mỹ cảm hoàn toàn mới về nhân dạng phụ nữ Việt qua chiếc áo trong bối cảnh của một văn hóa Việt tạo nên giáo dục Việt là luôn khuyên con người Việt nên gần thanh để tránh tục, dù bị *đố tục*, nhưng phải luôn *giảng thanh*. Nhưng Bùi Giáng đã biết đi xa để đi sâu, thi sĩ đã vận dụng chuyện *rũ áo mù sa* để nêu lên một hành tác táo bạo làm nên hình ảnh thật đẹp *trút quần phong nhụy*. Hình ảnh này vừa thật đẹp, vừa thật lạ, đẹp và lạ của người thiếu nữ hình như đang cận kề với cõi dục, thấy để thấu cõi dục, và cõi dục này không hề tục, mà vẫn đứng trong cõi thanh. Người phụ nữ và chiếc áo dài đi lại thản nhiên trong cõi trần, lại còn biết đi trên ranh giới giữa cõi thân và cõi dục trong thanh thản. Chết thanh thản rất tự nhiên không thuộc về cõi tục, vì nó chưa bao giờ rời cõi thanh.



CÂU CHUYỆN ĐẸP ĐÔI

Có chiếc áo dài biết làm đẹp bên hồ, rồi người cùng áo làm hồ có nhân tình hơn, câu chuyện chiếc áo dài luôn thoái mái trong hồ, biển, núi, đồi, rừng giữa thiên nhiên đó là một *câu chuyện đẹp đôi* (đẹp biết đôi, đôi làm đẹp). Đây là một câu chuyện khác về cái đẹp nơi cái đẹp được cảm nhận từ cảm giác tới cảm xúc tạo nên xúc động, để tạo nên một tình cảm mới trong một tổng thể sinh động *người-áo-cảnh*. Một tổng thể sống động biết đóng góp tích cực làm thay đổi nhân sinh quan, thế giới quan, vũ trụ quan của chúng ta. Chính mỹ thuật phải dựa vào mỹ quan biết tạo ra mỹ cảm, một cảm tính trước cái đẹp. Đây là bước khởi hành của mỹ quan tìm đường đến tới mỹ luận, cũng là nơi xây dựng từ ý niệm tới ý tưởng về quá trình sáng tạo ra cái đẹp. Liên kết *diện-dáng-dạng-duyên* được trợ duyên lẫn trợ lực bởi *hồ, biển, núi, đồi, rừng* trong thiên nhiên sẽ tạo dựng được một nội chất đẹp mới. Và, cái đẹp có *nội chất* sẽ tự có *nội công*; làm nên bản lĩnh, dựng lên tầm vóc; để tự chế tác ra *nội lực* cho chính nó. Cái đẹp của *diện-dáng-dạng-duyên* là cái hiện hữu, cái có mặt, nó hiện diện như báo hiệu cho sự khai sáng cho tha nhân. Sau khi cảm nhận, kẻ thưởng thức *diện-dáng-dạng-duyên* này có thể sẽ được đưa tới cái thanh tao tạo ra cái thanh lạc của *câu chuyện đẹp đôi*.



THÂN THỂ ĐÍCH THỰC

Có lần được mời đối thoại với các nhà thiết kế thời trang tại Paris, với tư cách là một chuyên gia về nhân học văn hóa. Một nhân học văn hóa không khur khur bảo vệ truyền thống, mà nghiên cứu để khảo sát, điều tra để phân tích về một *nhân học duyên dáng*, nơi mà cái duyên nữ tính biết thăng hoa cái đẹp của phụ nữ. Từ đối thoại tới đối lý, từ đối lý tới đối luận, từ đó tạo ra lập luận cho mọi thời trang. Từ sáng tạo ý tưởng tới sáng tác ra hình thể của thời trang, theo tôi, đều phải bắt đầu bằng kiến thức biết phạm trù hóa một *thân thể đích thực*, có trong *nhân loại*, thoải mái trong *nhân gian* thông dong trong *nhân thế* biết ung dung để tạo ra *nhân duyên* giữa người với người. Tôi nhớ rõ hôm đó, tôi đã bảo vệ quan điểm làm nên quan niệm của chiếc áo dài, tôi phân giải rồi phân bày rằng: người phụ nữ Việt chỉ nhận ra một thân thể đích thực cho mình, khi thời trang chở che được cho thân thể của họ. Người phụ nữ Việt tiếp nhận một trang phục là người có ý thức về thời trang tạo được: *an ninh làm nên an bình ngay trong thân thể của mình*. Phụ nữ Việt có nhận thức rõ về thời trang được trang sức đàng hoàng, được trang điểm tử tế, nên nhà thiết kế thời trang phải có đầy đủ nhận thức này. Tôi còn phân minh rõ hơn rằng quan điểm này ngược lại với quan niệm trung diện thời trang để trưng bày lộ liễu thân thể.



NHÂN CÁCH

Có những nhân diện làm nên tư cách, có những nhân dạng làm nên phong cách, nơi mà tư cách là nội công của nhân tri, phong cách là bản lĩnh của nhân trí. Trống tư cách, rỗng phong cách thì sẽ vắng luôn nhân cách. Vì tư cách, cùng phong cách luôn biết trợ duyên cho nhân cách, để nhân cách biết quý trọng nhân vị, biết trân quý nhân bản, từ đó thăng hoa chính nhân phẩm của mình.



TÀ ÁO NHỊP CẦU: GIÁ TRỊ TƯƠNG TỨC

Những thiếu nữ đang mặc chiếc áo dài, họ và những người chung quanh họ có một niềm vui chung, đây là *niềm vui tương tức*. Tương tức có nội hàm: cái này đang xuất hiện vì cái kia đã xuất hiện rồi, những thiếu nữ đang mặc chiếc áo dài hiện nay, vì trước đó bà mình, mẹ mình, cô mình, dì mình đã mặc chiếc áo dài rồi. Thừa trước năm xưa, họ mặc áo với nhân diện vui tươi, với nhân dạng chỉnh tề, với nhân cách đoan trang. Các thế hệ thiếu nữ rồi phụ nữ giờ đây cũng mặc những chiếc áo dài được thời trang, được các nhà thiết kế thăng hoa. Nhưng *niềm vui tương tức* vẫn còn, vẫn vững, vẫn bền. Vì những thiếu nữ, phụ nữ đang mặc những chiếc áo dài, họ vẫn thấy bà mình, mẹ mình, cô mình, dì mình đang mặc chiếc áo dài với mình, cùng mình. Họ thấy rõ hình ảnh của *thân bằng quyến thuộc* của mình trong chiếc áo dài mà họ đang mặc. *Dân tộc học* thừa nào với tên gọi mới là *nhân học* cùng với *xã hội học* nghĩ suy rất nhiều về chuyện này, để tìm ra một ý niệm mà phục vụ cho một lý thuyết với tên gọi là: *giá trị biểu tượng của niềm tin tương tức* qua nhiều thế hệ. Như vậy, chiếc áo dài Việt không chỉ là một trang phục giờ đã trở thành quốc phục, mà là một *giá trị biểu tượng* nơi nhiều thế hệ đã tin và đã yêu chiếc dài này. Một công hai việc, bằng câu chuyện chiếc áo dài chúng ta hãy đi xa thêm một bước nữa để nhận ra giáo lý của Việt tộc: *con cái ở đâu, ông bà ở đấy*. Từ đây, cùng nhau lập ra một chủ thuyết mới, với tên mới cho chiếc áo dài là: *tà áo nhịp cầu* liên thế hệ, nối các thế hệ, nối cái duyên áo vào cái đẹp nữ tính để đi xuyên suốt thời gian.



NGẪU NHIÊN LÀM NÊN NGẠC NHIÊN.

Trên những nẻo đường quê hương, chúng ta vẫn nhận ra các tà áo dài *quen thuộc-đến-thân thuộc* trong các sinh hoạt thường nhật. Mỗi ngày nơi phố thị, chúng ta cũng nhận rõ các tà áo dài *thân quen-đến-thân thương* trong các dáng nữ tới trường rồi tan trường. Khi Schutz vận dụng từ xã hội hoặc tới tâm lý học để giải luận phạm trù văn hóa của một sắc tộc, ông đề nghị một mệnh đề dưới dạng một câu hỏi là: *Tại sao có những cái cứ lập đi lập lại trước mặt ta qua thời gian, mà nó vẫn tạo được cảm xúc làm nên cảm động trong mỗi chúng ta?* Chúng ta biết Tết sẽ trở đi trở lại hằng năm mà ta cứ nôn nao chờ đợi, chúng ta biết là sẽ gặp các tà áo dài trên đường phố, mà ta cứ nao nao chờ đợi những tà áo. Vì mỗi ngày các tà áo dài mang tới cho chúng ta những *diện, dáng, dạng, duyên* rất khác nhau. Câu chuyện văn hóa trong trang phục giờ đã là câu chuyện *ngẫu nhiên làm nên ngạc nhiên*, trong ngạc nhiên có khi ta sững sờ trước sự hiện diện bất ngờ của *diện-dáng-dạng-duyên* tạo nên những cảm xúc mạnh. Từ đó, thay đổi tự tâm hồn tới lý trí của mỗi chúng ta. Tại đây kiến thức mới về *diện-dáng-dạng-duyên* đã làm nên cái đẹp, đóng vai trò của *tri thức mới* làm ra *ý thức mới*, tất cả tạo nên một *nhận thức mới* về sự ngẫu nhiên làm nên ngạc nhiên cùng lúc làm giàu thêm cuộc sống.



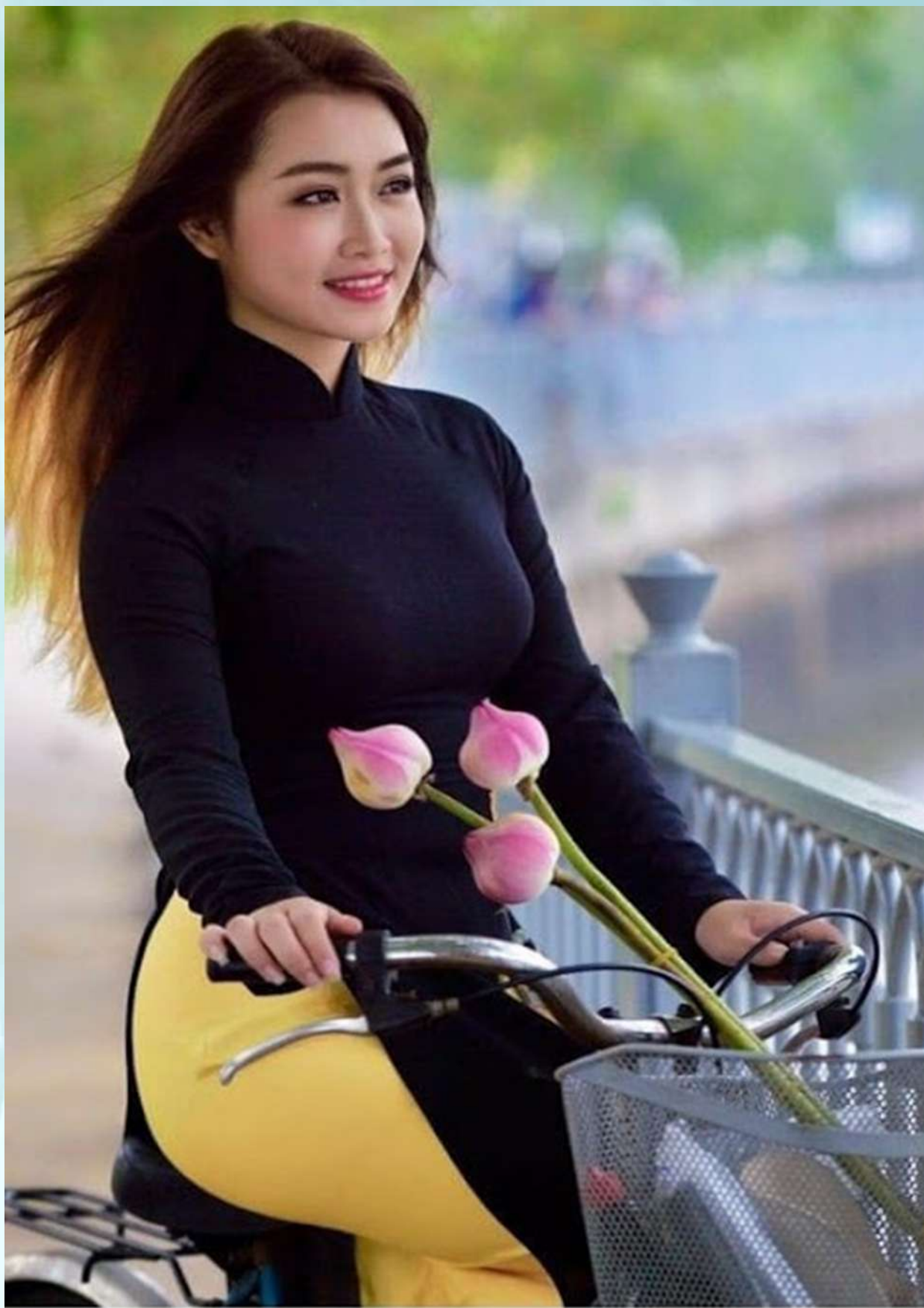
NHÂN VỊ VÌ TỰ DO

Qua chiếc áo dài duyên với nhân diện xuân, nhận dạng sáng, thiếu nữ Việt mang lại vừa *niềm vui* tới từ cái đẹp, vừa *niềm tin* tới từ một cuộc sống lành làm nên bởi một cuộc sống đẹp. Liên kết *niềm vui- niềm tin* hiện diện trong nghệ thuật ca khúc Việt biết cảm nhận được chiều sâu lẫn chiều cao của cái đẹp này, bằng ngôn ngữ Việt cũng đẹp vô cùng. Trong ca khúc *Biển nhớ*, nhạc sĩ Trình Công Sơn có những ca từ đẹp về bóng dáng người thiếu nữ Việt: “*Nửa bóng xuân qua ngập ngừng.../ Nghe trời gió lộng mà thương*”. Chiếc áo dài duyên, nhân diện xuân, nhận dạng sáng của thiếu nữ Việt ngày ngày tạo ra những *cái đẹp mới*. Và những cái đẹp mới này cũng ngày chống lại cái *ngăn sông, cấm chợ* của thủ cựu, vì nó dị ứng với cái *kín cổng cao tường* của hủ hóa, vì nó muốn sống để chuộng cái *nhìn xa trông rộng* có mặt trong cái đẹp. Nên mỗi lần một thiếu nữ, một phụ nữ họ trang điểm, trang sức qua trang phục đẹp vì đời, vì người, tức là họ đang định vị vì nghệ thuật của trang điểm, trang sức qua trang phục. Đây cũng là lúc họ đang nhận thức rành mạch về *nhân vị vì tự do* của họ.



NHÂN TRI XỨNG ĐÁNG VỚI NHÂN PHẨM.

Câu chuyện *diện-dáng-dạng-duyên* của chiếc áo dài còn là câu chuyện của *nhân tri xứng đáng với nhân phẩm*, để nhân mỹ đáng xứng với nhân tri! Cái đẹp của chiếc áo dài làm thăng hoa *diện-dáng-dạng-duyên* của phụ nữ Việt cũng là một bài học không những cho mỹ thuật mà cả cho nhân sinh. Cái đẹp của chiếc áo dài biết hướng thượng *diện-dáng-dạng-duyên* không giả tạo để tô hồng cuộc sống, vì chiếc áo dài không phải là cảnh trí cho nhân dạng, là nội thất cho nhân diện, mà chiếc áo dài chính là nhân tri vì nhân phẩm. Đây là câu chuyện đẹp của chiếc áo dài, không phải mặc chỉ để mặc, mà mặc làm sao để cuộc sống trở nên đáng sống, tức là vừa sống sao cho đáng, vừa sống sao cho xứng, tại đây nhân tri xứng đáng với nhân phẩm. Hình ảnh người thiếu nữ với chiếc áo dài màu xanh, một màu xanh không chỉ của riêng áo, của riêng một người. Vì khi nó tạo được cảm xúc làm nên cảm nhận thì màu xanh của chiếc áo dài này sẽ trở thành *dây liên hệ màu xanh*. Trong ca khúc *Tà áo xanh*, hai nhạc sĩ Đoàn Chuẩn và Từ Linh đã nhắc nhở người thiếu nữ đã từng mặc chiếc áo xanh rằng: “*Khi nào em đến với anh nhớ đừng quên chiếc áo xanh*”.



TRANG PHỤC CHUNG TRONG TRANG SỨC RIÊNG, VỚI TRANG ĐIỂM RIÊNG.

Mỗi người phụ nữ Việt có cách mặc áo riêng của họ, với trang sức riêng, với trang điểm riêng hợp với nhân diện, nhân dạng, nhân cách của họ. Trang sức riêng, với trang điểm riêng làm nên cái riêng, chính cái riêng này này làm nên *đặc sắc*, tạo ra *đặc điểm*, chế tác ra cái *đặc thù* của một nhân diện, cái *đặc biệt* của một nhân dạng. Hệ *đặc* (*đặc sắc*, *đặc điểm*, *đặc thù*, *đặc biệt*) đưa trang phục tới mỹ thuật để mỹ học phải thử nghiệm cho rõ ràng, để có những mỹ luận rành mạch. Trong hội họa, khi Gauguin vẽ về các bộ tộc sống hoang dã trong thiên nhiên với sinh hoạt hoang sơ của họ tại cực nam Thái Bình Dương; thì chúng ta nhận ra cái đẹp rất hiện đại của Gauguin khi ông quyết định «*sống chết*» với cái *ban sơ* nhưng rất hiện đại của nhân loại thoải mái trong trần thân tại cực nam Thái Bình Dương. Chúng ta cũng phải thấy cái hiện đại của Millet khi vẽ về đời sống thường nhật nông thôn, ông đã mở cửa cho trường phái ấn tượng dễ dàng rời các mô hình về hình thể cứng nhắc kiểu cẩm thạch trong mỹ quan của các hàn lâm viện của Âu châu, để đi vào một thế giới đầy ánh sáng, và đầy sắc màu của ấn tượng. Nếu trang phục biết sáng tác ra *cái đẹp* mà chỉ là *cái lặp lại*, thì cái đẹp loại này không thể sống lâu, nếu *cái lặp lại* làm ra *cái giống* tới từ *cái sao chụp*, loại mỹ thuật này không có chỗ đứng trong mỹ cảm, không có chỗ đứng trong mỹ quan, vì mỹ thuật sẽ xua đuổi nó, mỹ luận sẽ khử trừ nó. Như vậy, *cái lặp lại*, *cái giống*, *cái sao chụp* còn tệ hơn «*cái sớm nở tối tàn*», nó chính là *cái chết yếu* trong mỹ thuật.



CÁI PHÚC CỦA SỐNG ĐẸP VUI DUYÊN

Cái đẹp của chiếc áo dài mang tính liên kết *điện-dáng-dạng-duyên* là một câu chuyện vừa hay, vừa lạ. Nếu chiếc áo dài muốn truyền thống nó sẽ tạo được nhân dạng truyền thống; nếu chiếc áo dài muốn hiện đại nó sẽ tạo được nhân dạng hiện đại, đây có phải là *cái phúc* của chiếc áo dài? Muốn thanh tao là thanh tao, muốn đài các là đài các. Đây cũng là câu chuyện có trong cổ văn và cổ sử trong mỹ thuật của Âu châu, khi phân tích hội họa cổ của Âu châu, Plotin nhận ra cái đẹp giới thiệu *cái phúc* đang ở ngoài cõi người, ở xa nhân gian, thường cư trú ở *thiên đường*. Tranh thủy mặc Tàu, không thoát khỏi chuyện này, *cái phúc* cũng ở ngoài cuộc sống, ở xa cõi thật, có lúc ở *tiên giới*. Cả hai *thiên đường* hoặc *tiên giới*, cái đẹp giới thiệu cái *không nắm được*, cái *khó ao ước được*, cho nên cái đẹp thường cận kề với *cái mơ*, *cái ước*, *cái mong*, không những ở ngoài và ở xa, mà còn ở *cao* nữa. *Cái phúc* của chiếc áo dài thì hoàn toàn ngược lại, nó có mặt ngay trong cuộc sống, và người phụ nữ muốn nó xuất hiện thì nó sẽ xuất thân để cho nhân sinh giữa trần gian chiêm ngưỡng nó. Chiếc áo dài gần gũi, cận kề và chung sống với chúng ta, như minh triết *Cư trần lạc đạo* của Phật hoàng Trần Nhân Tông, nơi đó có minh trí của *sống đời vui đạo*. Còn *cái phúc* của chiếc áo dài thì càng cụ thể, đó là minh trí của *sống đẹp vui duyên*.



TÀ ÁO BÌNH: TỰ BIẾT HƯỚNG THƯỢNG ĐỂ TỰ BIẾT THĂNG HOA

Cái đẹp của liên kết *diện-dáng-dạng-duyên* qua chiếc áo dài cũng là một câu chuyện vừa rộng, vừa cao, khi chúng ta muốn chiếc áo dài bình dị để dung dị, thì nó sẽ bình dị để dung dị; khi chúng ta muốn chiếc áo dài thanh bạch để thanh cao thì nó sẽ thanh bạch để thanh cao. Chiếc áo dài tự biết hướng thượng để tự biết thăng hoa, vì vậy chiếc áo dài tự nó mang một kiến thức rộng, một tri thức cao. Phật học đề nghị quan niệm *hiện pháp lạc trú*, tìm hạnh phúc ngay trong hiện tại, bây giờ và ở đây, một hạnh phúc hiện thực mà không cần một lời hứa của một đấng linh thiêng nào, hay của một đạo giáo nào. Bước thứ hai là *duyên vô sự*, sống mà không sinh sự, không rơi vào tham, sân, si, biết buông bỏ sân hận, để tránh phiền não. Bước thứ ba là tạo được tâm bình để cảnh bình, tâm an lạc sẽ tạo được cảnh thái hòa. Đây dường như cũng là câu chuyện chiếc áo dài biết tạo ra *tà áo bình*, nơi liên kết *diện-dáng-dạng-duyên* khẳng định sự hài hòa, sự cân bằng, sự cân đối, sự thăng bằng.



CÁI ĐẸP LẠC QUAN

Có người con gái với nhân diện đẹp trong tươi mát, nhân dạng ung dung ngời sáng giữa mùa màng, ngồi giữa đất trời tạo ra một nhân cách lạc quan, với môi cười trong chiếc áo dài đầy đủ duyên. Cái đẹp đầy đủ *diện đẹp-dạng lành-dáng sáng-duyên tràn* đã làm ra *cõi lạc quan* để người yêu đời. Trong ca khúc *Xóm đêm*, nhạc sĩ Phạm Đình Chương đã đưa tâm tình lạc quan này tới một lời hứa hay, đẹp, tốt, lành, đó là lời hứa sẽ bảo vệ nội chất yêu đời của người bằng tiếng yêu thương: “*Nghe không gian tiếng yêu thương nhiều/ Hứa cho đời thôi điều hiu...*”. Cái đẹp lạc quan luôn tìm cách rời bỏ cái ử rủ vô cơ, cái rầu rĩ vô duyên, cái ử đột vô giác, cái thờ ơ vô cảm. Vì cái đẹp lạc quan tránh chuyện «*đồng hội, đồng thuyền*» của phản xạ phiền não, vì nó lánh chuyện «*cá mè một lứa*» của phản ứng héo gục. Cái đẹp của chiếc áo dài luôn muốn đi với nhân diện tươi, vì nó muốn sống với nhân dạng sáng, trong nhân cách yêu đời vì biết yêu người.



MỘT MINH TỘC CỦA *DIỆN-DÁNG-DẠNG-DUYÊN*.

Cái đẹp của liên kết *diện-dáng-dạng-duyên* qua chiếc áo dài cũng là câu chuyện của liên hợp *thân quen-thân thuộc-thân thương* trong đời sống của mỗi người Việt có cảm nhận, cảm xúc, cảm động khi được gặp cái đẹp này. Ngô Thụy Miên trong ca khúc *Bản tình cuối* đã cảm nhận sâu xa về câu chuyện “*ngỡ như quen thửa nào*” đã có trong tiềm thức của mỗi chúng ta khi được chứng kiến liên kết *diện-dáng-dạng-duyên*. Nhạc sĩ đã có những ca từ đầy Việt tính: «*Một lần gặp gỡ ngỡ như quen thửa nào.../ Ta đã say, hồn ta ngất ngây.../ Bên em ta hát khúc mong chờ*». Cái đẹp của liên kết *diện-dáng-dạng-duyên* qua chiếc áo dài phải biết tháo gỡ các hệ thống giáo điều cứng ngắt, khô cứng, thụ động. Một công hai việc, cái đẹp của liên kết này phải tháo gỡ luôn những định kiến *bất di bất dịch* của hủ hóa *tứ đức-tam tông*, đã hủ bại văn hóa Việt thửa nào. Hiện nay, *cái hủ hóa* vẫn còn đang khô đọng trong ao tù: «*ao làng*»! Chỉ thấy lũy tre làng mà không thấy bao chân trời chung quanh. Cái đẹp của liên kết *diện-dáng-dạng-duyên* qua chiếc áo dài phải tự biết thăng hoa trong một thế giới hiện đại. Trong Việt sử, Việt tộc nhiều lần đã là một *minh tộc*, có đủ thông minh biết mở cửa để tiếp nhận cái hay, cái đẹp của các dân tộc khác, của các nền văn hóa khác, Trong tương lai, nếu Việt tộc vẫn là một minh tộc, thì dân tộc sẽ còn sáng tạo ra những cái đẹp ngay trên chiếc áo *diện-dáng-dạng-duyên*.



CHẤP TAY HƯƠNG

Những chân dung, diện mạo, hình tướng của người Việt trong vị thế nguyện cầu, đề dựng lên nhân vị người Việt thành khẩn, nghiêm cẩn trước cuộc sống, tin vào cuộc sống như tin vào lòng tự tin của chính mình là phải bảo vệ nhân cách? dù nhân thể đang chịu bao vật đổi sao dời. Trong cầu nguyện thường mang một ý lực! Ý lực về sự sống với ý chí muốn sống: sống lành, sống đẹp. Nguyện hình như rèn luyện một ý muốn để biến nó thành ý lực; cầu hình như là gửi mong cầu vào một niềm tin, và niềm tin đó có khi dính dáng tới tôn giáo, Thượng đế cả. Chấp tay nguyện cầu cho nắng lên màu, cho hương trong tay, chấp tay lạy trời cho trời cao rộng, chấp tay lạy đời mãi rộng...



CHẤP TAY XUÂN

Có những hành tác nghiêm cần chấp tay tới từ tuổi thật trẻ, không mê tín, chẳng dị đoan, vắng xin xỏ... Chiếc áo dài Việt thủy chung đã cùng nhập nội với thiếu nữ Việt, phụ nữ Việt vào cõi của các giá trị tâm linh. Những giá trị tâm linh mang những giá trị đạo lý hay, đạo đức lành, luân lý tốt làm nên con người đẹp với chiếc áo dài đẹp. Ta phải nói rõ chuyện câu chuyện này, vì có những trang phục của phụ nữ không thích hợp với hành tác nguyện cầu, có những trang phục của phụ nữ không sao thích ứng được với hành tác tâm nguyện. Nhưng áo dài Việt thì ngược lại, nó thông thả trong kính cẩn, nó thông dong trong khiêm cần, nó thư thả trong cung kính. Đây là nội lực của một quốc phục là nhân học văn hóa, xã hội giáo dục và giáo dục học thẩm mỹ không nên quên.



MỘT ĐIỆN-DÁNG-DẠNG-DUYÊN CHƯA CÓ MẶT TRONG CUỘC SỐNG

Câu chuyện *điện-dáng-dạng-duyên* của chiếc áo dài có mặt trong cuộc đời của phụ nữ Việt, lại luôn được chính phụ nữ Việt làm mới qua *nhân diện mới, nhân dáng mới, nhân dạng mới*. Đây là câu chuyện làm mới chiếc áo dài đã có qua dạng của trang phục, sắc của trang điểm, tất cả là năng lực thời trang tạo ra *cái đẹp* luôn đi tìm cho ra *cái đặc sắc*! Mỗi sáng tạo ra *nhân diện mới, nhân dáng mới, nhân dạng mới* tức là đi tìm những giá trị mới, mà thành công hay thất bại có trong sự công nhận hay sự phủ nhận bởi công chúng, bởi xã hội. Nhưng đây chỉ là một thử thách trong nhiều thử thách, mà thử thách chính vẫn là thử thách với chính phụ nữ nơi nữ tính làm nên “*nữ cảm*” về *cái đẹp*. Câu chuyện *điện-dáng-dạng-duyên* của chiếc áo dài cũng là câu chuyện chấp nhận thử thách là *đổi*, là *thay*, có khi là *xóa*, là *bỏ* các thói quen cũ: *chọn mới lánh cũ*. Tại đây câu chuyện *điện-dáng-dạng-duyên* của chiếc áo dài, người phụ nữ không tìm cách thích ứng, không tìm cách hòa hợp, mà ngược lại tìm cho ra cách chống thích ứng, chống hòa hợp, để nhận diện ra một cái đẹp mới do chính mình tạo ra.



TRÙNG TRÙNG DUYÊN KHỞI

Cái đẹp tới từ sự liên hợp *diện-dáng-dạng-duyên* qua chiếc áo dài có ít nhiều liên quan tới phạm trù *trùng trùng duyên khởi* trong kinh Hoa Nghiêm của Phật học. Nơi mà *duyên* được xem và xét như tập hợp những điều kiện thuận lợi cho một sự cố hay, đẹp, tốt, lành xuất hiện. Khi bốn cơ may *diện-dáng-dạng-duyên* cùng xuất hiện một lúc thì chúng ta có *trùng trùng duyên khởi* chung quanh chiếc áo dài. Người phụ nữ thực hiện được bốn cơ may nào để tạo ra *duyên* cho chính mình, thì người này thật đáng được quý yêu và kính phục. Chỉ vì người này biết quý trọng cái đẹp với nội dung đầy đủ của một quá trình có tên gọi là *sáng tạo*. Với *sáng kiến* về nhân diện, có *sáng chế* ngay trên nhân dạng, bằng *sáng tác* ra một nhân cách qua trang phục là chiếc áo dài. Tại đây người phụ nữ đã tự giới thiệu bản lĩnh của *sáng kiến*, nội công của *sáng chế*, và tầm vóc của *sáng tác* của mình. Liên hợp *diện-dáng-dạng-duyên* làm nên nhân diện đẹp, nhân dạng tươi, nhân cách hay đã trực tiếp hay gián tiếp chống lại cái rập khuôn, nó đối kháng lại các khuôn mẫu, vì cái đẹp biết sáng tạo là cái đẹp kỳ diệu bị nhào nặn!



CẦM LỘC CHO ĐỜI

Một trong những hình đẹp của áo dài là hành tác người phụ nữ Việt cầm lộc xuân cho mình và cho đời, nơi mà chiếc áo dài cùng người phụ nữ tạo ra hình tượng của một nhân sinh luôn thiết với cuộc sống, với sự sống. Yêu, thương, quý, trọng cuộc sống, sự sống có mùa màng biết báo xuân sang, có phái đẹp với chiếc áo dài đẹp báo tin xuân với bao chuyện *hay, đẹp, tốt, lành* cho nhân gian. Để nhân thế thúc giục nhân loại phải chế tác ra một nhân sinh quan cao, một thế giới quan rộng, một vũ trụ quan xa để tạo ra được một nhân cách cao. Khi chúng ta nhận ra cái đẹp, thì phản xạ của chúng ta là muốn tức khắc đi cùng, đi chung với cái đẹp. Thi sĩ Phạm Thiên Thư cùng nhạc sĩ Phạm Duy nói rõ để nói thẳng chuyện này: “*Đầu mùa xuân/ Cùng em đi lễ/ Lễ chùa này... ”*”.



Ơ KÌA HAY Ơ KÌA

Người phụ nữ với nhân diện lành, cùng nhân dạng duyên qua chiếc áo dài biết nhẹ hồng trong cõi bụi hồng, đang có hành vi ngạc nhiên vì một sự cố nào đó. Khi ngạc nhiên mà phải thốt ra lời, thì tiếng Việt thật sinh động, trao tặng cho chúng ta hai chọn lựa với hai sự ngạc nhiên thật khác nhau. Một là ngạc nhiên buồn của Bích Khê có ơ kìa của: *“Ô hay buồn vương cây ngô đồng/ Vàng rơi, vàng rơi thu mệnh mông”*. Hai là ngạc nhiên vui của Trần Huyền Trân: *“Ơ kìa thiên hạ đang say/ Có nhìn tay nắm ngàn tay reo cười”*. Cũng có một giả thuyết thứ ba làm nên ngạc nhiên thứ ba ngay trong đời sống nội tâm của người phụ nữ này: *“Ơ kìa nhân dạng giăng xuân/ Ơ kìa nhân kiếp say trần kiếp người!”*.



SỨC ĐÁNH THỨC CỦA MỘT LỰC NỘI KẾT MỚI

Cái đẹp đột nhiên tới từ sự liên hợp *diện-dáng-dạng-duyên* của một thiếu nữ trong chiếc áo dài sẽ tạo ra sự ngạc nhiên từ mỹ quan tới mỹ cảm, và chính sự ngạc nhiên này tạo ra *sức đánh thức* cho công chúng thưởng ngoạn. *Cái đẹp* khi được hình thành đã trải qua giai đoạn ban đầu của nó có ngay trên thượng nguồn là *sự trống vắng* trước khi nó sinh ra đời, trước khi nó xuất hiện như một *hiện thể* có hình, có dạng, có sắc, có thanh... Cái đẹp phải được thấy qua *sức bật* của nó, từ không đến có, trong cái tìm tòi của thiếu nữ, có khi lạc đường trong hình dạng, có khi lầm lối trong màu sắc, để kết cuộc là *cái đẹp* hiện sinh ra để chúng quanh được thưởng thức, được chiêm nghiệm, được xem xét, để đánh giá về giá trị liên hợp *diện-dáng-dạng-duyên* này. Từ đây, cái đẹp xuất hiện như để choán chỗ trống và nó sẽ còn hiển hiện ngay trong cuộc sống để đứng đối diện trước các *phản diện* của nó là *cái xấu, cái tồi, cái tục, cái dở*. Khi một thiếu nữ biết sáng tác cái đẹp bằng liên hợp *diện-dáng-dạng-duyên* thì, *một lực nội kết mới* sẽ ra đời để từ đó tạo ra sự hài hòa cho tổng thể mới.



ẨN NGŨ, MẬT NGÔN, LÝ ĐÓNG, LUẬN KÍN CỦA ĐIỆN-DÁNG-DẠNG-DUYÊN

Cái đẹp của liên hợp *điện-dáng-dạng-duyên* có thể xem xét bằng một lập luận “hơi lạ” tới từ triết học của Nietzsche: “*Chúng ta không còn tin là sự thật tồn tại như sự thật, nếu nó không còn các màn che cho nó, chúng ta đã sống nhiều về chuyện này rồi!*”. Như vậy, cái khó phân tích không nằm trong mỹ quan về cái đẹp mà trong mỹ luận khi nó lý luận là *cái đẹp mới* giới thiệu một *chủ đề mới*, đề phôi bày một *chủ thể mới*, qua một *sáng tác mới* hiển hiện trong nhân sinh như một *bản năng mới*. Cái đẹp mới này làm cho con người có ít nhất ba ngạc nhiên: nó vừa đẹp, vừa mới, vừa lạ. Cái khó giờ lại càng khó hơn khi mỹ luận phải giải luận là ngoài hình thức diễn đạt cái đẹp như *chủ đề mới, chủ thể mới, tác phẩm mới, bản năng mới*. Như vậy, thì liên hợp *điện-dáng-dạng-duyên* còn có *ẩn giấu* cái gì bên trong của nó không? Đây chính là *ẩn số của cái đẹp nữ giới*, khi kẻ thưởng ngoạn cái đẹp này phải dùng: *ẩn ngữ, mật ngôn, lý đóng, luận kín* để trao tới những *thông điệp sống ngầm của cái đẹp*. Qua thi từ của Đinh Hùng, bằng giai điệu của nhạc sĩ Đan Thọ trong ca khúc *Mái tóc dạ hương* đã “*mật ngữ hóa*” nét đẹp này: “*Từ giả hoàng hôn trong mắt em.../ Của chút ân tình hương tóc quen/ Nét buồn khuê cát hoen sương phủ/ Tiếng cười như côi thiên thu lại.../ Chao ôi màu suối tóc buông mềm/ Tiền kiếp xưa nào em hé môi...*”.



4D: DIỆN-DẠNG-DÁNG-DUYÊN

Nhân diện đẹp, nhân dạng đẹp, để đại diện cho cái đẹp bằng chiếc áo dài trắng, càng làm rõ nhân diện, càng làm sáng nhân dạng, tạo nên cõi không những của một người mà của cả phái đẹp. Khi cái đẹp được thăng hoa, cái đẹp này có huyền lực tạo nên mộng, nên mơ, đưa suy tưởng chúng ta đi thật xa. Từ tính linh hoạt Việt ngữ, Nguyễn Du đã vận dụng ngữ vựng *giờ*, rồi tạo ra hai ngữ văn *bây giờ* và *bao giờ* song hành nhau, để lập ra ngữ pháp nói về cái đẹp: « *Ngỡ bây giờ là bao giờ!* ». Huyền lực của cái đẹp đưa ta tới cõi mơ, dắt ta tới cõi mộng, đưa ra ta khỏi cõi thực tầm thường, rồi đặt ta vào cõi mà chính ta phải công nhận là tuyệt diệu! Khi ta rời cõi linh diệu tuyệt đẹp này, và lấy lại được sự tỉnh táo để phân tích và nhận lại sự sáng suốt để trở về mà giải thích cho tới chốn vai trò của chiếc áo dài màu trắng với tà áo mềm, nhẹ, linh hoạt nhưng kín đáo biết tạo ra một cõi như mây trắng. Cõi áo mây này làm rực nhận diện, làm sáng nhân dạng, được chế tác từ cái tinh khôi của áo-duyên-để-làm-dáng cho cái đẹp của người. Đây là sự thành công của một quốc phục, từ ý tưởng tới hình thể, mà cũng là chiến thắng của chiếc áo dài biết thăng hoa *diện, dạng, dáng, duyên*. Liên kết giờ đã thành liên minh 4d *diện-dạng-dáng-duyên*, vừa là thông minh trong mỹ quan, vừa là sự thông thái trong mỹ cảm.



CÁI ĐẸP CHIẾM CÁI TRÔNG, ĐOẠT CÁI VẮNG, CHOÁNG CÁI THIẾU.

Cái đẹp của liên hợp *diện-dáng-dạng-duyên* có quan hệ khăng khít với ý thức sáng tạo ra nó, nơi mà người thiếu nữ sử dụng trang sức, vận dụng trang điểm, tận dụng trang phục. Người thiếu nữ đã đi từ không tới có cái đẹp qua nhận diện, nhân dạng, nhân cách của chính mình, biến cái chưa có thành cái phải có, biến cái vắng mặt thành cái có mặt giữa cuộc sống. Mỹ cảm của mỗi chúng ta không nên ngừng tại đây, mà phải đi thêm nhiều bước nữa để phân tích sâu thêm là tính sinh động của liên hợp *diện-dáng-dạng-duyên* đã và đang có trong trang phục Việt luôn là cái chưa đầy, chưa đủ, không có chuyện «*đủ xài*», «*đủ tiêu*», «*đủ dùng*» trong đời sống của mỹ cảm làm nên mỹ quan. Vì mỹ thuật chỉ tồn tại qua sáng tạo, chính các sáng tác mới ngay trên liên hợp *diện-dáng-dạng-duyên* sẽ tạo ra các nhân diện mới, các nhân dạng mới, các nhân cách mới, để nuôi sống các sinh hoạt luôn sinh động của cái đẹp nữ giới, trong hiện tại và trong tương lai.



CÁI ĐẸP TỪ Ý TƯỢNG TỚI LÝ TƯỢNG

Có một nhận diện xinh, và nụ cười tươi, trong chiếc áo dài với màu tinh khiết, với dáng tinh khôi của người thiếu nữ tự nhiên trong thoải mái, hồn nhiên trong thư thái, tay cầm hoa, tay nhặt lá. Một hành vi tươi sáng trong một hành tác yêu đời, cái đẹp này thật đi thẳng từ ý tượng tới lý tượng. Nơi đây, ý tượng *diện-dạng-dáng-duyên* làm nên lý tượng về một cuộc sống đẹp trong chan hòa, người đẹp tự nhiên trong thiên nhiên đẹp, rồi và người và thiên nhiên sẽ chỉ là một! Một tổng thể đẹp trong hài hòa đẹp. Thi ca cận đại của Việt Nam đã cảm nhận trọn vẹn về cái đẹp biết tạo ý tượng để dựng lý tượng, qua người thi sĩ tài hoa là Đinh Hùng, qua thi từ của bài *Mộng dưới hoa*: “*Em chẳng tìm đâu cũng sẵn thơ/ Có nắng trong hoa với gió bên hồ/ Giành riêng em đấy khi tình tự/ Ta sẽ đi về những sớm mai...*”. Mà nhạc sĩ Phạm Đình Chương đã phổ nhạc thành một ca khúc thật đẹp cho nhạc tình Việt với giai điệu lạc quan yêu đời, biết yêu cái đẹp vì biết yêu người: “*Chưa gặp em tôi vẫn nghĩ rằng/ Có nàng thiếu nữ đẹp như trăng...*”.



CHIẾC ÁO THUẬN DUYÊN

Chiếc áo dài biết làm nên cái đẹp đôn hậu của người phụ nữ có nhân diện đoan trang. Cặp đôi *đôn hậu-đoan trang* của người phụ nữ biết sống với miệng cười cho đời luôn vui, vì biết sống thuận duyên cho đời thuận buồm xuôi gió. Cặp đôi *đôn hậu-đoan trang* lại được bảo vệ rồi bảo hộ bởi *nhân duyên* đang có mặt giữa *trần duyên*: “*Nhờ duyên ta biết quê mình nơi đây*”, khi yêu nhau thì biết và yêu quê hương của người mình yêu. Cặp đôi *đôn hậu-đoan trang* biết đi xa ngay trên nhân kiếp làm nên *đoan hậu*, tình yêu sẽ thành tình thương và cả hai sẽ được che chở bởi *tình nghĩa*: “*Đường dài ngựa chạy biệt tăm/ Người thương có nghĩa mấy năm cũng chờ*”. Và khi một phụ nữ muốn đọc, muốn ngâm, muốn hát câu này, mà họ lại mặc chiếc áo dài thì câu này từ rất hay sẽ biến thành một câu rất đẹp. Không hiểu sao, chiếc áo dài thường thuận duyên, rất hợp duyên khi người phụ nữ nói về câu chuyện: “*một duyên, hai nợ, ba tình*” để đi xa, đi sâu vào tình nghĩa. Khi triết học thẩm mỹ muốn *ngồi cùng mâm ăn cùng chiếu* với triết học đạo đức, thì từ Platon tới Aristote, qua bao thế kỷ cho tới triết cận và hiện đại, từ Kant tới Ricoeur, các minh sư này đã khẳng định một định luận triết: “*Cái đẹp và cái đạo lý không bao giờ rời nhau*”. Nhưng có một chuyện rất lạ là triết học đạo đức của phương Tây không có phạm trù *tình nghĩa*, không có thăng trầm của *Đường dài ngựa chạy biệt tăm*, hoặc của *Sông dài cá lội biệt tăm* để thấy con người nhận thử thách (*lửa thử vàng, gian nan thử sức*) sức đây là lực biết chờ: *Người thương có nghĩa mấy năm cũng chờ*.



DÂNG LÊN NHÂN CÁCH

Khi một phụ nữ biết chọn một chiếc áo dài không những hợp với nhân dạng của mình, mà còn dâng cho mình một nhân cách đẹp và sang, cái đẹp song hành cùng sự quý phái, chiếc áo dài Việt có nội lực để làm nên nội công này. Và những phụ nữ có nhận thức này chắc chắn là những phụ nữ thông minh, vì họ đã ý thức rõ là sứ mệnh của trang phục không chỉ làm đẹp mà còn biết dâng lên nhân cách cao quý, cao sang. Đây là một cái đẹp biết thăng hoa nhân cách để hướng thượng nhân vị. Câu chuyện cao, sâu, xa, rộng của trang phục, trang sức, trang điểm là đây. Loại cái tầm thường nên phải gạt qua cái không có tầm vóc từ mỹ quan tới mỹ cảm. Khử cái tầm phào để tới để buông cái không có vai vóc trong cao quý, cao sang. Mà cao quý, cao sang không chỉ là những tĩnh từ mà là một thái độ sống làm nên nhân sinh quan về cái đẹp biết song hành cùng sự quý phái, làm nên quan hệ giữa người và người qua sự quý trọng. Câu chuyện chiếc áo dài biết dâng lên nhân cách không chỉ ngừng ở cái đẹp biết song hành cùng cái cao sang, mà nó còn là câu chuyện không phải mặc áo để vừa che thân, mà là câu chuyện biết sáng tạo ra trang phục để «so đo» (so ra mới biết ngắn dài) trước những cái đẹp đã có sẵn của tạo hóa, của thiên nhiên, của mùa màng theo «chiêu thức» của cụ Tiên Điền Nguyễn Du: «Kể ra nhân định thắng thiên cũng nhiều!».



THỂ PHÁCH CỦA TINH ANH

Người phụ nữ khi đã mặc xong chiếc áo dài vừa xinh đẹp, vừa cao quý, cùng lúc có hành tác chuẩn bị đẹp để có một xuất hành đẹp, thơm tất trong chu đáo. Tại đây, câu chuyện chiếc áo dài trở thành câu chuyện của cái đẹp qua hai hệ, hệ *thức* (*kiến thức, tri thức, ý thức, nhân thức*) và hệ *luận* (*lý uận, lập luận, giải luận, diễn luận*) làm nên mỹ cảm, để tạo nên mỹ quan; xa hơn nữa, rộng hơn nữa tạo nên mỹ thuật để lập nên mỹ luận. Để từ đây tạo nên một cái đẹp không những «*có hồn*», mà có «*cả phách*», có cả *trinh anh* không rời *thể phách*. Câu chuyện thể phách và trinh anh là câu chuyện *hay, đẹp, tốt, lành* mà Nguyễn Du đã cảm nhận sâu xa khi kể về nhân dạng đã làm nên nhân cách của Đạm Tiên: «*Thác là thể phách, còn là trinh anh*». Câu chuyện thể phách song đôi với trinh anh cần được phân tích vừa bằng cảm xúc, vừa bằng lý trí, để từ đó trí tuệ tổng hợp được cả hai hệ, hệ *thức* (*kiến thức, tri thức, ý thức, nhân thức*) và hệ *luận* (*lý uận, lập luận, giải luận, diễn luận*). Từ đó cùng nhau hợp lực để làm rõ hệ *nội* (*nội dung, nội chất, nội địa*) của cái đẹp. Đây không phải là chuyện của *siêu hình học* mà chính là cốt lõi của *tri thức luận* mà khoa học xã hội và nhân văn không thể không có ý kiến bằng chánh kiến.



NHÂN TÂM NHẤT NHƯ

Một thiếu nữ nhân diện đẹp, nhân dạng lành trong nhân cách trang nghiêm nhắc ta về một cái đẹp được sáng tạo qua một *quá trình phân chia* giữa cái cũ đã ổn định được xem như bền vững để bảo trì cái đã có sẵn, cùng lúc thời đại bằng sung lực của hiện đại đòi hỏi trang phục phải biết chuyển hóa, trang sức phải biết thay đổi, trang điểm phải sắc thái mới mẻ: *làm mới sự sống, làm tươi chất sống*. Ngay trong sáng tạo của nghệ thuật, chính người nghệ sĩ qua thi từ hoặc ca từ luôn làm mới ngôn ngữ của mình để làm mới tư tưởng của chính mình, mặc dù đối tượng luôn chỉ là một vẻ đẹp của phụ nữ. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã đi qua quá trình làm mới ngôn ngữ để làm mới tư tưởng của mình bằng tính đa diện của trực quan khi quan sát vẻ đẹp của nữ giới. Lúc đầu là: “*Tìm em tôi tìm mình hạt sương mai*”. Sau đó là: *Ru em vì dáng kiều sa/ Ru em về giữa chiêm bao/ Yêu em lòng chợt từ bi bất ngờ*“. Với thời gian thì chung cuộc sẽ là: “*Áo xưa dù nhàu/ Cũng xin bạc đầu gọi mãi tên nhau*”. Con người biết làm mới sự sống, làm tươi chất sống, nhưng cũng biết lấy *nhân tính* để truy xét *nhân tình*, vận dụng *nhân bản* để xét nghiệm *nhân thế*, lấy *nhân văn* để phân xử *nhân lý*, đưa *cái tình* vào *cái lý* để lý trí, trí tuệ, tuệ giác, tất cả hội tụ trong: *nhân tâm nhất như*.



HÃY VỀ ĐỂ CÙNG THĂNG HOA VỚI *DIỆN-DÁNG-DẠNG-DUYÊN.*

Tha nhân tình cờ nhận ra có một thiếu nữ với nhân diện xinh tươi, với nhân dạng tươi mát trong chiếc áo dài trắng tinh khôi đi ngang qua suối, ngang qua sông, ngang qua ngàn hoa, thì tha nhân này sẽ mời ít nhất ba vẻ đẹp khác nhau đã có mặt trong ca khúc Việt. Bài thứ nhất được tha nhân mời là ca khúc *Trăng mờ bên suối* của nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên: «*Người hẹn cùng ta đến bên bờ suối/ Rừng chiều mờ sương ánh trăng mờ chiếu/ Người ơi nhớ phút nhạc lòng hôm ấy/ Ngày xưa còn đó trăng nước mong chờ*». Bài thứ nhì là ca khúc *Hoa soan bên thềm cũ* của nhạc sĩ Tuấn Khanh: «*Như hương hoa soan dâng bên thềm nhẹ nhàng nhưng ngát ngây*». Bài thứ ba là ca khúc *Chiều một mình qua phố* của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn: «*Chiều một mình qua phố/ Âm thầm nhớ nhớ tên em/ Có khi nắng khuya chưa lên mà một loại hoa chợt tím.../ Gọi buồn cho mình nhớ tên...*». Chỉ một cái đẹp của *diện-dáng-dạng-duyên* của một thiếu nữ mà đã «*đánh thức*» rồi «*huy động*» để «*tổng động viên*» nhiều ca khúc, lắm ca từ, cùng về để thăng hoa cái đẹp của nữ giới. Đây là một chuyện rất đẹp trong cuộc sống, sự thông minh của mỹ quan biết song hành cùng sự thông thái trong nghệ thuật ca khúc. Tất cả hãy cùng về để thăng hoa với *diện-dáng-dạng-duyên*. Nếu nam giới nào đang vô tình trong vô tâm, rồi vô giác trong vô cảm, vì vô tri trong vô minh trước cái đẹp này thì sẽ bị thiệt thòi về mỹ quan, hao tổn về mỹ cảm và sẽ thất bại về mỹ thuật trước sự hiện hữu của liên hợp *diện-dáng-dạng-duyên* của nữ giới.



NGÔI THÁP ĐỂ NÂNG HOA

Thật hiếm khi được thấy hình ảnh người phụ nữ Việt ngồi bên đường nâng hoa, nơi mà chiếc dài biết tạo ra một không gian mới, đẹp trong hài hòa, đẹp theo hướng thiện, nên không hề thấp và chắc chắn là không hề tục mà ngược lại rất thanh. Vì trong không gian áo dài trải đất, rải nền này cái đẹp đôi, người phụ nữ Việt cùng chiếc áo dài Việt đã chế tác được một không gian vừa đẹp, vừa lành, có hai cái đẹp người và áo đang nâng một cái đẹp khác là hoa. Cứ ngồi thả nhiên với áo, có ngồi thả hồn với lòng, rồi dùng cái đẹp người này với cái đẹp áo kia để nâng cao cái đẹp hoa nọ.



BÀNG BẠC TRONG CUỘC SỐNG

Sau hơn một thế kỷ được công nhận để tồn tại trong thoải mái như quốc phục của phụ nữ Việt, có một động từ thật đẹp trong Việt ngữ là trạng động từ: *bàng bạc*, chiếc áo dài rất gần gũi với trạng động từ này. *Bàng bạc* là hành tác có mặt nhưng là sự có mặt nhẹ nhàng, là hành vi chế tác ra sự xuất hiện thư thái, thường trực hiển hiện trong thông dong, đó là hành động biết tạo cỏi *trong ấm ngoài êm* trước bao thăng trầm của cuộc sống. Khi chúng ta chiêm nghiệm hình ảnh *chiếc áo dài bàng bạc trong cuộc sống*, bằng nếp đẹp kín đáo, bằng dạng duyên thư thả của nó, thì chúng ta cũng nên trở lại lịch sử của chiếc áo dài từ khi nó ra đời, nó phải sống còn với lịch sử của một đất nước Việt phải nhận bao chiến tranh, với tâm hồn Việt phải gánh bao mùa trận mạc. Động từ *bàng bạc* của *cỏi lành chốn yên* này hoàn toàn ngược lại với bạo lực giết người bằng chiến tranh, hoàn toàn nghịch lại với bạo động hủy giá trị tâm linh của dân tộc bằng chiến cuộc.



BÀNG BẠC GIỮA CUỘC ĐỜI

Hình ảnh *chiếc áo dài bằng bạc* trong *cuộc sống* hoàn toàn trái lại với chuyện huynh đệ tương tàn vì một ý thức hệ ngoại lai đã giết hại hàng triệu đồng bào. Và hiện nay hình ảnh bằng bạc hoàn toàn ngược hướng với bạo quyền công an trị đang lao lý hóa Việt tộc, nơi mà sự tự do của bằng bạc luôn bị đe dọa bởi bạo quyền độc đảng ngu dân trị. Đây là câu chuyện tâm tư của chiếc áo dài trong tâm sự của cả một dân tộc, mà mỹ thuật học, ngôn ngữ học, chính trị học cùng tâm thần học nên lập một liên minh để nghiên cứu tới nơi, khảo sát tới chốn, điều tra tới cùng là hệ *bạo* (*bạo quyền, bạo lực, bạo động, bạo hành*) luôn là nguồn cơn của mọi chuyện tâm thần, trên một dân tộc phải nhận, lãnh, gánh, chịu bao chiến cuộc trong nhân kiếp. Mà chính tộc này cũng chưa ý thức đầy đủ về các hậu quả tâm thần mà dân tộc và giống nòi này đang phải chịu đựng. Câu chuyện này có mức trầm trọng của nó, và sự xuất hiện của chiếc áo dài biết bằng bạc giữa cuộc đời để nhẹ kiếp nhân sinh, để thư thái trong thư thả mà hóa giải bao nỗi khổ niềm đau của một số phận bạo nghiệt. Đây là câu chuyện đẹp về một chiếc áo. Nét đẹp cùng đáng duyên của chiếc áo dài là hình ảnh của một dân tộc đủ nội lực tự biết chạy chữa tâm bệnh của mình. Nếu giả thuyết này được kiểm chứng, đúng tâm trạng và trúng tâm lý, thì Việt tộc nên bảo vệ cho bằng được *nội chất bằng bạc của quốc phục* này.



BÀNG BẠC CHỐN TÂM LINH

Hình ảnh chiếc áo dài bàng bạc trong cuộc sống đã biết đi trên lưng hệ *chiến* (*chiến tranh, chiến chinh, chiến cuộc*), đã biết đi trên đầu hệ *bạo* (*bạo quyền, bạo lực, bạo động, bạo hành*). Đó là hình ảnh của tâm lý biết tự trị liệu, là tâm ảnh của tâm thần biết tự cứu rỗi chính tâm hồn của mình, mà đó cũng là tâm sự của cộng đồng Việt kiều lưu vong phải rời bỏ đất nước từ khi đặc quyền độc đảng toàn trị chỉ để đặc lợi bằng đặc ân cho riêng nó. Có một văn sĩ xuất sắc của văn học hải ngoại là Kiệt Tấn, được độc giả trân quý qua những chuyện ông kể về các hậu quả tâm thần mà ông phải gánh chịu, có rễ từ gia đình, có gốc từ làng xóm, có cội từ đất nước, có nguồn từ dân tộc. Giọng văn ông nửa đùa, nửa thật, nhưng độc giả tinh ý để chú tâm sẽ nhận ra một phạm trù tâm thần mà bao thế hệ vẫn phải còn gánh chịu. Nơi đây, trạng động từ *bàng bạc* đã biết *nhẹ nhàng* hóa cuộc sống để *thư giản* hóa mọi biến nạn tâm lý, làm nên những biến động không lường được của tâm thần trong cơn hỗn man. Chắt *bàng bạc* biết ôm nỗi khổ, biết áp niềm đau, để nỗi khổ niềm đau từ từ nguôi dần, dịu dần. Hiểu được nội công thật thông dong làm nên nội lực thật thông thả, đây chính là sự thông minh của bản lĩnh *bàng bạc*.



BÀNG BẠC CÙNG CHÂN TRỜI

Có lần, văn sĩ Kiệt Tấn kể về chuyện chữa trị tâm thần trong những tháng năm dài trong một viện tâm thần. Khi được xuất viện, thì cái rã rời của tâm lý, cái mệt đừ của tâm trạng, cái mệt gục của tâm linh vẫn ngày ngày đe dọa để đẽ bẽp tâm thần của ông. Nhà ông ở ngoại ô nhưng cận kề với Paris, một thủ đô vừa chen chúc trong hỗn loạn, vừa ồn ào trong tán loạn, vậy mà ông đã biết tự leo lên ngọn đồi Bagnolet, rồi viết một tản văn, với tựa là *Trang kinh trên đồi*, đọc giả ngừng lại để chú tâm trong giải luận câu: “*Phật tính bàng bạc trong cuộc sống*”. Chỉ một câu thật hội tụ ba ý tưởng: *Phật tính/ bàng bạc/ cuộc sống*, khi gặp lại nhau tại Paris, tôi nhắc câu này và thử thách (không thử lửa mà chỉ thử chọn) là trong ba ý tưởng này, nếu phải chọn một trong ba, thì phải chọn ý tưởng nào? Kiệt Tấn và tôi cùng nhau chọn trạng động từ *bàng bạc*. Vì cái gì đã *bàng bạc* trong quá khứ và vẫn *bàng bạc* trong hiện tại, nó sẽ còn *bàng bạc* trong tương lai, và nó sẽ *bàng bạc* xuất hiện cạnh các chân trời. Riêng tôi, cũng vậy thôi, mỗi lần được nhìn nếp đẹp của *diện-dáng-dạng-duyên* của chiếc áo dài đang *bàng bạc* trong cuộc sống, giữa cuộc đời, bên các chân trời, thì tôi vừa vui, vừa sợ. Vì tôi biết là Việt tộc và tôi đang thanh thoi trong thư thả trên *nhân lộ* *bàng bạc* của tâm lý trị liệu, biết tự cứu rồi tâm hồn mình.



BIẾT TẠO NIỀM VUI

Nghệ thuật không nên ngừng ở cách nói xuôi: *chân, thiện, mỹ*, mà ta thường nghe tới nhảm tai, tới chán giọng. Câu hỏi nên được đặt ra nghệ thuật có thật sự là cao, sâu, xa, rộng hơn phạm trù *chân, thiện, mỹ* hay không? Hình như là có! Nếu ta đi sâu vào nghệ thuật trang phục mang chất người sinh động, có nhân diện đẹp cùng nhân dạng duyên qua chiếc áo dài biết tạo ra nghệ thuật sống. Trong nghệ thuật sống này thì con người phải biết định nghĩa thế nào là *hạnh phúc*? Mỗi lần ta thấy nhân diện đẹp, cùng nhân dạng duyên qua chiếc áo dài thì ta sẽ biết định nghĩa hạnh phúc bằng *niềm vui*: Người biết biết tạo được hạnh phúc cho mình có lẽ là kẻ biết tạo niềm vui từng ngày cho mình và cho mọi người.



CÂU CHUYỆN NHÂN

“Em tan trường về/ Đường mưa nhỏ nhỏ/ Ôm nghiêng tập vở/ Tóc dài tà áo vờn bay/ Em đi dịu dàng/ Bờ vai em nhỏ/ Chim non lẻ đường/ Nằm yên giầu mỏ/... Mai vào lớp học/ Anh còn ngẩn ngơ, ngẩn ngơ...”. Thi ca của Phạm Thiên Thư, nhạc điệu của Phạm Duy không những đã giới thiệu cõi áo, cõi người, cõi đời mà còn dựng lên một cõi tình: cõi của *ngẩn ngơ*. Đây là cái đẹp biết lấy nhân sinh ngày ngày của *Em tan trường về* để làm nên nhân tình của nhân tính. Ngày ngày cũng là câu chuyện của giòng đời: *“Em tan trường về/ mưa bay mờ mờ/ Anh trao vội vàng/ Chùm hoa mới nở/ Ép vào cuối vở/ Muôn thừa còn thương... còn thương”*. Câu chuyện nhân tình giờ đây trở thành câu chuyện nhân tri làm nên nhân trí, của người con trai (*Anh trao vội vàng/ Chùm hoa mới nở*). Câu chuyện nhân tri làm nên nhân trí vẫn chưa hết, mà tiếp tục đi tới tận cái đẹp cho nhân bản làm nên nhân văn (*Ép vào cuối vở/ Muôn thừa còn thương...còn thương*). Khởi đầu của ca khúc, ta nghĩ chỉ là chuyện riêng tư của hai người, gnhưng khi hưởng trọn bài thơ được cảm nhận qua ca khúc, chúng ta nhận ra các nội hàm của nhân loại đã hiện rõ ra: *nhân tình làm nên nhân tính, nhân tri làm nên nhân trí, nhân bản làm nên nhân văn*.



NGƯỜI-ÁO-HOA CHUNG MỘNG

Cái đẹp tới từ cái tự do trong sáng tạo trang phục, nhưng bối cảnh của tự do thường xuyên bị định vị bởi cơ chế xã hội, trong đó có tôn giáo lẫn giáo dục lắm lúc rất giáo điều để kèm chế tự do của chúng ta. Từ đây giáo điều tạo ra những khung, khuôn, mẫu cho trang phục, trang sức, trang điểm, trực tiếp hay gián tiếp giới hạn tự do của cá nhân muốn làm khác nhân diện, nhân dạng của mình. Đây chính là tự do tư duy, làm nên tự do tư tưởng, tự do này cho phép người phụ nữ được phép tạo nhân diện, được đổi nhân dạng, được làm dáng bằng chính tự do sáng tạo thời trang cho nhân cách của mình. Cái đẹp của tự do sáng tạo nhân diện, nhân dạng, nhân cách cũng chính là tự do lý trí, chính lý trí biết quyết đoán khi quyết định bằng một cảm xúc tới từ tự do thời trang. Cái tự do này không chấp nhận cái bị bình thường hóa, nó chối bỏ luôn cái thông dụng trong xã hội, xa lánh cái thông thường. Cái đẹp mới này là đi xa để đi ngoài cái bình thường, cái thông thường, cái thông dụng, cái thực dụng.



CÁI ĐẸP BIẾT ĐÁNH THỨC

Cái đẹp của diện-dáng-dạng-duyên trong chiếc áo dài tạo ra *cảm xúc*, sẽ nhận vai trò của *kiến thức* để tạo ra *ý thức* để nhận diện ra cái đẹp tự biết thăng hoa, tự biết hướng thượng. Câu chuyện *diện-dáng-dạng-duyên* là câu chuyện của lý trí biết nắm sự thật của nhân diện, có đầy đủ dữ kiện về nhân dạng để sáng tác ra một nhân cách. Khi liên minh *nhân diện-nhân dạng-nhân cách* được hình thành thì liên minh này sẽ quyết định trang phục, trang điểm và trang sức. Chính quá trình lý trí này sẽ đóng vai trò “*đánh thức*” những kiến thức về hình dạng, về màu sắc, rồi nó tuyển chọn hành vi đi đứng, hành tác đi lại của người phụ nữ. Cụ thể là nó mang *cái thức* vào *cái lý* để lý trí soi sáng trí tuệ, để thấu hiểu *đường đi nẻo về* của tuệ giác luôn rất cảnh giác vì đã thuần thục qua giáo dục: *học ăn, học nói, học gói, học mở*. Chúng ta nhận ra cái đẹp nữ làm nên cả một khung cảnh đẹp qua thi từ của Phạm Thiên Thư bằng nhạc điệu của Phạm Duy trong bài *Em lễ chùa này*. Bài này kể về một câu chuyện tình rất buồn, tan nát trong sinh ly, nhưng nó uy lực dẫn dắt chúng ta tới với *cái đẹp biết đánh thức*: “*Đầu mùa xuân cùng em đi lễ/ Lễ chùa này vườn nắng tung bay.../ Một con bướm đẹp/ Trái mơ ngon/ Đồi gió mơn man/ Khói hương thơm/ Bờ tóc em vờn/ Tóc em xua tơ óng như mây*”. Chúng ta mong mỗi những *cái đẹp biết đánh thức* này sẽ *đánh thức* mãi chúng ta, mãi để dài theo nhân kiếp.



MÀU CỦA TÌNH YÊU BIẾT CHẤP NHẬN THỬ THÁCH

Người Việt ai cũng nhớ, vì ai cũng yêu bài *Màu tím hoa sim* của thi sĩ Hữu Loan. Đây là một buồn thơ buồn vì nó rõ về một sự mất mát tuyệt đối là mất người yêu, khi chính cái chết đã mang người mình yêu vĩnh viễn về cõi xa. Nhưng người Việt có thể yêu bài thơ tình này bằng màu tím của hoa sim, màu của tình yêu biết chấp nhận thử thách của nhân sinh, biết cam nhận những thăng trầm trong nhân gian. Khi đã yêu, thì người ta xem màu tím là màu của tình yêu, chính là màu của biểu tượng vĩnh hằng của tình yêu trước cái vô thường của nhân thế. Chúng ta biết bài *Màu tím hoa sim* là một bài thơ buồn nơi mà sinh ly là một mất mát không bù đắp được; nhưng chúng ta vẫn đọc, ngâm, ngâm để ngâm yêu chiếc áo màu tím hoa sim: “Ngày xưa, nàng yêu hoa sim tím/ Áo nàng màu tím hoa sim”.



CÓ MỘT NHÂN HỌC DẠNG DUYÊN

Khi gặp *người duyên dạng* trong áo dài *dạng duyên*, thì đây chính là của *duyên hành*, nhân dạng của *duyên khởi* để nhân duyên có cảm xúc của mỹ quan, làm nên cảm động của mỹ tính.

Đây cũng là thử thách của một chuyên ngành mới trong nhân học có hiểu biết để đón cái đẹp đáng cùng lúc tiếp cái duyên trong dạng. Một nhân học biết phân tích *nhân dạng đẹp*, biết giải thích luôn *nhân đáng duyên*. Một nhân học nhận ra *đáng để lượng duyên*, hiểu được *duyên để định đáng*.

Duyên dạng của người, *dạng duyên* của áo khi trở thành một chuyên ngành mới là *nhân học dạng duyên*, thì nhân học sẽ đi sâu, xa, rộng, cao hơn tính từ duyên đáng. Nơi mà, *duyên dạng* là danh từ, *dạng duyên* cũng là danh từ, mở ra những không gian lý thuyết luận bị bỏ quên, những không gian phương pháp luận bị bỏ rơi, những không gian khoa học luận bị bỏ qua, bởi trước đó các nhà nhân học chưa cảm nhận được duyên dạng, hay chưa có cảm xúc về dạng duyên.

Nhân học dạng duyên không vô minh, vô tri, vì không vô giác, vô cảm trước *duyên dạng* giữa cõi người. *Dạng duyên* xuất hiện ngay trong tiếng Việt, trong một tiếng mẹ đẻ mà chữ *duyên* ra thanh thơi, vào thông thả, mà mỗi lần nhắc đến *duyên dạng*, thì thường làm cho không khí vui hẳn lên: «*Mặc áo có duyên quá!*», «*Đẹp duyên, đẹp người, đẹp áo chưa?*»,



« Người và áo hợp duyên nhau quá», «Áo và người xứng duyên rồi! »... thật lạ mà cũng thật hay là chữ *duyên*, không những báo cho ta các tín hiệu về *duyên lành* trong cõi người Việt, mà nó rất *duyên dáng* trong các câu chuyện giữa người và áo.

Sung lực của *dạng duyên* tạo dư chấn thật xa, vì mỗi lần cái đẹp xuất hiện cái duyên thì không những phải chụp ảnh để giữ làm kỷ niệm, mà còn để thông tin bằng truyền thông, trước là giữa bạn bè, sau nếu cần thì thông báo cho mạng xã hội biết.

Để cái đẹp được thăng hoa cùng cái duyên; vẫn chưa hết cái đẹp khi được “trợ duyên” bằng cái duyên, thì các nhà thiết kế áo dài lấy sáng kiến để “tạo duyên” ngay trong sáng tạo của mình, nơi mà áo dài sẽ cùng người làm nên sáng tác, tạo ra tác phẩm.

Áo duyên trong dạng đẹp là những tác phẩm rất người, vì nó có người thật, đang tạo duyên bằng dáng duyên trong dạng duyên rất sống động, rất sinh động, rất chủ động. Chất sống là đây!

Hùng lực của *duyên dạng* tác động thật rộng lên câu chuyện của chữ *duyên* là câu chuyện của kiếp người, tại đây các chuyên ngành của khoa học xã hội và nhân văn phải nhận ra là trong lần gặp gỡ nếu đúng là *duyên* thì có nhiều sự cố sẽ xảy ra.

Sự cố thứ nhất là sự ngạc nhiên khi khám phá ra một *duyên dạng* mà ta sẽ quý, sẽ yêu, sẽ thương, sẽ trân trọng



để gìn giữ với thời gian.

Sự cố thứ nhì là cõi lòng đang «*đơn phương độc mã*», bỗng nhiên bị mở tung, bao nhiêu rào cản, bao tường vách tự nhiên tan sập chớp nhoáng, đẩy ta lại gần hơn với dáng duyên, cận kề hơn với duyên dạng.

Sự cố thứ ba là mọi sự cấm kỵ của hủ tục, mọi sự kiểm tra của định kiến, sự kiểm đoán của thành kiến phải tan theo mây khói. *Duyên dạng* đã phá tan chuyện *kín cổng cao tường* ngay trong nhân sinh quan của cá nhân.

Dạng duyên mở ra cõi *duyên định* nơi mà không ai còn có thể trù hãm cá nhân kiểu *ngăn sông cấm chợ*. *Duyên dạng* vừa trong sáng, lại vừa thanh cao làm tăng, làm rộng *duyên số* của kẻ hiểu duyên để yêu dạng; Không còn ai có thể giam tù ta kiểu *bế môn tỏa cảng* khi ta đã gặp dạng duyên, đã làm tăng cao *nhân duyên* của ta.

Trong khu vực được mệnh danh là Tam giáo đồng nguyên, mà Việt Nam có ba láng giềng: Hàn Quốc, Nhật Bản và Trung Quốc nơi mà ba hệ thống tư tưởng cận kề nhau, sống chung với nhau qua bao thế kỷ.

Các quốc gia láng giềng này có những quốc phục rất chỉnh tề giành cho phụ nữ của họ, nhưng áo dài của phụ nữ Việt vừa chỉnh tề lại vừa thư thả.

Các quốc gia láng giềng này có những quốc phục rất chu đáo giành cho phụ nữ của họ, nhưng áo dài của phụ nữ Việt vừa chu đáo lại vừa thông dong.



Các quốc gia láng giềng này có những quốc phục rất trang nghiêm giành cho phụ nữ của họ, nhưng áo dài của phụ nữ Việt vừa trang nghiêm lại vừa ung dung.

Đây cũng là câu chuyện của nhân học văn hóa làm nên nhân học văn hiến, mà cũng là câu chuyện của nhân học duyên dạng làm nên nhân học mỹ quan.

Hãy ở lại thêm chốc lát nữa để thấy cho thấu là Không học và Lão học tới từ Trung Quốc lại không đầu tư trí tuệ vào chữ *duyên* nhiều như Phật học tới từ khu vực có văn hóa ảnh hưởng Ấn Độ.

Trong kinh Phật xuất hiện phạm trù xuất sắc về lý luận của chữ *duyên*: *trùng trùng duyên khởi* đã mài dũa trí tuệ của *duyên* thành một tuệ giác, làm nên gốc, rễ, cội, nguồn, của lập luận về giác ngộ.

Nếu *trùng trùng duyên khởi* là sự hạnh ngộ của tất cả các điều kiện thuận lợi để làm nên *duyên*, thì tại đây duyên dạng sẽ là chỉ báo, duyên dạng sẽ là tín hiệu để báo hiệu là nhân duyên đã có mặt trong trần duyên.

Duyên khởi rồi thì nhân diện đẹp hơn, nhân dạng thanh cao hơn, nhân cách quý phái hơn, nên câu chuyện *duyên* là câu chuyện *hay, đẹp, tốt, lành* của nhân phẩm được rõ ra *dạng duyên*, sáng ra nhờ *duyên dạng*.

Mà có *duyên dạng* là sẽ có sinh hoạt, có *dạng duyên* là sẽ có quan hệ, và *duyên dạng* hòa nhập trong chan hòa với *dạng duyên* còn biết làm đẹp đời sống từ xã hội tới văn hóa, từ giáo dục tới văn minh. Nơi mà định nghĩa về văn



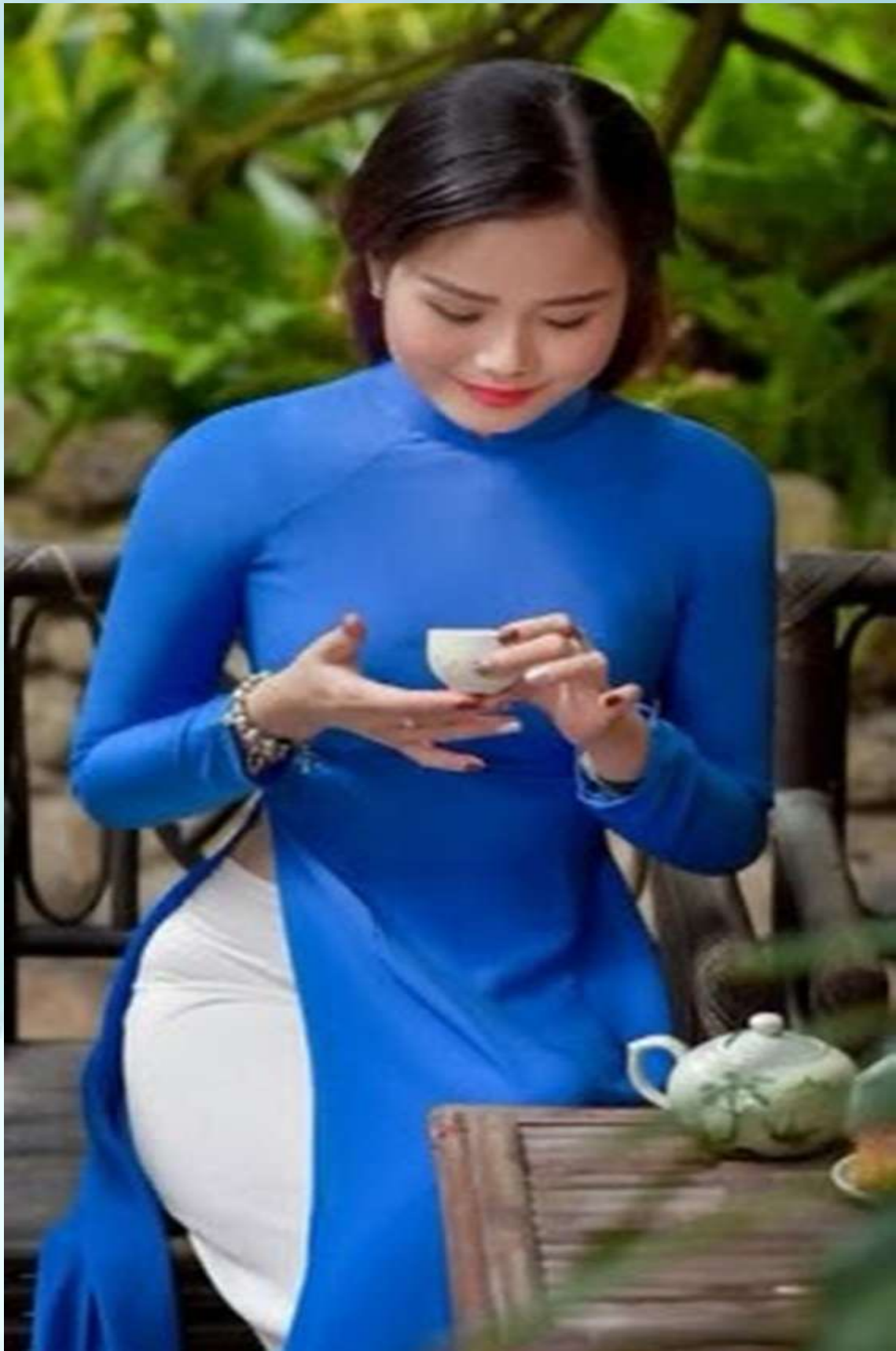
hiển không chỉ là độ dày lịch sử của một văn hóa mà còn sự sinh động được kích hoạt bằng cái đẹp có trong cái duyên.

Duyên dạng song cặp với *dạng duyên* trong *tháng rộng năm dài*, chữ *duyên* giúp ta nhận ra là trong nhân sinh, luôn có *duyên hành* mà *dạng* của người làm nên *duyên* của áo (dài) đã *hành duyên* ngay trong nhân thế.

Kẻ tinh tế, người thông thái phải thấy chuyện hành duyên của người đẹp mặc áo duyên, để thấu chuyện duyên hành của người duyên mặc áo đẹp. Nên chữ *duyên* rộng hơn chuyện trai gái gặp nhau rồi thành vợ chồng, xa hơn chuyện yêu đương của lứa đôi, cao hơn chuyện tình yêu của đôi lứa đóng cửa để xây tháp ngà mà xa lánh hẳn cõi đời.

Duyên dạng khi xuất hiện giữa đời, thì nó biết *đường đi nẻo về* giữa người và đời, và nó hành tác ung dung giữa cõi người và cõi đời. Khi chúng ta nhận thức được là *dạng duyên* làm đẹp nhân diện, làm sáng nhân dạng, làm cao nhân cách, thì chính nhân vị của chúng ta sẽ vững hơn, nhân bản của chúng ta sẽ bền hơn, nhất là nhân văn của chúng ta sẽ thông minh hơn.

Câu chuyện *dạng duyên* của người, *duyên dạng* của áo dài, không hề là câu chuyện viễn vông trong trù tượng. Mà cả hai làm *đậm duyên* cho phong tục, *thắm duyên* vì truyền thống, *sâu duyên* với giống nòi.



Nếu cuộc đời của mỗi người trong chúng ta là một chuỗi dài của những gặp gỡ, hết gặp gỡ này đến gặp gỡ khác, tại sao khi ta được đi học từ nhỏ cho tới tuổi trưởng thành, thì ta chỉ được học phải có kiến thức để hành động, và phải hành động bằng kiến thức, để là những công dân có ý thức như những chủ thể hành động với đầy đủ tri thức.

Tại sao ta không được học là giữa kiến thức và hành động là một không gian nhân sinh vô cùng sinh động của các cuộc gặp gỡ tới từ *duyên dạng*, làm nên tự *dạng duyên*? Tại nơi đây thì mỗi cuộc gặp gỡ đều *thay tri đổi trí* của ta, làm ta khôn ra, giúp ta trưởng thành hơn.

Tại sao cho tới bây giờ các ngành khoa học xã hội và nhân văn vẫn văng vẳng mặt chung quanh các cuộc gặp gỡ qua dạng duyên, bằng duyên dạng của người và của áo, đã tác động thẳng lên cá nhân, làm các cá nhân này phải thay đổi liên tục mà thẳng hoa nhân sinh quan, thế giới quan, vũ trụ quan của các cá nhân.

Mà đây cũng là câu chuyện về các khám phá của khoa học thần kinh, đã tạo nên mãnh lực của tri thức học hiện nay. Khoa học này đã kết luận đầy đủ bằng thực chứng khách quan là cái đẹp cùng cái duyên đủ hùng lực thay đổi từ mỹ quan tới mỹ cảm, cụ thể là đã đổi thay từ não trạng tới não bộ của chúng ta.

Nhân học duyên dạng này là sự khai phá về một *nhân học gặp gỡ* với cái đẹp, cái duyên làm nên một *nhân học dạng duyên*, nơi mà *nhân duyên* muốn làm cầu nối giữa kiến thức về nhân dạng và tri thức về nhân cách.



Phạm trù *duyên dạng* không có mặt trong nhiều văn hóa, *dạng duyên* cũng vắng mặt luôn trong nhiều văn minh của nhân loại, *đẹp duyên* đã biệt tăm luôn trong văn hiến của Âu châu. Lại nhất là *duyên dạng* còn biệt tích cả trong học thuật của cổ văn, cổ triết, cổ sử của châu lục này, cho tới giờ *dạng duyên* vẫn không hề xuất đầu lộ diện trong khoa học xã hội nhân văn hiện đại.

Nhưng văn hóa Việt đã thấy *nhân duyên* để làm nên giáo dục Việt thấy *duyên dạng*, đây đúng là *dạng duyên* của văn hiến Việt. Nếu *nhân trí* là không gian kiến thức của ta, thì *nhân tri* là không gian của sự hiểu biết khi ta vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

Câu chuyện *dạng duyên* không ngừng ở các cuộc gặp gỡ để người được gặp tình yêu, để tình yêu được nên tình nghĩa, theo nghĩa «*bạn đời*» của nhau. Mà «*vũ lực*» của *duyên dạng* làm sáng lên *nhân trí* lẫn *nhân tri* để giúp ta vận dụng *dạng duyên* để tư duy về *nhân phẩm*.

Các bản thảo được nhà xuất bản *Anthropol-Asie* ấn hành có thể tham khảo qua *Facebook Vùng khả luận (trang thầy Khóa)*.

NHÂN LUẬN (*l'argumentation humaine*)
CHÍNH LUẬN (*l'argumentation politique*)
DUYÊN LUẬN (*l'argumentation relationnelle*)
KIỆP LUẬN (*l'argumentation karmique*)
MỸ LUẬN (*l'argumentation esthétique*)
NGHỆ LUẬN (*l'argumentation artistique*)
TÂM LUẬN (*l'argumentation affective*)
THI LUẬN (*l'argumentation poétique*)
TÌNH LUẬN (*l'argumentation sentimentale*)
TỰ LUẬN (*l'argumentation libérée*)
TRỰC LUẬN (*l'argumentation directe*)
XÃ LUẬN (*l'argumentation sociétale*)
OAN LUẬN (*l'argumentation contre l'injustice*)
BỤI LUẬN (*l'argumentation à propos de la «poussière de la vie»*)
VIỆT LUẬN (*L'argumentation vietnamienne*)
LINH LUẬN (*L'argumentation spirituelle*)
GIÁO LUẬN (*l'argumentation éducative*)
THƯ LUẬN (*l'argumentation éducative*)
TUỆ LUẬN (*l'argumentation transmissive*)
TỘI LUẬN (*l'argumentation contre le crime d'Etat*)
SINH LUẬN (*l'argumentation anthropologique de l'écologie*)
LƯƠNG LUẬN (*l'argumentation contre le crime d'Etat*)
CHỦ LUẬN (*l'argumentation créative du sujet*)
KHỔ LUẬN (*l'argumentation face à la souffrance*)
HỌA LUẬN (*l'argumentation face au malheur*)
THUẬT LUẬN (*l'argumentation face à l'œuvre d'art*)
ĐỒNG LUẬN (*l'argumentation fondatrice de la nation*)
NGŨ LUẬN (*l'argumentation sémantique de la langue*)
KÝ LUẬN (*l'argumentation narrative contre l'injustice*)
VÔ LUẬN (*l'argumentation éducative contre l'obscurantisme*)
ĐẠO LUẬN (*l'argumentation asymétrique de l'éducation*)
THƯƠNG LUẬN (*l'argumentation éthique de la compassion*)
NGHĨA LUẬN (*l'argumentation éthique du sentiment*)
ĐẠO LUẬN (*l'argumentation asymétrique de l'éducation*)
YÊU LUẬN (*l'argumentation intime de l'amour*)
THI LUẬN (*l'argumentation transgressive de la poésie*)
TÂM LUẬN (*l'argumentation relationnelle entre philosophie et poésie*)
NÃO LUẬN (*l'argumentation évolutive de la cognition*)
TỔNG LUẬN I (*l'argumentation synthétique I*)
TỔNG LUẬN II (*l'argumentation synthétique II*)
TỔNG LUẬN III (*l'argumentation synthétique III*)
TỔNG LUẬN IV (*l'argumentation synthétique IV*)
TỔNG LUẬN V (*l'argumentation synthétique V*)
TỔNG LUẬN VI (*l'argumentation synthétique VI*)
TỔNG LUẬN VII (*l'argumentation synthétique VII*)
THƠ – Recueils de poèmes
Vách, Vực, Vó, Vong, Vai, Vựa, Vặn, Vĩ, Văng





Lê Hữu Khóa

*Giáo sư Đại học * Tiến sĩ quốc gia trường gia Cao học khoa học xã hội Paris * Tiến sĩ xã hội học Đại học Nice-Sophia Antipolis * Giám đốc Ban Cao học châu Á * Giám đốc biên tập Anthropol-Asie * Chủ tịch nhóm Nghiên cứu Nhập cư Đông Nam Á * Cố vấn Chương trình chống Kỳ thị của UNESCO – Liên Hiệp Quốc * Cố vấn Trung tâm quốc tế giáo khoa. Paris * Cố vấn thẩm định giáo dục và nghiên cứu đại học Bourgogne-Franche-Comté * Biên tập viên tạp chí Hommes&Migrations * Thành viên Hội đồng khoa học bảo tàng lịch sử nhập cư * Thành viên Hội đồng khoa học Viện nghiên cứu Đông Nam Á * Hội viên danh dự nhóm Thuyết khác biệt, Học viện nghiên cứu thế giới.*